

NGƯỜI VIỆT

Tự Do

(ĐÌNH-DẬU 1957)

Quê Hương

Isa
ANX
AP
75
V6
T877
1957



MẶC-THU
Chủ-trương

CÓ MAI-TRÂM, NGÔI SAO SÁNG CỦA MÀN ẢNH VIỆT-NAM

Giá 20 \$

Định-chính về việc phát-hành sách của Người Việt Tự-Do

Nhà Xuất-bản Người Việt Tự-Do có nói 3 cuốn sách: Bồ-Tùng-Linh, Hồ-Xuân-Hương, Thành-Cát Tư-Hán từ nay sẽ do chính nhà Xuất-bản phát-hành lấy. (Trang 26, quảng-cáo của N.V.T.D. trong số Xuân này). Nay vì đã có sự thỏa-thuận giữa nhà Nam-Cường và nhà Xuất-bản N.V.T.D. nên mấy cuốn sách nói trên vẫn do nhà Tổng-phát-hành Nam-Cường phát-hành.

Các đại-lý sách muốn mua thêm những sách nói trên xin giao-dịch thẳng với nhà Nam-Cường theo thường-lệ, tại số 185, đại-lộ Nguyễn-Thái-Học Saigon.

Nhà xuất-bản NGƯỜI VIỆT TỰ-DO

DAI-LA FILM CORP.,

(Thành-lập năm 1955)

- * SẢN-XUẤT PHIM VIỆT-NAM CÁC LOẠI
- * HỢP-TÁC SẢN-XUẤT PHIM VỚI NGOẠI-QUỐC

TRỤ-SỞ: 76, HIỀN-VƯƠNG - SAIGON

Số Thương-mại:
3464-A SAIGON

Địa-chỉ điện-tín:
«DAIFILM SAIGON»

Đón đọc:

NHẬT-BÁO DÂN-CHỦ

Tờ báo của những người yêu Dân-Chủ

THÔNG-TIN ĐẦY ĐỦ

NGHI-LUẬN XÁC-ĐẮNG

BÀI VỞ GIÁ-TRỊ

Về những bức hình chụp, vẽ của Ban Hợp-ca Thăng-Long

dăng trong tập Xuân này, là do thiện-ý của chúng tôi muốn đề-cao một ban Hợp-ca được nhiều người mến-chuộng, và in xong trước khi vụ án đáng tiếc xảy ra. Chúng tôi xin thanh-minh để bạn đọc được rõ ràng chúng tôi không hề có ý khai-thác gì về vụ án ấy.

NGƯỜI VIỆT TỰ-DO CUỐI XUÂN

HÃNG

ĐỨC-HƯNG-LONG

XUẤT, NHẬP - CẢNG

XƯỞNG ĐÚC * XƯỞNG CỬA MÁY

Văn-phòng:

96 VÔ-DI-NGUY - SAIGON

Điện-thoại: 21.272

Xưởng đúc:

BÌNH-LỢI

Xưởng cửa máy:

68 TRẦN-QUANG-KHAI

Điện-thoại: 20.236

Nhà uốn tóc danh tiếng nhất tại Việt - Nam

BA - LÊ (PARIS CŨ)

trước ở đường Tạ - Thu - Thấu Saigon — Nay đã sang nhà mới —
147, đường Lê-thánh-Tôn (tức Lê-Lợi cũ) Saigon

* Có rất nhiều thợ ở Hồng-kong mới qua — Có nhiều kiểu tóc uốn mới lạ do chủ-nhân điều-khiển.

* Do Bà Võ-đức-Anh tốt-nghiệp Mỹ-Viện-Dụng tại Ba-lê Torree chuyên-môn trị mụn, trứng cá, xẹo đầu, rỗ và bệnh ngoài da — làm đẹp và hình-dung, làm gầy cho phụ-nữ vân vân...

SAIGON 147, đường Lê-Thánh-Tôn — (Lê-Lợi cũ)
CHỢ LỚN 43, đại-lộ Đông-Khánh — Điện-thoại 686
TÂN-ĐÌNH-78, đường Duy-Tân — Điện-thoại 22.540
PHÚ-NHUẬN 478/3 đường Vô-Di-Nguy



HUYỀN-CƠ

Là một nhà theo Khoa-học Tiên-tri, quyết-đoán số Tử-vi và chuyên coi quẻ Diệc, đã nhiều năm kinh-nghiệm, ai muốn biết trong đời những việc quá-khứ và vị-lai, như gia-đạo, hôn-nhân, tình-duyên thắc-mắc, công-danh, thương-mại, cầu tài, xuất-hành, thời-vận hên xui... Cam-doan đoán không trúng trả tiền quẻ.

Xin mời lại chùa Từ-Quang-Điện sau trường học Petrus-Ký, đường Trần-Bình-Trọng có tấm bảng:

TỪ-QUANG-ĐIỆN - HUYỀN-CƠ

KINH CÁO

XIN CHÚ Ý: Từ tấm bảng đi vô, chừng 50 thước quẹo căn thứ ba.



Ông anh đã trả lại
 «Bù Đ» cho ta, ta
 khuyên anh nên uống
 Sinh-lực-tô



LỜI CỦA THẦN «KHOÈ», TRONG PHIM «TÊN ẢO TRỘM THÀNH BAGDAD»

Yếu sức * Kém ăn * Khó ngủ

UỐNG THUỐC BỒ

« **SINH - LỰC - TÔ** »

Nội ba ngày: thấy hiệu nghiệm

NHÀ THUỐC VẠN-XUÂN: 163, HÀM-NGHI - SAIGON và 158, J. J. ROUSSEAU - CHỢ LỚN

NAM - CƯỜNG

185, ĐẠI - LỘ NGUYỄN - THÁI - HỌC — SAIGON

Một nhà Phát-Hành đứng đắn, được nhiều tín-nhiệm nhất

CÓ TRÊN 20 ĐẠI - LÝ

KHẮP TRUNG, NAM VÀ CAO-NGUYÊN VIỆT-NAM

HAI ĐẶC-ĐIỂM :

PHÁT - HÀNH MAU LẺ VÀ ĐẦY ĐỦ

PHÁT - HÀNH

CHO CÁC NHÀ XUẤT-BẢN ĐỪNG ĐÁNH :

Việt-Hương, Tân-Việt, Sống Mới, Người Việt Tự-Do, Trường-Thi, Gió Việt, Nam-Sơn, Yên-Sơn, Phạm-Văn-Tươi, Vĩnh-Bảo, Thư-Hương, Nguyễn-Hiến-Lê, Nguyễn-Khuyến, Thanh-Đạm, Sáng-Tạo, Bình-Dân, Hừng Sáng, Bình-Minh và đủ các loại sách của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

XUẤT - BẢN

đủ các loại sách Giáo-khoa, Khảo-cứu, Tiểu-thuyết, Y-học Phổ-thông, Âm-nhạc

TẾT ĐÌNH-DẬU NHỚ ĐÓN ĐỌC

XUÂN NGÔN - LUẬN

MỘT GIAI-PHẨM ĐẶC-SẮC, MỘT TỔNG-HỢP HIẾM CÓ

Văn, Thơ, Nhạc, Kịch, Họa

Với sự cộng-tác của nhiều văn-nghệ-sĩ tên tuổi Nam-Trung-Bắc

XUÂN NGÔN - LUẬN

40 trang lớn

BÌA IN NHIỀU MÀU

Đón đọc

XUÂN LẠC - VIỆT

Một giai-phẩm mùa xuân
của nhóm chủ-trương :

Kiểm-Đạt, Hồ-Nam, Mạc-Ly-Châu, Phan-lạc-Tuyên, Đỗ-cai-Đàm
và sự cộng-tác của :

Trọng-Lang, Á-Nam Trần-Tuấn-Khải, Vương-Tàn, Hoan-Ca, Sơn-Vũ, Phạm-Chi-Lãng, Thanh-Hữu, Thanh-Tâm-Tuyền, Trần-Thanh-Hiệp, Hồ-Sơn-Hữu, Huy-Hồng, Hoàng-Ngọc-Liên, Đông-Xuyên, Trần-Việt-Hoài, Giản-Chi, Tạ-Ký, cô Như-Thu, Hoàng-Nguyên, Mộug-Thành, Xuân-Huyền, Cao-Tiêu, Diên-Nghị, Quách-Thoại, Giao-Thanh, Phan-Lạc-Tiếp, Duy-Liêm, Phạm-Việt-Tuyền.

VAN - THE FILM

Sản - xuất ★ Phát - hành ★ Trình - diễn

GIÁM-ĐỐC : NGUYỄN-VĂN-THỂ

TỐT-NGHIỆP TRƯỜNG MYRIAM CARANGE VÀ I.D.H.E.C. (PHÁP) — TÔNG-SỰ TẠI CENTRE AUDIO-VISUEL (BA-LÊ)

VĂN-PHÒNG : 249, HAI BÀ TRUNG — SAIGON

DIỆN-THOẠI 22.306



Nụ cười quyết-thắng của
Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm

TRƯỚC THÈM NĂM MỚI

THỬ TÍNH SỐ MỘT NĂM QUA

Một năm đã chấm dứt, một độ vận-hành mới lại bắt đầu.

Với 365 ngày sắp đến, ai cũng có quyền tin-tưởng. Tin-tưởng rằng: năm mới sẽ vô cùng tốt đẹp riêng cho mình và chung cho vận-mạng Dân-tộc.

Mỗi lần đứng trên ngưỡng cửa cuối năm, người ta thường tự dành cho mình những phút nghỉ-ngơi để tính sổ một năm: kiểm-điểm lại một vài sự thua-thiệt cũng như những thắng-lợi trong năm cũ.

Bằng tinh-thần ấy chúng ta thử nhìn lại con đường một năm qua, con đường tiến tới « Dân-chủ » mà Dân-tộc chúng ta vừa vượt qua một cách hết sức gian-khổ ?

1956 Điều không ai chối cãi được trong một khúc quanh lịch-sử hết sức gay go này rằng: sự hiện-diện của chí-sĩ Ngô-Đình-Diệm là một sự cần-thiết lịch-sử không một nhân-vật nào thay thế nổi.

Ý-chí chống Cộng-Sản tha-thiệt tới mực-độ tuyệt-đối của khối một triệu người Bắc-Việt tỵ nạn, niềm tin-tưởng nhiệt-thành vào chế-độ mới (bao gồm hai tính-chất Dân-chủ và Tự-do) của nhân-dân miền Trung và Nam đã giúp nhà chí-sĩ họ Ngô một phần lớn trong việc thâm-đoạt lấy những thắng-lợi lớn cho phần đất Việt-Nam Tự-Do.

— Việc đáng kể trước tiên là những vụ khởi-nghĩa Quỳnh-Lưu của nhân-dân Nghệ-Tĩnh, và rải-rác nhiều nơi khác, biểu-lộ một hình-thức hưởng-ứng của nhân-dân miền Bắc hướng về miền Nam Tự-Do đã hãn-nhiên là những ngọn đòn chí-tử đánh lên lưng bè lũ Việt-Cộng.

— Thứ là việc dẹp yên những mầm nội-loạn (vụ Ba-Cụt là một điển-hình) đã gây được niềm tin-tưởng sâu rộng trong nhân-dân, nhất là nhân-dân miền đồng-bái.

— Sự thành-lập nền Cộng-Hòa, hoàn-tất Quốc-Hội và ban-bố Hiến-Pháp đã là một thắng-lợi lớn cho miền Nam Tự-Do về phương-diện chính-trị. Việc này đã gây một xúc-động lớn lao trong lòng dân-chúng miền Bắc và chẳng phải không ảnh-hưởng tới những cuộc khởi-nghĩa trước ngay hòng súng Việt-Cộng.

— Về mặt xã-hội, công-cuộc cải-cách điền-địa mặc dầu gặp ít nhiều trở-lực, cũng vẫn được xúc-tiến đều-đều đã gây được một không-khí tin-tưởng cho nhân-dân các miền đồng ruộng.

— Riêng về vấn-đề đối-ngoại, Việt-Nam cũng đã dành được khá nhiều uy-tín trên trường Quốc-Tế và thêm được rất nhiều cảm-tình của những nước Dân-chủ bạn. Ngay cả những nước xưa nay vẫn có thái-độ dè-dặt nay cũng đã nghiêng về phía chúng ta.

Trong vòng một năm, thu-thập được những thắng-lợi như trên kể cũng là một bước tiến vững chắc.

Tuy nhiên, tương cũng nên kể đến một vài sự thua-thiệt nhỏ trong năm qua. Đó là những vụ hạm « gạo », hạm « tiền », hạm « quyền-thế » của Thực-dân và Phong-kiến còn sót lại đã làm hại phần nào uy-tín Chính-Phủ. Ít nhiều thì những vụ đó cũng có lúc đã làm sôn sao dư-luận. Sự đối-phó kịp-thời của chính-quyền với những vụ trên cũng làm thỏa-mãn được sự đòi hỏi của nhân-dân.

1957 Chúng ta ước ao: những biện-pháp thật tế-nhị và sắc-bén hơn nữa sẽ được Chính-Phủ lưu-tâm và đem áp-dụng trong năm tới để tránh khỏi xảy ra nhiều việc đáng tiếc tương-tự.

Chúng tôi tin rằng: Là người hiểu-thấu hơn ai hết đến những nguyện-vọng sâu-xa nhất của nhân-dân, Vị Tổng-Thống của Đệ-nhất Cộng-Hòa Việt-Nam sẽ dành cho năm tới nhiều sự cải-cách kịp thời trên mọi phương-diện, mọi địa-hạt, ngõ hầu mọi guồng máy sinh-hoạt của Quốc-gia được tiến mạnh, thích-hợp với những nguyện-vọng chân-chính chung của toàn-thể quốc-dân.

Trong niềm tin-tưởng đó, ngay từ bây giờ, chúng ta đã có quyền nở nụ cười tin-tưởng vào một năm vừa đến.

Người Việt Tự-Do



BẦY giờ sáng sớm mừng một năm Đinh-Dậu, Thiết-Lĩnh lên xe ếch-bà, nhắm đúng hướng Tây- Bắc là hướng của Tài-Thần, để vừa xuất-hành vừa đi xông đất các nhà báo.

Tiền cơ-khí tự-dộng xa (tức là xe ếch-bà, nói tiếng chữ theo Tự-Điền Đào-văn-Tập) đương vun-vút trên đường Gia-Long thì nghe văng một hồi chuông. Xúc nghĩ ngay đến báo «Cái Chuông» bèn dừng lại mà dựng xe vào một bên đường, cũng không quên đổ đúng theo phía... ngày lễ.

Ông Khai... báo «Cái Chuông»

Ở đây người ta không dùng chuông điện mà dùng một cái dùi gỗ vào một chuông đồng (lục-lạc).

ĐẦU NĂM...

Người nọ nghe thấy tiếng «ngủ» thình-lình thì giật-mình, đáp mà không quay lại :

— Báo *Tiến-Thủ* không ở đây đâu !

— Thưa ông tôi không hỏi báo *Tiến-Thủ* mà hỏi ông *Không-Minh* ?

Người kia gất, nhưng vẫn không quay lại :

— Ông *Không-Minh* không làm báo *Tiến-Thủ*. Báo *Tiến-Thủ* không có ông *Không-Minh* ! Biết người kia lầm, Thiết-Lĩnh kiên-nhẫn hỏi thêm :

— Thưa ông, tôi hỏi ông *Không-Minh* chủ-nhiệm báo «*Sương Sống*».

Người kia đi trở vào, vẫn không quay lưng lại, mà đáp :

— À ra thế ! nhưng ông *Không-Minh* đi vắng, tôi là *Huê-Mãn Khai*, báo «*Cái Chuông*» lại chơi đây thôi !

Thiết-Lĩnh ngỡ-ngần : rõ ràng gày ốm thế kia là *Không-Minh* sao lại là *Mãn-Khai* được.

Xông báo «Dân Nghiện»

Đứng đợi ở ngoài chờ tên tiểu-dồng đưa danh-thiếp vào, Thiết-Lĩnh hắt hơi luôn một tràng dài. Một luồng sương khói mờ mờ nhạt nhạt bay ra hương sạ thơm ngào ngạt.

Góc cửa có dán tấm bảng viết chữ chân-phương :

«*Dân-Nghiện Động, Năm-Ảnh Chân-nhân, Tổng Quản-Li, kiêm Chủ-Tiệm*».

Tên tiểu-dồng ra mời vào.

Chân-nhân tiếp khách không ở sà-lông, mà trên một tấm ván ngựa.

Năm-Ảnh chân-nhân cười :

— Thế cho nó thân-mật, anh em cùng làng cả

Biết rằng đây là một lối trả lời (như lối «sấm») của các bậc chân-nhân thường chỉ nói bóng, nói gió, để cho thế-nhân biết đại-khải là : lập-trường của báo *Dân-Nghiện* cũng «tiến» nhanh theo chiều quay của máy in, dù máy ấy là máy «*Rô-ta-tiu*», Thiết-Lĩnh bèn hỏi sang câu khác :

— Nhân việc khởi-nghĩa ở Hung-Gia-Lợi chắc quý-báo có tiên-đoán được những biến-chuyển sẽ có thể xảy ra tại các nước Chư-hầu Cộng-Sản trong năm tới ?

Năm-Ảnh chân-nhân nằm ghé xuống giường, xin lỗi rồi đáp :

— Dạ ! *Rô-ta-tiu* mỗi giờ chạy được mười ngàn số. Mỗi ngày chúng tôi có thể chạy 8 tiếng, vị-chỉ là «tóm chục ngàn số». Thế nào rồi việc đó cũng có thể xảy ra trong năm tới.

Thiết-Lĩnh thất-vọng quay sang phòng-văn *Thành-Thạo Tiên-sinh*, lúc này đương chăm-chú đọc cuốn «*Muốn chống thành-công*».

— Thưa tiên-sinh ! Chắc tiên-sinh có thể cho kẻ hèn này biết rõ hơn, và nôm-na hơn về lập-trường chính-trị của quý báo ?

Thành-Thạo Tiên-sinh giật-mình ngừng đầu lên, không suy-nghĩ đáp ngay :

— Dạ ! Quả có thế, ở Việt-Nam chỉ chúng tôi mới có máy *Rô-ta-tiu*, mà *Rô-ta-tiu* thì...thì...

Sợ lại lạc vào Mê-hồn-Trần, Thiết-Lĩnh vội đứng dậy cáo-từ lui ra hấp-tấp. Ra đến ngoài đường lộ vẫn còn nghe thấy điệp-khúc của bài đồng-ca :

«*Rô-ta-tiu, tá-tiu...*»

«*Báo chạy nhiều là lắm tiền tiêu...*»

Thiết-Lĩnh dồng ếch-bà đến đường Phạm-ngũ-Lão dừng xe trước cửa Tòa-soạn báo «*Đàn-Bà Mới*». Cảnh cửa xích mở, một bà béo tốt, búi tóc, mặc coóc-xê, phì phèo hút thuốc lá, bước ra.



Ý chừng ông chủ-nhiệm muốn cho độc-giả hiểu thâm-ý của ông rằng : ông cũng đã có phen mang chuông đi đăm...tại Bàn-Cờ hồi năm ngoái và ông nhiệt-liệt chủ-tương dùng đồ nội-hóa. Tuy rằng tạm-thời ông vẫn dùng xe Huê-Kỳ.

Hồi chuông báo hiệu vừa dứt, một mặt người béo tốt phốp-pháp thò ra khỏi cửa sổ trên lầu hỏi :

— Ai đó ?

Thiết-Lĩnh lễ phép thưa :

Tôi muốn hỏi ông *Huê-Mãn-Khai*.

Người nọ cau mặt trả lời :

— Ông *Mãn-Khai* đi vắng ! Có tôi là *Không-Minh* báo «*Sương Sống*» lại chơi đây thôi !

Nói xong người ấy thụt đầu vào. Thiết-Lĩnh nghĩ thầm rõ ràng ông Khai đó mà lại bảo đi đâu ?

Bèn lại quay sang phía nhà báo «*Sương Sống*».

Ông Minh... báo «Sương Sống»

Trước cửa nhà phát-hành Liên-Hiệp cũ một người dáng gày gò đương chăm chú rào dậu kỹ-lưỡng. Thiết-Lĩnh hỏi :

— Thưa ông, ông *Không-Minh* đã ngủ dậy chưa đấy ạ !

mà ! (ý nói làng báo) Rồi khoát tay giới-thiệu một vị khác ngồi bên, hình-dung cổ-quái rõ ra người đã «tu-luyện» lâu năm :

— Đây là *Thành-Thạo tiên-sinh* ở núi *Thạch-Cầm*, Thiết-Lĩnh vội giơ tay, *Thành-Thạo tiên-sinh* lúc bắt tay cũng tỏ ra người rất thành-thạo.

Thiết-Lĩnh vội hỏi ngay vào chuyện :

— Chân-nhân vui lòng cho biết ý-nghĩa tên quý báo !

Năm-Ảnh chân-nhân ngả đầu trên chiếc gối, cười :

— Có gì đâu ! Tôi muốn rằng : đã làm báo thì phải làm cho dân... nghiện báo mình cũng như mình nghiện... cơm vậy. Thế mới là tay làm báo «số dách».

Đến đây chân-nhân hạ giọng có vẻ buồn buồn, nước mắt tuôn ra đầm-đìa trên mặt.

— Độc-giả nước mình ít ỏi lắm ông ạ ! chẳng ăn thua mẹ gì cả.

Thiết-Lĩnh hỏi sang vấn-đề khác :

— Xin chân-nhân cho biết lập-trường chính-trị trong năm tới của quý báo !

Năm-Ảnh chân-nhân vẫn làm việc luôn chân tay, cười khà khà :

— Dạ ! chúng tôi chạy bằng máy *Rô-ta-tiu* !

...CÁC NHÀ BÁO

THIỆT - LĨNH

Xông nhật - báo «Đàn-Bà Mới»

Thì ra bà «*Nhậm-Xà*» chủ-nhiệm «*Đàn-Bà Mới*». Thiết-Lĩnh nghĩ thầm : thực là *đàn-bà mới* !

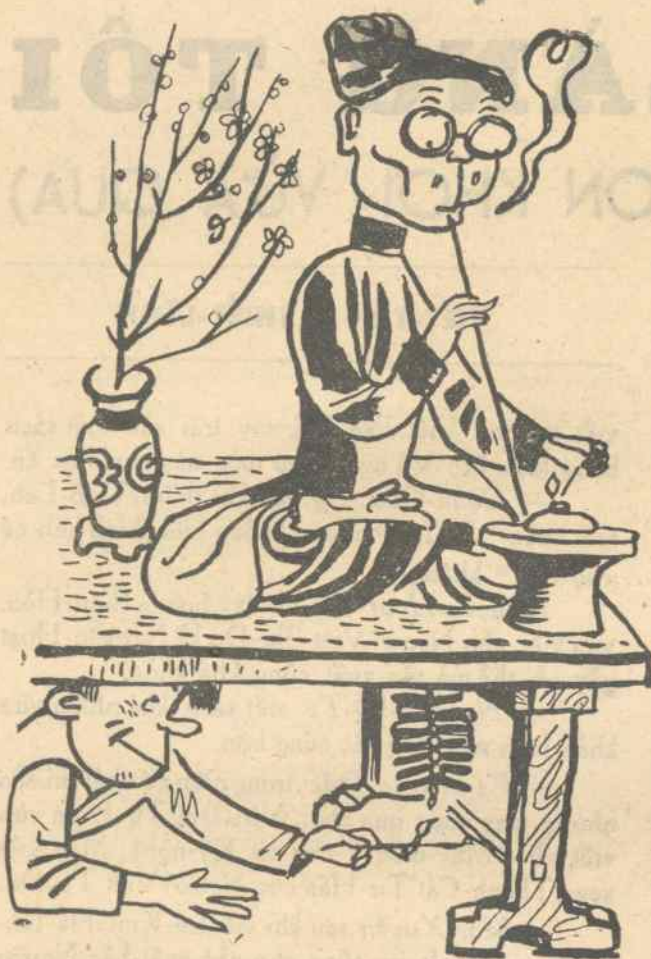
Bà «*Nhậm-Xà*» vui vẻ, cúi lưng, chìa tay mời Thiết-Lĩnh vào nhà, dáng-diệu đúng như những nhà quý-phái thời Lô-y thập tứ ở Pháp.

— Bà chị cho biết báo nhà năm rồi bán có khá không ?

Bà «*Nhậm-Xà*» cử-động phía trên phác một cử chỉ lắc-đầu, đáp :

— Cũng không khá bao nhiêu. Vậy mà còn thua tở «*Phụ-nữ đấng đàn*» đó. Điều đáng mừng là phụ-nữ lúc này chịu đọc lắm. Năm nay tôi định đề dưới măng-xét «*Đàn-Bà Mới*» thêm giọng

(Xem tiếp trang 25)



GIỜ VUI NHẤT TRONG ĐỜI VĂN-NGHỆ CỦA TÔI

về Ngô-tất-Tổ :

Này, anh Ngô-tất-Tổ ơi, con mắt anh bên sáng lại bên nhèm.

Suốt đời anh chẳng biết ăn cà-rem Bơ-Hồ...

Ngô-tất-Tổ uất lắm, gặt chúng tôi một tuần, không ra viết bài. Nhưng áng chừng Tổ cũng thương và nhớ anh em nên sau lại « bỏ » ra, toét miệng cười ngay từ cửa cười vào. Thay đổi chiến-lược, chúng tôi làm ra mặt nghiêm, ăn nói rất trịnh-trọng. Bác Tổ cho thể là chúng tôi đã « khá », lấy làm vừa lòng lắm, nhưng chính lúc bất ngờ nhất thì chúng tôi « đột-kích » Ngô-tất-Tổ một cách quái ác. Chúng tôi nghĩ ra những thành-ngữ châm biếm Ngô-tất-Tổ, như thấy Ngô-tất-Tổ hay quệt mũi vào các cây cột đèn thì gọi đó là « mũi-soa nhà nước trồng cho Ngô-tất-Tổ », Ngô-tất-Tổ hay ăn « cơm cháy » thì bảo đó là « bánh mì made in Ngô-tất-Tổ ».

Nhiều khi, chúng tôi lại xưng xưng nổi dưng đứng lên những chuyện không có, làm cho Ngô-tất-Tổ cải-chính cũng dở mà không cải-chính thì uất ức, ăn không ngon mà ngủ không yên.

Trong số các chuyện bịa đặt hoàn toàn đó, có chuyện « món ăng-co » mà chúng tôi không những nói với nhau mà còn đem quảng-bá trên các báo:

« Một hôm, Ngô-tất-Tổ đi ăn cơm tây. Thích ăn, nhưng không biết gọi tên các món. Tổ hóm, nhìn trước nhìn sau thấy Tây kêu món gì thích mắt thì cứ bắt chước như thế mà gọi theo.

« Vừa lúc đó, ở bàn bên có hai vợ chồng một người Pháp ăn món tôm sốt may-on-ne ngon lắm. Tổ thích, để ý xem họ kêu là gì. Thì vừa lúc đó người dầm ăn món đó, thấy ngon gọi bởi mà bảo:

« — ăng-co ! (Encore !)

« Người bồi bưng một đĩa tôm nữa lên. Tổ dương ăn món súp, học nhẩm trong bụng « ăng-co là món tôm, ăng-co là món tôm » rồi cũng gọi bởi lại, bứt ngón tay cái về phía ngực mà kêu :

« — Bồi, ăng-co !

« Tên bồi mang cho Tổ một đĩa súp nữa. Tức quá, Tổ cũng đành ăn thêm, nhưng cho rằng bồi điếc, nghe không rõ. Ăn xong đĩa súp, một lần nữa, Tổ hét :

« — Bồi, ăng-co ! ầy, ăng-co !

« Thử tưởng tượng Ngô-tất-Tổ ngạc nhiên xiết bao khi thấy bồi lại mang lại một đĩa súp thứ ba ! Chỉ thiếu một chút thì chiều đó Tổ « bề thủng

VŨ BẢNG

nước lèo » vì ăn tới ba đĩa súp bự ! »

Đã đành rằng câu chuyện đó hoàn-toàn bịa đặt từ đầu chí cuối, nhưng lúc kể lại chúng tôi làm như thật nên Tổ tức có thể điên đầu lên được. Trong tất cả các người chế nhạo đó, có tôi bị Tổ thù ghét nhất vì Tổ cho là tôi sạo nhứt và hay sui bầy anh em « hại » bái.

Biết vậy, tôi đổi chiến-lược, thề to với Tổ từ giờ sẽ không đùa nữa, nếu tôi sai lời sẽ chết.

Thế là Ngô-tất-Tổ lại tin tôi và nhiều lúc nằm bàn đèn thuốc phiện, Tổ không ngại thổ-lộ tâm-sự với tôi.

Tổ là một nhà nho học uyên-bác, khinh đời. Tự thâm tâm, chúng tôi kính-phục tâm-linh và tài học của Tổ lắm, nhưng ý thích nghịch ngợm, chế riếu người khác lại mạnh hơn tôi, nên tôi không bỏ lỡ cơ-hội nào riếu Tổ. Riếu vì thương yêu, chứ thật không có gì là ác-ý-tôi xin thề như vậy.

Nguyên Tổ có một mối băn khoăn nhất đời là sinh vào thời Tây-học mà không biết chữ Pháp, thành thử nhiều khi bị thiệt thòi. Ngay đến việc viết báo, vì không biết chữ Pháp, không đọc được báo Pháp để tìm hiểu những điều tân-kỳ của Âu-Mỹ, Tổ lấy làm oán lắm. Một hôm, vào buổi sáng, nằm ở trong một tiệm hút của Trương Tạo phố hàng Buồm, Tổ nhỏ to tâm-sự với tôi điều đó, Tổ nằm hút với tôi một giường ; qua một bức ván là một giường khác có Phùng-bảo-Thạch và Vũ-trọng-Phụng.

Một lần nữa, Tổ lại đem nỗi uất ức ở trong lòng ra nói với tôi.

Theo ý bác, nếu bác đọc được chữ Pháp, có thể rằng cuộc đời viết báo của bác sẽ khác hẳn, chớ không ngưng đọng như bấy giờ. Bác oán rằng bác lười, chớ phải chi đỗ « đầu xứ » xong rồi đi học ngay chữ Pháp thì bây giờ đâu đến nỗi... Phan-Khoi, Nguyễn-triệu-Luật, Cử Đệ, Hoàng-tăng-Bí đều là nhà nho mà có thể đọc tinh thông chữ Pháp cả, vậy có sao chỉ có một mình Ngô-tất-Tổ lại chịu thua ?

Sửa một bộ mặt rất nghiêm, tôi bảo Tổ :

« — Tội gì mà cứ phàn nàn mãi chuyện đã

(Xem tiếp trang 23)

Hồi đó, chúng tôi là một bọn sáu người chuyên sống về nghề viết báo. Báo của anh em bỏ tiền ra để làm hay là viết cho người khác, chúng tôi đều có nhau. Thường thường, chúng tôi cùng ở luôn trên lầu nhà báo, ngày thì ăn cơm tiệm mà tối thì ngủ ở cô đầu. Anh em tương-đắc không thể « ngôn » vào đâu được.

Dẫn đầu cả bọn là Phùng-bảo-Thạch. Lần lượt theo niên-kỷ, có Ngô-tất-Tổ, Nguyễn-triệu-Luật, Nguyễn-như-Hoàn, Vũ-trọng-Phụng và tôi. Tam-Lang, Thập-Lang, Đặng-dức-Tô thỉnh-thoảng mới đến chơi nhà báo.

Hàng ngày, có mặt ở nhà báo nhiều nhất là Vũ-trọng-Phụng, Nguyễn-triệu-Luật và tôi. Phùng-bảo-Thạch, ở Bưởi, buổi trưa mới lên phố, còn Ngô-tất-Tổ ở Bắc-ninh thì một tuần-lễ hai lần ra tỉnh, ở lại nhà báo viết bài và đi chơi rồi lại về. Ngô-tất-Tổ là nhà nho, vận quốc-phục, tính chất-phác, hiền lành, nói năng, cử chỉ nhất nhất đều trịnh-trọng ; còn chúng tôi, toàn bọn, đều là những hạng tinh nghịch, ma-lanh, ba sạo, cho nên cứ mỗi lần Ngô-tất-Tổ ở Bắc-ninh ra tỉnh, chúng tôi sung sướng vô cùng vì đó là những dịp đặc-biệt để cho chúng tôi « thay đổi không khí » trong cuộc sống hằng ngày.

Người lành hay cục, điều đó ai cũng biết.

Ngô-tất-Tổ cũng vậy. Chúng tôi hay lấy « bác » ra để nhạo, nhạo thì bác cáu, bác càng cáu thì chúng tôi càng thích nhạo. Thoạt đầu tiên, chúng tôi làm

C
I
N
É
M
A

CHƯƠNG-TRÌNH ĐẶC-BIỆT NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN-ĐÁN ÁM-LỊCH :
3 phim xuất-phẩm vĩ-dại nhứt về Điện-ảnh năm 1956-1957
Màu TECHNICOLOR — Hình Nổi CINÉMASCOPE

1) Từ thứ tư 30-1, tới thứ tư 6-2-1957 :
Cuốn phim vĩ-dại của WALT DISNEY đã phá mọi kỷ-lục về mọi phương-diện :

« 20.000 DẠM DƯỚI ĐÁY BỀ »

James MASON — Kirk DOUGLAS — Peter LORRE

2) Từ thứ năm 7-2 tới thứ tư 13-2-1957 :
Phim cuối cùng của GRACE KELLY trước khi rời Mỹ-Quốc lên ngôi Công-Chúa Monte-Carlo :

« HỒNG - ĐIỀU »
(THE SWAN)

Đời tình vương-giã của một nàng Công-Chúa hay là cuốn phim tiên-tri cuộc hôn-nhơn thiệt-sự giữa ông Hoàng và Ngôi Sao Chiếu Bóng !

3) Từ thứ năm 14-2 tới thứ năm 21-2-1957.

ROBERT TAYLOR

trong cuốn phim mới nhứt của chàng

« HIỆP-SỸ QUENTIN DURWARD »
Xuất-phẩm võ-hiệp lịch-sử vĩ-dại nhứt từ khi có phim « IVANHOE »

N
G.
H
U
Ê

***** Đều có phụ-đề Việt - Ngử *****

TÔI YÊU NHẤT LÀNG TÔI

(VIỆC LÀNG... VĂN-NGHỆ TRONG NĂM «CON KHỜ» VỪA QUA)

Mất ngôi Tiên-Chỉ

Làng tôi là một làng nhiều quan-viên khó tính nhất, nhưng cũng lại là một cái làng « vô tổ-chức » và hỗn-độn nhất, xo vối các làng khác của nước Việt-Nam chúng ta. Làng chúng tôi cũng chẳng có cả công ngõ, thôi thì như cái chợ ai vào cũng được, mà ai ra cũng được, chẳng còn có thể-thống, có tôn-ti trật-tự nào cả.

Có nguyên-do đó là vì ngôi tiên-chỉ ở làng tôi bỏ phế từ lâu chẳng có ai dám ngồi vào đó cả; thực là một cái làng Tự-Do tất cả đều sống tự-do, tự-do khen nhau, tự-do tâng-bốc nhau đấy, rồi cũng lại tự-do... chửi nhau ngay đấy.

Việc đáng chú-ý là trong cái « năm con khờ » (tôi kiêng nói « con khỉ » xin bạn đọc nhớ cho) làng tôi đã chia ra làm phe giáp :

Phe, Giáp

Nào phe Quan-Điền, nào phe Văn-Nghệ Tự-Do, nào phe Người-Việt, nào phe Mùa Lúa Mới, nào phe Sáng-Tạo v.v... Phe nào thì cũng chỉ hăm-hăm chực nuốt phăng ngôi tiên-chỉ mà không xong.

Mở tiệm...

Ngoài ra năm rồi, làng tôi cũng kinh-doanh đảo-đề, dân chúng tôi đua nhau mở « tiệm » (ngoài Bắc gọi là hiệu) nhưng rồi cũng đua nhau « sập tiệm » cũng nhiều. Những tiệm phá sản đóng cửa — đáng kể có các tiệm : tiệm Quan-Điền, chuyên-môn bán thịt « rùa » (xin nhớ là không phải thịt thỏ) của Vũ-khắc-Khoan, và ăn tráng miệng bằng chè « đậu đỏ » của Mặc-Đỗ, tiệm Văn-Nghệ Tự-Do, tự-do mở cửa rồi cũng tự-do đóng cửa, chuyên-môn bán thịt « chồn » của Nguyễn-Hoạt, treo đầu dê nhưng lại bán thịt « cầy » của nhà sư phá-giới Phạm-Tăng và cần-thận hơn, tiệm này lại bán luôn cả đầu cù-là « Mặc-Thu » phòng khi ăn xong 2 món trên khách hàng có mắc phải bệnh... thổ-lã.

Ngoài ra còn có tiệm « Câu-Lạc-Bộ Văn-Nghệ » ở đường Phan-dinh-Phùng, chuyên bán « hủ-tiú » của Nguyễn-Thiệt-Lâu, và sửa « khóa-học » do chủ-tiệm Nguyễn-Đặng-Thực, cũng là tác-giả bộ « Đạo-học khóa-học » (tôi đỡ bạn đọc, đọc được nhanh 4 chữ này, thế mà ông Nguyễn-Đặng-Thực có thể nói « thực mại g » được hàng giờ cơ đấy). Tiệm này sập có lẽ vì hết vốn, mà hết vốn là phải, bởi trong khi đáng lẽ trông nom nổi phố-tiú, thì ông Lâu lại chỉ đi viết « sử-ký », đáng lẽ phải sửa « khóa-học » thì ông Thực lại đi diễn-thuyết về « khoa-học ».

Sau là đến « Quán Anh-Vũ » chuyên thịt chim rán đề nhậu... chơi với « Uých-ky ». Nghe đầu còn dọi đến mùa chim Anh-Vũ đủ lông-cánh nghĩa là đã « ra-giàng » Võ-Đức-Diên mới lại khai-trương quán này. Có người bảo chỉ vì họ Võ đăng-tri, đáng lẽ đi đăng-quảng-cáo là « Quán nhậu Anh-Vũ », thì họ Võ lại đăng-quảng-cáo là « Phòng Kiến-trúc Anh-Vũ » nên hôm khai-trương chỉ toàn có khách làm nhà, làm cửa tìm đến... rồi chằng-hàng ra về, cho nên sập tiệm.

Thứ nữa là Quán Cháo Lú bình-dân của Lê-Văn-Siêu. Họ Lê thực-tế cho rằng bán cháo thì

hắn phải đắt vì làng chúng tôi ăn cháo nhiều hơn ăn cơm (xin các Cụ đừng cười), nhưng không may cho họ Lê, có nhiều kẻ ăn cháo lú rồi lú-ruột quên cả trả tiền, nên cũng sập tiệm nốt!

Kể ra còn lắm, nhưng nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu, vì năm nay là năm làm ăn sui-sẻo của cả làng chúng tôi :



Bây giờ thì chúng tôi xin dẫn độc-giả đến thăm một số dân-dinh làng chúng tôi :

— Quách-Thoại: anh dân-dinh này năm nay mất mùa nhiều nhất. Trẻ tuổi nhất làng mà lại trông như già nhất làng.

— Thanh-Tâm-Tuyền, thi-sĩ đầu móng lư, chạy ngược chạy xuôi in « Tôi Không Còn Cô-Độc » Nhưng in xong được ít lâu, anh thứ thực : Vẫn còn cô-độc !

— Lê-Văn-Trương nhất-dịnh đi làm thầu-khoán, đề có tiền rồi mới làm văn-ngệ, và nhất-dịnh sẽ phải có 1 rập hát văn-ngệ. Không biết bao giờ ?

— Thanh-Hữu « làm » và « ăn » khỏe nhất làng. Trong năm đã « cầy » xong 4 truyện dài, nhưng viết nhiều thì vòng xuyến của chị Thanh-Hữu cũng vơi đi rất nhiều.

— Vũ-Bằng làm ăn bằng cả 2 tay. Tay phải

VIẾT-TÂN và THIẾT-LĨNH

viết tin cho Việt Tấn Xã, tay trái sản-xuất sách hàng loạt. Họ Vũ nghe như mùa này dư thóc ăn.

— Doãn-Quốc-Sỹ sau khi thăm Tích-Lan, viết cuốn « Sợ lửa » nhưng không biết chính anh có « sợ lửa » không.

Nguyễn-Hoạt vừa đi dạy học ở Biên-Hòa, vừa viết cho Người Việt Tự-Do về Nguyễn-Hoạt gây gò thế mà sản-xuất cũng khá khỏe.

— Nguyễn-Sỹ-Tế viết sách khá nhiều vừa khảo-luận vừa sáng-tác cũng bộn.

— Vi-Huyền-Đắc trong năm có chút sui-sẻo nhưng may cũng qua khỏi. Vừa làm Tự-Điền vừa viết về « Máy-móc » cho tờ Kỹ-ngệ. Mới viết xong Thành-Cát Tự-Hân cho Người Việt Tự-Do.

— Mai-Xuyến sau khi viết Lê-Kim, Hà-Ích, đương viết Voltaire cũng cho nhà xuất-bản Người Việt Tự-Do.

— Mặc-Thu định nhẩy ra làm phim mà chưa thành, lại rút lui về nhà xuất-bản. Nghe đầu nếu xuất-bản không xong sẽ chế-tạo đầu Cù-là để cạnh-tranh với đầu Cù-là « Mac-Phsu. »

— Duy-Thanh mở được 3 lần phòng triển-lãm, thực là một kỳ-công.

— Phạm-Cao-Củng : « Chi Cả Mốc » đã ly-dị với Kỳ-Phát, để đi làm nghề mới: nhiếp-ảnh.

— Đỗ-Đức-Thu: năm « Khỉ » bị yếu luôn. Mong năm « Gà » anh khỏe hơn để góp mặt với làng ta.

— Tô-Kiều-Ngân từ ngày Thảm-Mỹ chết, quay ra làm ngâm-sĩ giọng ngâm luyện kè đã « quẩy-rũ » !

— Bình-Nguyên-Lộc tìm về nguồn, lượm được khá nhiều phù-sa để viết tiểu-thuyết Bão-Tô.

— Nhất-Linh lên Đalat viết và lái xe « díp » trong rừng. Xóm Cầu Mới đã xong lâu mà còn giữ kín phong-nhụy.

— Phạm-Duy tạm ngưng sáng-tác dân-ca để làm điện-ảnh.

— Trần-Việt-Hoài cùng với Thiết-Bản Đạo-Nhan (người viết báo, kẻ làm thơ, tuy hai mà như một) in chung 1 tập thơ.

— Thanh-Nam năm nay vắng làng luôn, viết ít nhưng « tìm lối » thì nhiều.

— Đỗ-Tấn chuyên gửi « cánh thư văn-ngệ » đi bốn phương. Làng mong anh « góp-thuế » bằng tác-phẩm.

Việc làng chúng tôi nói bao nhiêu cũng không xuề, biết bao chuyện vui, buồn, mừng, giận tuy ghét nhau mà vẫn thương nhau. Ấy, tuy hỗn-độn thế mà còn hơn là có tiên-chỉ, vì các Cụ thử tính xem nếu có ông tiên-chỉ thì nhất-nhất mỗi bước « đi, đứng » chúng tôi cũng phải theo luật-lệ làng thì còn tự-do sáng-tác vào đâu được phải không thưa các Cụ ?

V.T. và T.L.

BÁC-SĨ TRẦN-VĂN-NINH

Trước ở Gia-Long, Hà-nội và đường Cát, Hải-phòng, bây giờ 161 VÔ-TÁNH (Frère Louis cũ) Saigon gốc nhà thờ Huyện-Sỹ, công xe lửa số 1, ngã ba đường Vô-Tánh, Lê-Lai, Bùi-Chu Saigon.

Bệnh CON NIT, nội-thương HOA-LIẾU, bệnh đàn bà, (Huyết trắng, đau tử-cung, buồng trứng, giây chằng, đường kinh không đều, hư thai, trí hạ v.v...)

Điện Diathermie Ultraviolet, Aerosol RÖI KIẾN RAYON X

Có khám bệnh tại nhà

DƯƠNG-ĐƯỜNG BẢO-SANH 59 VÔ-TÁNH

Nhận đỡ đẻ, chữa bệnh khi có thai và sau khi sanh.
Phòng riêng cho người xa ở.

CUNG - CHÚC TÂN - XUÂN

LONG-BIÊN

TOUT POUR PHOTO ET CINEMA

Directeur : PHẠM-ĐÌNH-NHÃ

CÓ BÁN MÁY CHIẾU PHIM CINÉ 9/5 (LAPIERRE)

TEL. No 20.514
No 30, RUE CATINAT, No 30
SAIGON

TRAVAUX D'AMATEURS
TRAITEMENT DES FILMS CINE
SUR PLACE

Cái câu chuyện «bao trà Tết» mà tôi kể hầu cô bác đây, tôi xin thề là chưa kể cho ai nghe bao giờ. Tuy chưa kể ra lần nào nhưng đó là câu chuyện đã in sâu vào trí óc tôi, khiến tôi nhớ nó mãi, nhớ rành-mạch đến nỗi bây giờ kể ra đây, tôi còn trông rõ hết thầy nhân-vật với dáng-diệu, cử-chỉ của họ với đầy đủ những tình-tiết dường như câu chuyện mới xảy ra ngày hôm qua.

Sở-dĩ tôi chưa kể cho ai nghe vì đối với tôi câu chuyện này có một ý-nghĩa rất trọng-dại. Chính nó đã mở mắt cho tôi biết thế nào là đời.

Câu chuyện xảy ra hồi tôi mới lên mười mà năm nay tôi ngót bốn mươi. Có thể nói trong ngót ba mươi năm trời, tôi đã nhớ «bao trà Tết» như Mộng-Hà nhớ Lê-Anh, như Đạm-Thủy nhớ Tố-Tâm, tôi đã ấp-ủ hình ảnh «bao trà Tết» như các cô nữ-sinh Đồng-Khánh trong thời lãng-mạn ấp-ủ những cánh hồng, con bướm ép trong tự-vị.

Vì, «bao trà Tết» đã làm cho tôi tan vỡ giấc mộng đẹp tuổi thơ của tôi nhưng cũng chính nhờ nó mà tôi đã hiểu việc đời.

★

Thưa cô, bác! Thuở nhỏ tôi thích Tết lắm; có lẽ riêng tôi thích Tết hơn tất cả các trẻ khác vì lý-do như sau: Năm tôi lên bốn thì cha tôi qua đời. Mẹ tôi yếu đuối, nghèo khổ lại phải một mình nuôi đàn con dại nên người đã phải gạt nước mắt mà đem gửi tôi cho một ông anh chồng nuôi hộ. Bác tôi không có con, hồi đó làm thừa-phái tại một huyện-nha ở Thái-Bình. Tuy lương tháng ít-ỏi, chỉ chừng trên dưới ba chục đồng bạc, nhưng bác tôi thu được rất nhiều «bổng». Có tháng số «bổng ngoại» lên đến 800 đồng, còn thường thường, tháng nào ít nhất số «bổng ngoại» cũng gấp mười số lương.

Cô bác thử tưởng-tượng trong cái thời mà một đồng bạc được những 24 lít gạo và 1 thùng dầu hỏa hiệu Bảo-Cái bán có 9 cắc mà không ai mua thì giá-trị của 800 đồng là bao nhiêu?

Sở-dĩ được như thế là vì «bác gái» tôi—cũng là con một cụ đề-lại hồi-hưu—đã khéo «làm việc quan» thay bác trai tôi. Có lần chính mắt tôi được thấy, trong khi bác trai tôi «vào hầu» trong huyện-nha, ở nhà bác gái tôi đã bày mẻo cho Cai Ngưu, một tên cai lệ chuyên việc tiêm thuốc phiện cho quan huyện và các cụ Thừa, cụ Lục, mang trát giả về làng bắt một bác nông-dân, trói lại đem thẳng về nhà để dọa nạt lấy năm đồng bạc. Dĩ-nhiên là trong việc này phải có sự đồng-mưu của cả lý-trưởng sở-tại và, cái tội mà bác nông phu khổ-nạn kia đó phạm vào chỉ là... cách đây vài ngày, con bác đã làm cháy một gian bếp của... chính nhà bác trong khi bác đi cày ngoài đồng. Làm cháy một gian bếp, tuy chỉ là gian bếp của chính mình dù không động-phạm gì đến nhà hàng xóm, như thế đủ là một tội nặng rồi.

«— Không liệu mà lo chạy cho sớm xong việc, vào đến quan, bà thì cho mày rú tù!»

Nguyên một lời dọa nạt như thế lại thêm vào những lời can-thiệp khéo của Ông Lý và bộ mặt nanh-ác búng ra sái của Cai Ngưu, bác nhà quê ngu-dại đành phải nuốt hận ký vào văn-tự bán mảnh ruộng cho ông Lý để lấy tiền biện cho «bà lớn» đàn xếp hộ.



BAO TRÀ LỄ TẾT

NGUYỄN - HOẠT

Ấy đại khái trong 5 năm trời những cảnh như thế thường diễn ra hàng ngày trước mắt tôi và làm cho tấm lòng thơ ngây của tôi phải băn-khoăn suy-nghĩ. Thêm vào đó những cảnh bác gái tôi chửi đánh tôi-tở, hoặc rầy-rà mè-nheo bác trai tôi về số tiền bổng hàng tháng ít quá.

— «Ai đưa bao nhiêu cũng gặt! Cứ như ông thì chết đói. Còn phải lo làm cái nhà ở Hà-nội để khi về hưu có chỗ mà chui ra chui vào chứ!»

Trước những lời mè-nheo như thế, thường bác trai tôi trầm-ngâm nghĩ-ngợi rồi sau tiếng thở dài, lại ngã mình xuống bên bàn đèn, tiêm thuốc hút.

Cứ kể cái cảnh bác tôi thật cũng đáng buồn: ngoài bốn chục tuổi mà không có được mụn con, lặn-lội bon-chen, luồn-lọt chật-vật để làm gì? Rồi lại phải bà vợ quanh năm ngày tháng chỉ thích vơ vét tiền cho nhiều. Là một «cậu ấm» phong nhã tài-hoa thuở trẻ, bác trai tôi có ngờ đâu cuộc đời lại thu hẹp trong một huyện-lỵ hẻo lánh miền bề như vậy.

Vì quanh năm phải sống những ngày bần-khoăn trước bao cảnh thương-tâm trái ngược như

thế nên mỗi khi Tết đến là lòng tôi lại mừng như mở hội.

Cái điều làm cho tôi mong mỗi Tết, say sưa với Tết, không phải là được ăn thức ngon, mặc đồ mới mà chính là được thấy những nét mặt tươi nở, hoà-ái của mọi người trong cách đối xử với nhau trong những ngày Tết. Năm nào cũng vậy, cứ từ lúc cúng giao-thừa là tôi thấy mọi người đột-nhiên trở thành khác hẳn: bác gái tôi không còn mè-nheo bác trai tôi về bất cứ một chuyện gì, bác trai tôi không thờ dài nữa mà trái lại, thỉnh thoảng còn cười đùa với mọi người. Cả đến kẻ ăn người ở, thời thường chửi thề nói vụng bác gái tôi, hôm đó cũng có vẻ thắm thiết với chủ.

Rồi đến cả người ngoài cũng vậy.

Trong 3 ngày Tết, tổng-lý, dân sự đến lễ Tết, tôi thấy rằng họ vui vẻ và thành-tâm đưa tiền hoặc lễ-vật đến cho bác tôi chứ không có ai bắt buộc nài ép. Và lạ nhất là bác gái tôi không những không dọa nạt nài ép họ mà có khi còn từ-chối năm bảy lượt rồi mới nhận.

Thậm chí đến những người, trong năm cũ, đã từng chửi nhau, đánh nhau, đến ngày Tết họ cũng vô-vập ân-cần mừng tuổi nhau như những người bạn chí thiết.

À, thì ra Tết là một cái gì thiêng-liêng màu-nhiệm lắm. Chứ không phải là thịt thà, bánh trái và quần áo mới. Tết đã thay đổi cả tấm lòng con người, nó làm cho người thương yêu nhau hơn, thành-thực với nhau hơn. Trong ngày Tết không có căm-hờn, giả-dối, dọa nạt, đánh đập, tôi nghĩ vậy.

Và vì thế, là một đứa trẻ mồ-côi ăn nhờ ở đậu, tôi rất thích Tết, tôi trông mong Tết, tôi say sưa với Tết.

★

Nhưng, cái Tết ấy, phải cái Tết năm tôi bắt đầu 10 tuổi, tôi đã bị vỡ mộng. Vỡ mộng như một chàng trai mới cưới vợ được ít ngày, một hôm bắt được bức thư của vợ gởi cho tình-nhân trước hôn cưới. Quả như thế, xin cô bác đừng cười, vì nếu đem so với anh chàng thấy mình đã bị mọc sừng từ trước khi lấy vợ thì nỗi tuyệt-vọng của tôi còn thấm thía hơn nhiều.

Và, như thế chỉ vì một... bao trà Tết.

Cũng như mọi năm trước, đêm 30 Tết năm đó tôi nằm thao-thức không sao nhắm được mắt. Không những tôi đã quen cái lệ thức cho kỳ được nghe thấy tiếng pháo giao-thừa mà năm ấy, khác với mọi năm, bác tôi đã mua cho tôi một cái áo đoạn bóng loáng đeo thêm một đôi giầy Gia-Định mới tinh. Vì thế suốt đêm tôi nằm giả vờ nhắm mắt nhưng trong bụng tôi chỉ mong cho chóng sáng để trở dậy đóng bộ vào diện với trẻ con phố Huyện.

Vào thời ấy, đường giao-thông còn khó khăn, từ huyện Duyên-Hà là nơi bác tôi làm việc muốn lên Hà-nội phải mất trọn một ngày đường: trở dậy từ ba giờ sáng đi chiếc xe sắt cọc-cạch lên tận huyện Hưng-Nhân xa chừng hai chục cây số, để đáp tàu thủy tại một bến sông hẻo lánh, ngồi suốt một ngày trên tàu rồi xế chiều mới tới được bến Phà Đen Hà-nội.

(Xem tiếp trang 27)

Câu Chuyện Tết

Dán các tòa báo...

BÁO TIẾNG CHUÔNG

Chuông đánh kêu ghê! Quốc-Hội chen chân xuýt lệt,
Báo chà chạy dữ! Nhân-dân nhắm mắt toan mua.

BÁO SAIGON MỚI

Mới gì mới mãi, Xuân đến Xuân đi còn bảo mới,
Già đã già đâu, tóc phai tóc nhuộm vẫn chưa già.

BÁO DÂN-NGUYỄN

Dân - Nguyễn được như nguyên, hẳn đã quay nhanh hơn lắm kẻ,
Báo may nhờ có máy, nên xem bán chạy có thua ai.

BÁO NGÔN-LUẬN

Ngôn-Luận sáu trang, đắt hàng đáo-đề.
Thơ về mấy vận, chống Cộng ra tuồng.

BÁO LỄ SỐNG

«Sống» chết tự ông trời, ăn ở làm sao cho phải «lẽ»,
Giàu nghèo theo hòn đất, xuống lên cũng mặc miễn thừa tiêu,

BÁO TRỜI NAM

Đất Bắc phải chia-lìa, đầu-số xem ra đúng thật,
Trời Nam nhờ báo-bỏ, tử-vi dạy thế không sai.

TÚ BE



Bộ y-phục đặc-biệt mặc hàng ngày của nhà viết kịch: **VI-HUYỀN-ĐẮC** trong thời-gian biên-soạn vở: *Thành-Cát Tư-Hần*

MỘT MÙA XUÂN 22 NĂM TRƯỚC

TÔI ĐẾN THĂM BÁO «PHONG-HÓA» VÀ NHÀ XUẤT-BẢN «ĐỜI NAY» của nhóm

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

Vào dịp cuối năm, ông Mặc-Thu lại vào tận Trà-Hoa-Trang thăm tôi. Chúng tôi vừa bàn đến tờ «Người Việt Tự-Do Cười Xuân» vừa bàn đến công-việc mà nhà xuất-bản «Người Việt Tự-Do» đương làm.

Ông bạn trẻ có ngỏ cho tôi biết những nỗi khó-khăn mà nhà xuất-bản của ông vấp phải trong đó vấn-đề chính vẫn là: «Người đọc sách nước ta còn ít ỏi quá, khó mà nuôi sống nổi những người làm văn-nghệ.»

Tôi sức nghĩ đến một mùa Xuân cách đây vừa đúng 22 năm (chính là năm 1934) tôi đã có lần bàn đến một câu chuyện tương-tự với ông Nguyễn-Tường-Long, tức Hoàng-Đạo khi tôi đến thăm tòa báo «PHONG-HÓA» và nhà xuất-bản «ĐỜI NAY» lần thứ nhất.

Cùng một nỗi khó-khăn đó mà, người trước, kẻ sau giữa một khoảng thời-gian cách bức trên hai chục năm, vẫn chưa làm sao giải-quyết nổi.

Thế nên tôi chọn màu kỷ-ức này, đề bạn đọc bốn phương thử suy-nghĩ, vì tương-lai văn-học nước nhà không phải không do các bạn định-đoạt một phần...

VI-HUYỀN-ĐẮC

nay lại được ông xem cũng cho rằng hay, nếu vậy tôi đã an-tâm đôi chút, còn chờ đem diễn nữa thì sẽ biết kết-quả ra sao...

Ông Long : «Diễn khéo chắc cũng hay, ông đừng ngại.»

Tôi : «Tôi viết vở Kinh-Kha là để thử xem, nếu được, tôi có ước-vọng viết lại các vở tuồng cổ theo lối kịch, theo phương-pháp kịch Âu-Tây.»

Hỏi đến việc tái bản kịch, ông Long nói việc ấy đã giao hẳn về ông Khái-Hưng trông coi. Đó là công việc của nhà xuất-bản «Đời Nay». Ông Khái-Hưng hôm nay lại không có ở đây, ông sang Bắc-Ninh có việc. Thật tiếc quá, có mấy khi mình lên Hà, thôi để viết thư vậy.

Ông Long hỏi : Hình như ông có ý định đi Pháp ?

Tôi nói : Vâng, tôi cũng có ý định đi mà không xong. Tôi đã hẹn hò với Đào-trình-Nhất, Février 1926 anh ấy đi mà 1927 thì tôi trở về Bắc. Ở đời quả thật không sao định được trước. Từ bé đến lớn, có biết bao nhiêu là ước-vọng không thành. Như tôi đã có nói với ông bạn đây, tôi rất có cảm-tình với tờ Phong-Hoá. Ngay lúc đầu, tập số 1 của Phong-Hoá, tôi đưa cho Trúc-Đình xem và nói : «Voilà la formule qu'il faut. Ces messieurs ont tout à fait la même idée, la même conception que nous. Vois.» Không, các ông làm việc khéo lắm, có nhiều sáng-kiến rất hay, rất lạ, rất mới. Việc làm tạp-chí như vậy hoàn-toàn lắm rồi, xin các ông lưu tâm đến sách ố, đến nhà xuất-bản cho văn-sĩ sống.

— Ấy việc này chúng tôi đã lưu tâm lắm bởi vậy mới lập ra Tự-Lực văn-đoàn và nhà xuất-bản

Đời Nay. Chỉ hiểm sách bán còn kém cỏi lắm. Kề ra sách của văn-đoàn chúng tôi vào hạng chạy nhất, quyền Hồn Bướm Mơ Tiên in lần thứ năm, năm nghìn rồi, ấy thế mà cũng chưa gọi là được...

— Vâng, tôi cũng nhận rằng việc đọc sách của người mình chưa phải là một sự cần thiết. Đọc sách mà cả đến viết sách quốc-văn cũng còn là một việc phiếm. Như ở các nước tân-tiến, đọc báo đọc sách cũng cần như ăn ngủ... bây giờ phải làm sao cho sự đọc sách là một sự cần để tăng số độ-giả lên mới được.

Ông Long cười, cái cười hơi chua chua và nói : Kề đến cần thì ở nước mình bây giờ cái gì cũng cần hết. Chúng tôi cũng đương cố gắng đây nhưng khó lắm.

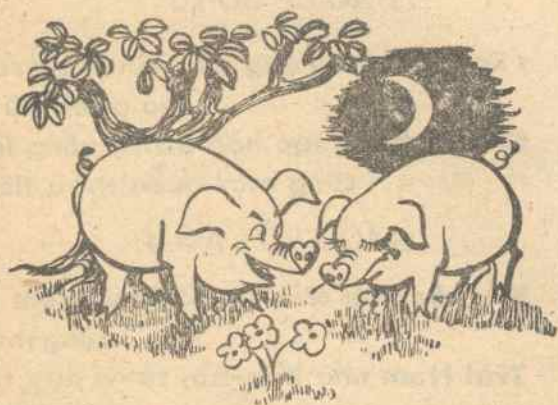
Ông nói tiếp : Văn chưa thể nuôi người được. Cứ ngay như Phong-Hoá, kể chạy vào hạng nhất mà cũng đã đủ nuôi chúng tôi đâu. Chính tôi, tôi còn phải đi làm thêm thì mới đủ tiêu. Chúng tôi phải chịu nhiều hy-sinh lắm mà cũng chưa giàu ra đâu. Khó thật !

Tôi nói : Thật là từ xưa đến nay tôi vẫn đề ý đến thư-xã, trước tôi cũng mở nhà in là có ý ấy nhưng không thành, ngày nay số người yêu quý quốc-văn còn ít lắm. Nhưng hiện nay, đã có nhiều người lưu tâm đến quốc-văn rồi. Tôi xem như những người rất giỏi về Pháp-văn mà cũng đã thích viết quốc-văn, đó chả là một cái điểm hay là gì. Có lẽ bây giờ các ông làm, hợp thời lắm đấy. Phải làm sao cho văn nuôi được văn-sĩ thì mới có văn hay được...

Thế rồi chúng tôi bàn rộng ra đến tiền-đồ quốc-văn, tiền-đồ tiếng Việt-Nam, hai chúng tôi đều hơn hờ vì trong lòng chứa chan hi-vọng...

V.H.Đ

NỤ CƯỜI ĐẦU XUÂN



Heo A bảo heo B. — Trong mỗi một chúng ta đều có một... thằng cao-bồi ngủ !



Một lối chơi... xuân nguy-hiêm



Vợ. — Tôi có tiền anh mới lấy tôi !
Chồng. — Không phải, tại tôi không có tiền nên mới lấy cô.

NĂM ấy, 1951, gia đình tôi còn trú-ngụ tại huyện Chí-Châu, Phú-Thọ trong một trại kéo mía làm mật. Tính từ năm chúng tôi bỏ Saigon ra đi cho đến ngày đó vừa đúng năm năm.

Giữa lúc tâm-hồn mỗi-một và buồn nản nhất thì tôi nhận được thư của mấy người bạn chưa hề biết mặt mời lên A. Ch (Phú-Thọ) làm báo. Sở dĩ có việc ấy là do một bài thơ tôi gửi anh bạn C.V.B. lên góp với tờ báo. Tờ báo mà «tôn-chỉ bí-mật» của nó đã làm tôi ưa-thích ngay khi nghe C.V.B. thì-thăm tán-tụng với tôi xuất một đêm.

Hôm sau tôi lên đường. Hành-lý chỉ vồn-vẹn có hai bộ quần áo nâu và mấy cuốn sách. Khó mà tả được những cảm-giác nao-nao trong lòng tôi bấy giờ, khi sắp gặp những người bạn hành-tung bí-mật, tuy đã nghe tên mà chưa thấy mặt.

Họ có ba người tụ-hợp sống trong căn nhà lá khá rộng, biệt-lập ở một quả đồi. Ngay trước nhà có cây cối um-tùm, cảnh lá xòa cả xuống mặt hồ rộng.

Người thứ nhất là anh Tr.Q.Ch, một chính-trị-viên trung-đoàn đã có nhiều thành-tích trong việc chống giữ Laokay, nhưng cũng đã bị khai-trừ và bị bỏ rơi vì thiếu «đảng-tính» nghĩa là nhiều «tư-tướng tư-sản, lãng-mạn». Ch. là một quân-nhân có biệt-tài, thông thuộc Binh-Pháp Tôn-Tử và Binh-pháp Clausewitz nhưng anh cũng thuộc nằm lòng cả hàng vài trăm bài thơ Đường và bất cứ lúc nào cũng có thể cầm bút lông viết ngay lên tường một bài thơ chữ Nho, nét bút thật tung-hoành mà cũng thật hào-hoa. Anh nhận chức chủ-nhiệm của tờ báo.

Người thứ hai là thi-sĩ L.Q.T., người Đà-Nẵng, và người thứ ba là nhạc-sĩ Cần, làm Quản-lý cho tờ báo.

Chúng tôi gặp nhau như những người bạn đã quen từ lâu. Thẽ rồi chúng tôi bắt tay vào việc. Hợp-sĩ M.Q. lúc này đã có cơ-sở vững, nghĩa là đã có cả một xưởng khắc và vẽ gần chỗ tòa-soạn chúng tôi. Anh nhận trình-bày bìa và minh-họa cho báo chúng tôi, khi ấy đã quyết-định lấy tên là «Lúa Vàng». Tranh bìa sẽ ra mắt chúng tôi in những 5 màu, mặc dầu phương-tiện khá eo-hẹp, làm anh M.Q. phải huy-động tất cả vợ con làm việc suốt đêm ngày trong một tuần lễ mới xong.

Trên kia tôi có nói đến những cảnh cây xòa xuống mặt nước hồ ngay trước cửa tòa báo là vì chính nơi đó đã thiết lập tòa-soạn chính của chúng tôi. Hồi đó trời oi bức, suốt ngày chúng tôi trần-trồng tắm dưới hồ, và cứ bộ y-phục trơn-tru «kiểu con nhộng» của ông «A-Đam» mà chúng tôi thảo-luận về đường lối của tờ báo, bàn về bài vở của tờ báo, cách trình-bày tờ báo.

Nhiều lúc đang thảo-luận, nhìn thấy nhau trần-trồng nằm vắt-vẻo trên các cành cây như những con «bú-dù» chúng tôi phát bật cười.

Được cái ở riêng một khu đồi và không bao giờ có khách đàn-bà đến thăm, nên tấm vông là «cứ như thế» mà chúng tôi thung-thỉnh đi lên tòa báo, rồi cũng lại «cứ như thế» mà anh nào ngồi bàn anh nấy, nghiêm-trang làm việc, hí-hoáy viết, hí-hoáy biên chép cũng như mọi người đang-hoàng khác khi ra bàn giấy làm việc vậy.

Ngày từ số đầu thi-sĩ L.Q.T. đã nhường tôi làm chủ-bút, để anh có thì giờ nhiều sáng-tác. Ch. và Cần lo đi chạy tiền in và mua giấy suốt ngày nên riêng tôi phải làm việc khá nhiều. Độ ấy tôi say mê làm việc vì tôi tin là được làm việc

theo thiên-chí của mình nhất là sau năm năm trời không được «ăn nói» theo ý của mình.

Hồi đó, tất cả những tờ báo đến dưới mắt chúng tôi, dù ở khu này hay khu khác, dù từ miền Nam ra hay dưới Đồng-Bằng lên, đều nhất luật chỉ có một luận-diệu ca-tụng Đảng và Bác. Cho nên chúng tôi chủ-trương «tiến-bộ». Tiến-bộ theo chúng tôi là phải dả-phá tất những cái gì một chiều, có tính-cách «công-thức» và phản quyền-lợi của nhân-dân.

Tôi nhớ rõ hồi đó sau một buổi họp đề án-định lần chót «chủ-trương tiến-bộ» của chúng tôi, chúng tôi đã nắm tay hô to khẩu-hiệu «tiến-bộ, phải tiến-bộ, không tiến-bộ thì chết» với tất cả khí-giờ còn sót lại trong lồng ngực chúng tôi.

Nhưng rồi... sau khi tờ báo in xong — mỗi ngày tôi phải dậy sớm từ 5 giờ đi bộ 15 cây số

— Đành vậy, tôi có bảo là không đúng đâu. Bài nào của các ông cũng phải cả, nhưng... ô... ông ơi... cứ đừng đến chúng nó cũng đủ là phá-hoại rồi. Sao ông ngây-thơ thế!

Hai tiếng «...ông ơi...» của Ch. kéo dài rên-rỉ mà đến bây giờ tôi còn ghi âm được rõ ràng như nghe thực ở bên tai.

Hôm đó chúng tôi đã hờn-dỗi với nhau vì tôi bị kết-án là «chủ-quan» là «đi quá mạnh» là «tiến-bộ vào chỗ chết», đến nỗi đi tắm cũng không cùng đi với nhau nữa.

Tuy vậy số báo ấy cũng vẫn cứ phát-hành để rồi chúng tôi đợi trong «con sốt» xuất mấy ngày chờ những tin không hay sẽ xảy đến.

May mà hồi đó chính-sách của Đảng-Cộng-Sản chưa lộ ra rõ-rệt, nên cũng chưa nghiệt-ngã lắm. Họ im-lặng bỏ qua cho chúng tôi một số, trong một không-khí nặng-nề đầy rẫy «nham-hiềm» nghĩa là không có một lời khen, một tiếng chê, hoàn-toàn không đã động gì đến số báo đó cả.

Chúng tôi làm số 2. Tr. Q. Ch. đã vui-vẻ trở lại, cười nói đùa:

— Thôi lần này cha cần-thận dùm con một chút nhé! Đây chỉ là một «búa» nhường Ch. để trả nghĩa ở Hoa-Dung đây thôi. (Ch. muốn nói đến công-trang của anh ở Laokay.) Nhưng các cha đừng tưởng là mình thắng đâu đấy nhé!

Đến khi kiểm-diểm lại bài vở số 2, thì Ch. tuy đã nhận là có giảm hơn trước nhưng vẫn còn vượt quá mức của mình.

Cho đến khi chúng tôi đương làm số 3 thì một hôm Ch. hốt-hải về tòa báo cho chúng tôi biết: đã có báo-cáo lên cấp trên rằng bọn chúng tôi là một bọn phản-động. Trong báo-cáo họ gán cho chúng tôi: thẳng là Ủy-viên Tuyên-Huấn của Việt-Nam Quốc Dân Đảng, thẳng thì Trưởng-ban Kinh-tài của Cách-Mệnh Đồng-Minh Hội, v.v...

Tuy vậy chúng tôi vẫn cần-rằng làm cho xong số 3. Vừa may «Mặt trận Thu-Đông» vừa lan đến vùng chúng tôi ở. Phở xá xuất một dọc từ Vĩnh-yên lên Phú-Thọ đều bị đốt cháy lụi, chúng tôi

chạy tản-mác vào rừng mỗi người mỗi ngả.

Giữa lúc tiếng súng còn lác-đắc nổ khắp nơi, tôi dắt gia-đình trở lại tòa-báo định ngủ tạm một đêm rồi hôm sau đi về xuôi.

Đêm đó Tr.Q.Ch. cũng trở lại tòa-báo. Sau khi nghe ý-định của tôi: đưa gia-đình hồi-cư, Ch. thở dài nắm tay tôi chỉ nói được một câu đầy nước mắt:

— Đành vậy! Ta tạm chia tay và hẹn tái-ngộ! Anh cỡi chiếc đồng-hồ 3 kim đeo ở tay trao cho tôi làm lộ-phí đưa gia-đình về xuôi.

Hơn một tháng sau thì gia-đình tôi đã yên-ấm ăn tết ở quê nhà (Phúc-yên). Đây là cái Tết vui nhất trong đời tôi, vui vì được đoàn-tụ với tất cả những người thân yêu của mình và vui vì vừa tránh thoát được gông-cùm Cộng-Sản, và được sống một cái Tết với đầy-dủ ý-nghĩa Tự-Do sau khi đã năm năm trời mất Tự-Do ở vùng Cộng-Sản.

Ít lâu sau tôi nghe tin một người hồi-cư trên Phú-Thọ về nói: Tr.Q.Ch. đã bị bắt vì đã để cho viên chủ-bút hồi cư mà không báo cho Ủy-ban biết.

M. T.



MẶC - THU

vào rừng mới đến nhà in V.N.A.T.C. — chúng tôi họp đề kiểm-diểm lại lần chót bài vở tờ báo trước khi tung chúng ra khắp bốn phương.

Tr.Q.Ch. hơi biến sắc mặt, khi giờ đến trang chót và thốt ra một tiếng thở dài:

— Bỏ mẹ! «Đã» nhiều quá thế này thì «sập tiệm»!

Anh Quản-lý trợn tròn mắt nhìn vào tờ báo tên-hên trên bàn, vì xuất từ lúc bắt đầu đến khi in xong anh không có thì giờ nhìn vào tờ báo.

Hai tiếng «sập tiệm» của Ch. thốt ra tuy khàn-khàn, run nhè-nhè, mà cũng đủ như nhát búa nện vào thái-dương tôi. Ch. là một tay giang-hồ lạc-phách, thường «chơi» với cái chết ở mặt trận cũng như «đùa» trong bữa rượu, vậy mà lúc đó cũng biến sắc mặt. Sau này tôi mới nhận rõ sự kinh-khủng đến tột-độ của anh với Đảng-Cộng-Sản mà chính anh đã có lần là một phần-tử quan-trọng. Tôi vẫn cố làm ra cứng:

— Anh thử nhìn xem, có bài nào bậy, có tính-chất phá-hoại không?

Ch. gạt đầu một cách thiếu-não:

NHÀ XUẤT-BẢN SỐNG MỚI

283/2, ĐƯỜNG PHẠM-NGŨ-LÃO — SAIGON

VỚI SỰ HỢP-TÁC CỦA QUÍ VỊ GIÁO-SƯ TỐT-NGIỆP TRƯỜNG CAO-ĐẲNG SƯ-PHẠM

Xuất-Bản:

- ★ CÁC LOẠI SÁCH GIÁO-KHOA BẬC TRUNG-HỌC VÀ TIỂU-HỌC, SOẠN ĐÚNG CHƯƠNG-TRÌNH MỚI CỦA BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC.
- ★ TIỂU-THUYẾT CHỌN LỌC CỦA CÁC NHÀ VĂN QUEN BIẾT TRÊN ĐÀN VĂN-NGHỆ.

CHUYỆN VUI NHẤT TRONG ĐỜI TÔI

PHẠM-DUY

Hồi đó tôi còn là một nhạc-sĩ lang thang khắp miền thôn quê Việt-Nam, vừa đi vừa sáng-tác vừa trình-diễn một thể-tài ca-nhạc mà tôi cho là cần-thiết trong giai-đoạn đầu của nền âm-nhạc dân-tộc: thể tài « dân-ca », trong đó tôi muốn đem tình-cảm mới của người đương-thời vào một hình-thức không xa những bài hát cổ-truyền, đưa hơi thở mới vào những giai điệu bằng-bạc hương-vị thiên-nhiên của một nước nông-nghiệp, pha tính-chất tranh-đấu vào những bài ca chan-chứa tình-tử của nông thôn... Đường lối ca-nhạc đó, may thay, đã được nhân-dân thông-cảm ít nhiều!

Một đêm, đến diễn kịch tại một thôn nhỏ ở một miền trung-du, sau khi trình-bày một số tác-



phẩm của một số tác-giả quen biết, chúng tôi thấy một dân làng đứng lên cảm ơn các anh em văn-nghệ, và đề đáp lại các anh em xin để một bà cụ ra hát một bài hát cổ cho anh em thưởng-thức... Vừa thú-vị vì thấy một bà cụ quê mùa và già cả không ngưng-ngừng ra cúi đầu chào và sửa-soan hát một cách rất hồn-nhiên, tôi lại còn cố vận-động lỗ tai và trí nhớ ra để thu thái một điệu cổ, mong sẽ rút được ở điệu cổ này ra một nhạc-đề để soạn « dân-ca » mới...

Tiếng hát hiền-hậu của bà cụ vọng lên trong sự im-lặng đầy mến yêu của mọi người. Chẳng ai

nghĩ đến bài hát đó là bài gì, chỉ nhớ là bà cụ đã giới-thiệu một điệu hát cổ, ai nấy đều chìm đắm trong niềm thông-cảm của cuộc đời chinh-chiến, trong đó sự xa hoa độc-nhất của mọi người là hát! Hát để quên đời, hát để quên mình... Tôi đang nghe thì chợt thấy điệu hát rất quen thuộc. Chú-ý thêm chút nữa thì thấy đó là, ơ kìa, một bài « dân-ca » của tôi... Một bài nói đến sự thương nhớ đứa con xa xôi, người chồng ly-biệt, người cha xa cách... Tại sao bà cụ lại giới-thiệu là một điệu hát cổ ???

Thế rồi từ sự ngạc-nhiên đến chỗ âm-thầm sung-sướng, tôi chợt thấy đã đạt được đến ước vọng cuối cùng của một người văn-nghệ: đi đến chốn vô-danh, đi vào người dân, đi vào lòng đất, vào không gian và thời-gian vô tận!

Tôi thầm ghi ơn bà cụ đã cho tôi một phút ấm lòng.

Từ đó, mỗi khi

ĐỀ KHAI... GIỌNG ĐẦU NĂM

Sáu câu Vọng-Cổ «mùi» nhất...

của lão nhạc-sĩ MAI-LÂM

NÓI LỜI: Than ôi! Một năm trôi qua mau lạ, mới hôm nay lại tới xuân rồi, cuốn lịch treo ba trăm sáu mươi lăm ngày, sao nó rơi mau như phi-cơ phản-lực? Nay bước sang năm con Gà phiên-phức, chưa biết rằng trống, mái, hay gà... toi! Nhưng ta thấy năm con Khi đã qua rồi, nó đã làm được nhiều kỳ-công vĩ-đại. Ôi Khi ơi! Nay ta đem tâm-tình xưa thân-ái, đốt nén nhang bên đĩa kẹo ly trà, khấn vọng-hồn Khi chớ thờ-ơ, hãy mau về cùng ta chung hưởng.

Bởi vậy cho nên...

VỌNG CỔ

1) Dưới ánh xuân của Tết cái con Gà, pháo nổ-hóa đi-đet nổ xa xa, vài hàng hạ giá; mọi người chưng diện ganh đua. Sao lòng te như mang nặng mối tương-tư, ngậm ngùi nhớ... năm con Khi.

2) Nhớ những thành-tích các chiến-dịch vừa qua, nhứt là «Tứ Đổ-Tường» là một chiến-dịch mọi người đều tích-cực tham-gia, đã đem lại hạnh-phúc cho toàn-dân, mọi người đều an-cư lạc-nghiệp ở giữa chốn đô-thành tốt đẹp xa-hoa.

3) Các công-nhơn khi lãnh lương trong sổ bước ra, chỉ có nhậu sơ vài ly ba-xi-đề rồi lão-dào về nhà, vì Kim-Chung đã đóng cửa, Bình-Khang cũng niêm-phong, còn á-phiện có lén lút thì vô khảm Chí-Hòa.

4) Các bà nội-trợ thì yên-trí ở trong nhà. không còn sợ chồng chơi-bời trụy-lạc, không còn cảnh đĩa bay, chén bay, tay-cầm đồ võ, gia-đình thành một võ-đài vì công nợ, vợ chồng quanh năm gấu ó, nhiều khi còn đua nhau lợi bộ tới... ông Cò.

5) Các cô thiếu-nữ đi mần ăn cũng an-tâm, không còn lo sợ phạm phòng khi thấy những cái đầu lồm xồm chải tэм, cái áo sắc-sỡ rắng-ri, cái quần ống tre một khúc, của những tên lưu-manh chánh-thức Cao-bồi.

6) Ôi kìa ra thì biết bao nhiêu lời ca-ngợi, năm con Khi đã làm cho sáng chói cả trời Nam, đã loại ra nhiều phần-tử tham-lam, đã diệt-trừ nhiều kẻ làm ăn bất-chánh, nước Việt-Nam được lành-mạnh hùng-cường... Vậy ta mong Gà Đinh-Dậu hãy vươn cao cần cổ, mở mắt trông Khi Bính-Thân, rồi lấy đó mà làm gương.

thoảng nghe một điệu hát nào nuốt văng từ một phố buồn nào ra, hay là sao suyến vì một khúc tình-cz trên đường viễn-du, tôi lại nhớ đến bà cụ vô danh ngày xưa. Không biết bà cụ có còn thuộc cái « điệu hát cổ » kia không?

(Mùa Xuân Đinh-Dậu)

P.D.

BỨC TRANH TẾT «NGÀY XUÂN HỨNG LỘC»



...hay là một màn nhạc-kịch « dân-ca » của Hoài-Bắc và Khánh-Ngọc nhưng không đem công diễn bao giờ cả.

BÁNH CHƯNG TẾT

Quốc - Hương

NỔI TIẾNG NHẤT THỊ-TRƯỜNG

48, TRẦN - HUNG - ĐẠO — SAIGON

Sắp Bỏ Táo Công



Chặt đất, phùng hồ cáo lên râu.
Dân tình nuốt hận, nuốt sầu,
Tủi thân cho kiếp ngựa trâu trọn đời.
Thuế nặng chịu nay đời, mai giục,
Vàng bắt dâng nay thúc, mai đe.
Dân còn một năm xương ve,
Muốn đi chẳng thoát, ở e ngục-trường.
Bị bóc-lột đến xương, đến tủy,
Dân vùng lên quyết-trí phục-thù.

TÚ
BE

Thần, Tú Be, nguyên lãnh chức Táo Công
Bắc-Hà, di-cư vô Nam, Sử-Lý Thường-Vụ thay
Táo Công tại chức mắc phải bệnh... « táo » hiện
đang nằm tại nhà thương, kính dâng Ngọc-Hoàng
Thượng Thượng-Đế bài « trần-tấu » sau đây :

Kính thưa Ngọc-Hoàng,

Thần, Tú Be dâng-hàng mà tâu rằng :

Năm vừa qua thực năm con « khi »,
Nên đủ trò nộ, hỷ, lạc, ai.
Đời phen nhỏ lệ vì cười,
Đời phen khóc hão, thương hoài vẫn-vơ.
Đời phen hóa ngọc-ngọc, ngàn-ngàn,
Đời phen thành thần-thần, thơ thơ.
Đời phen giả đại, giả khờ,
Giả dui, giả diếc trước trò thế-gian.
Tuy ngồi trước tro tàn xô bếp,
Thế mà thần thấu hết năm châu
Nhỏ to chuyện trước, chuyện sau,
Thần xin khép-nếp thần tâu rạch-ròi:
Từ nước Việt phân đôi Nam-Bắc,
Lắm thương đau reo-rắc nỗi Nam.
Bao nhiêu nỗi khổ tình oan,
Tiếng kêu oán đất, lời than trách trời.
Trách những đứa rước voi giày má,
Trách những phường hít bã theo voi.
Đang tâm hại giống hại nòi,
Cút lườn Trung-Cộng, tôi đòi Nga-Sô.
Giòng sông Nhị đục lờ máu đỏ,
Ngon núi Nùng bao phủ xương khô.
Bạo tàn thay ! thuyết tam vô,
Đau lòng thay ! tấm dư-đồ Việt-Nam.
Bức màn sắt cầm-giam kẻ ở,
Giải sông sâu ngăn-trở người đi.
Bốn nghìn lịch-sử còn kia,
Anh em Nam-Bắc chia-ly đối đàng.
Thần sớm biết vội vàng thần tểch,
Thần ở lâu đời rách ai thương ?
Gia-đình còn chẳng kỷ-cương,
Nói chi cúng vái, luân-thường « trời » ời !
Mong gì miếng thịt xôi cúng Táo,
Mong gì còn mũ áo người dâng.
Lạ chi cái giống vô thần,
Cha con còn chẳng nghĩa ân, hưởng mình.
Đầy đường, giống ruồi xanh nhặng-nháo,

Theo gương chính-khí ngàn thu;
Nghệ-An khởi-nghĩa, mặc dù quân đơn.
Lấy gươm đao chống bom, chống đạn,
Đem máu xương rửa oán, rửa hờn.
Một lòng sắt đá chẳng sờn,
Làm cho « hồ » cáo kinh-hồn mới cam.
Chuyện phía Bắc thăm-oan nhường ấy,
Chuyện phương Nam phải quấy xin tâu.
Từ thần rời Bắc xuống tàu,
Vô Nam tính dốt đã hầu hai niên.
Mừng đất nước thiên-nhiên phong-phú,
Dân miền Nam đầy đủ ấm-no.
Sống trong không-khí tự-do,
Dân-tình vui-vẻ chăm lo ruộng vườn.
Nạn Phong-kiến hết đường này-nợ,
Giống Thực-dân khó giờ, khôn xoay.
Loài Việt-Cộng cũng bó tay,
Cộng-Hòa nước Việt đắp xây móng nền.
Nhờ Hiến-Pháp dân quyền đầy-đủ,
Nhờ an-ninh trật-tự vẫn-hồi.
Dân mừng Quốc-Hội ra đời,
Lại mừng nước Việt đến thời vinh-quang.
Còn những lũ con hoang Phong-Kiến,
Hạm bực cùng đi điểm, cao-bồi,
Nạn thuốc sai với bạc-bại,
Một phường hại nước, hại nòi xưa nay.
Chính-Phủ đã thẳng tay trừng-tỷ,
Đưa phạt giam, đưa bị tù đầy.
Trời Nam lặng gió từ đây,
Người Nam vui dưới trời mây thanh-bình.
Việc nước Việt thần trình đã đủ,
Việc năm châu lạnh dữ xin thưa,
Rằng : trong mây gió mịt-mờ,
Năm châu đang sống những giờ tối tăm.
Người thế-giới khó năm yên ngủ,
Nạn binh đao bùng nổ khôn lường,
Bao nhiêu những cảnh đau thương,
Rồi đây liệu có tìm đường lánh xa ? !
Xem hai khối khó hòa được mãi,
Nhìn năm châu lo-ngại nhường bao.
Hòa-bình đâu lưỡi Nga gào,
Bụng thì Nga dẫu gươm đao giết người.
Miệng thì ngon-thớt nói cười, thuyết lý,
Lòng hiểm xấu giục khi leo cây.
Sui nguyên, giục bị đó đây,

Đừng ngoài Nga mới giết giết liệu bài.
Những giờ thối kiếm mỗi nước đục,
Toan lần lưng trong lúc người say.
Thieu thân nghĩ nực cười thay.
Thấy đầu ánh lửa lặn ngay mình vào,
Kìa chuyện trước Bắc-Cao máu ngập,
Nọ chuyện sau Ai-Cập xương rơi.
Ghé gớm chưa ? đứa cò mồi,
Đầy người xuống giếng vô dùi cười vang.
Lại còn chuyện thiên-đàng Cộng-Sân,
Thần kể ra trời thăm đất sâu.
Ghé nhìn qua phía Đông-Áu,
Mới hay xương trắng ngang đầu thăm
thương.

Kim cặp lưới, khó đường dân nói,
Xích cùm chân hết lối dân đi.
Tám thân nô-lệ xá gì,
Biết thân thì cứ liệu bề mà cam.
Dân đầy-đọa âm-thầm chua-sốt,
Nước tan-hoang dưới gót độc-lài.
Tam vô chủ-nghĩa vô-loài,
« Thiên-đàng » ví với « thiên tai » khác gì.
Nhiều nước muốn thoát-ly Cộng-Sân,
Muốn dân đều muốn phản Nga-Sô.
Nam-Tư trước có Ti-Tô,
Giờ Hung-Gia-Lợi cũng lo thoát vòng.
Dân Hung đã một lòng kiên quyết,
Từng đứng lên đá thuyết tam vô,
Mặc không thiết-giếp, phi-cơ,
Nga-Sô cũng được Hung cho một bài.
Tội Cộng-Sân còn dài chưa hết,
Thần hãy xin tạm kết một câu,
Rằng : quân Cộng-Sân đầu trâu,
Chúng mà chưa chết địa-cầu chưa yên.
« Trời » già nếu thương miền hạ-giới
Xin ra ân giết lui chúng đi.
Sai thần thổ-tả, bạch-mi,
Cấp đem lệnh-tiên bắt về cho nhanh.
Bắt chết bởi cù-đinh, thiên-pháo,
Bắt chết vì chôn tháo, miệng nôn.
Những thằng cán-bộ quan ôn,
Bắt sao cho hết rồi chôn một mồ.
Ơn trời vạn tuế tung hô !

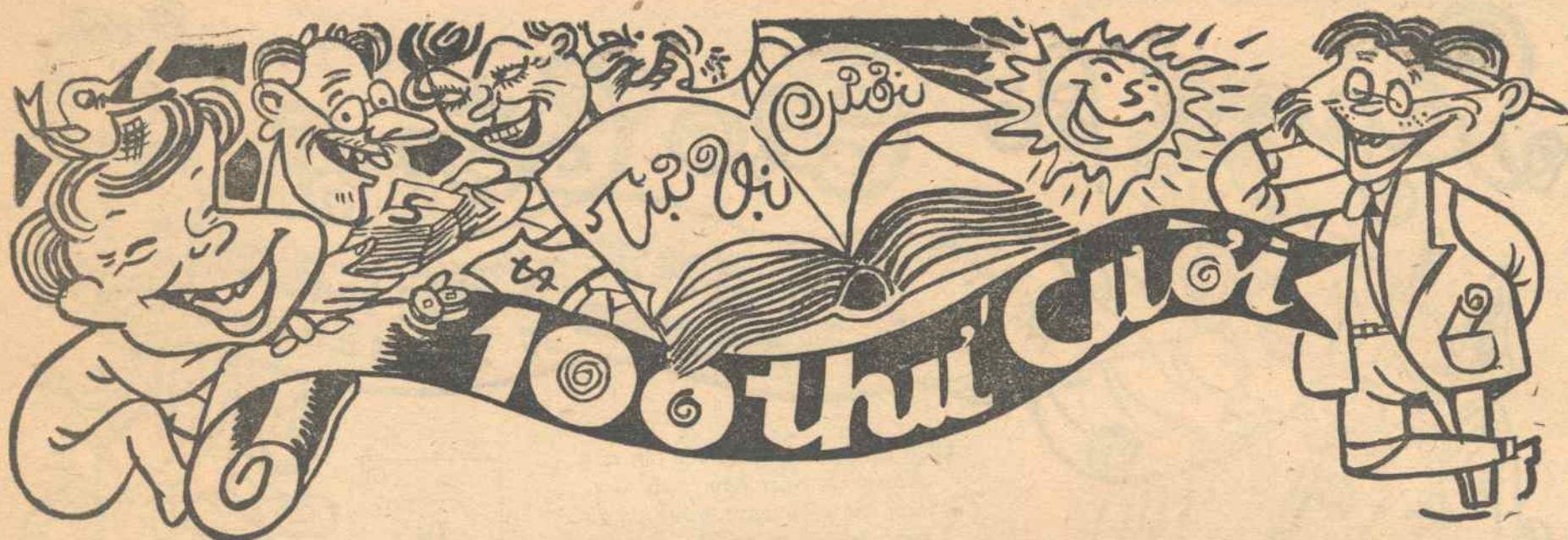
Nhà đúc chữ in

VIÊN - HUNG

181, NGUYỄN-THÁI-HỌC (KITCHENER) — SAIGON, Tel.: 23.867

— CHUYÊN ĐÚC CÁC LOẠI CHỮ IN VIỆT, HÁN, PHÁP VÀ CÁC LOẠI INTERLIGNES, FILETS, LINGOTS.

— TOÀN BẢNG MÁY TỰ-ĐỘNG — BẢO-ĐẢM CHỈ TỐT, NHIỀU ANTIMOINE — XÀI BỀN — GIÁ NHẸ.



Nhà văn-hào [Francois Rabelais đã nói]: Cái cười là đặc-tính của con người (Le rire est le propre de l'homme)

Chính thế, chỉ có người mới biết cười; còn các sinh-vật, các động-vật khác đều... « mù » cười! Nếu quý Ngài thấy ở các tiệm thực-phẩm có những hộp tròn trên vẽ con bò cười thì xin hiểu đó là nhãn-hiệu quảng-cáo của một thứ phó-mát làm tại bên trời Tây (Fromage La Vache qui rit) chứ bò thì không bao giờ biết cười cả, dù bò Tây hay bò Ta.

Câu truyện nói rằng con đười-ươi khi bắt được một người đi trong rừng, nắm lấy hai tay người đó, ngửa mặt lên cười sằng sặc cho tới khi lặn mặt trời rồi mới ăn thịt, cũng là truyện bịa, vì đười-ươi thuộc về loại khỉ, chỉ biết nhăn nhó... như khỉ, chứ có biết cười đâu? Mà sao lại cười với Trời? Dễ thường Trời cũng biết cười à? Nhà thơ Nguyễn-Khắc-Hiếu tuy có viết:

Lúc tưng toan lên bán cả Trời,

Trời cười thằng bé nó hay chơi...

nhưng tôi dám quả-quyết với quý Ngài rằng đại-thi-sĩ của chúng ta lúc đã đánh ngã vài chai Xâm-banh hoặc Hoàng-Hoa-Tửu thì... coi Trời bằng vung và bảo rằng Trời cười, chứ khi viết mấy câu đó

ĐAN-TÂM

ông đã... lên châu Trời đâu mà biết rằng Trời cười?...

Tóm lại, chỉ có con người là biết cười. Từ bậc hiền-nhân quân-tử đến kẻ thất-phu ai ai cũng thích cười: chứng-cớ là Đức Khổng-phu-Tử lúc nào Ngài cũng « cười mà bảo học trò rằng... » và tên ngốc-nghech khờ-dại nhất đời là thằng Bờm (thằng Bờm có cái quạt mo) khi phú-ông « gạ đòi nắm xôi » mà Bờm lại « cũng cười » thì quý Ngài thấy rằng cái cười được « phổ-biến » rộng rãi đến bậc nào!

Rộng rãi đến nỗi: có ông xuất đời đã cười rồi mà lúc hấp-hối còn trời-trắng cho con cháu buộc chúng làm theo ý muốn để ông được « mỉm cười dưới suối vàng » thì đủ biết cái cười rất cần-thiết cho con người dù sống hay chết.

o o o

Nhưng Cười không giản-dị như mọi người tưởng, không phải cứ nhe hai hàm răng ra là đủ; có một trăm cách cười, và khi nói một trăm thì tôi có thể trình bày với quý Ngài đủ hay suýt-soát

một trăm thứ cười, chứ không đại-ngôn như mấy ông lang Bấm nói láo rằng chữa được 25 thứ ho lao, 72 chứng đau mắt, hoặc như mấy ông bà mở miệng ra là: ba-mươi-sáu cái nồn-nường, tam-thập-lục kế v.v... mà nhất-định không bao giờ cho biết cái nồn-nường thứ nhất hoặc cái kế thứ hai, thứ ba ra sao...

Vậy thì có nhiều thứ Cười, và tôi xin sắp hàng chúng ra đây theo thứ tự an-pha-bê-tic tức là theo A-B-C để khỏi mang tiếng là thiên-vị, thích cái cười này hơn cái cười khác (Tôi nói như vậy vì đã biết lắm ông — có máu 35 — ưa cái « cười là loi » hơn là cái « cười đúng đắn » và những cậu Cao-bồi-lô-can thường cười « xô-xiên » nhiều hơn là cười thành-thực).

Trước hết là cái « Cười chính-cống » mà quý Ngài có thể điều-khiển theo đủ cách:

Bật cười, buồn cười, cả cười, mỉm cười, nín cười, nực cười, mỉm cười, tức cười, vui cười, v.v... làm đủ các trò cười, nhưng xin quý Ngài cần-thận đấy vì giòn cười tươi khóc và cười người chó có cười lâu, cười người hôm trước, hôm sau người cười, cồ-nhân đã dậy, xin nhớ cho.

Sau đây là các thứ cười đúng theo thứ tự:

CÁC THỨ CƯỜI	CHỮ PHÁP	CHỮ LA-TINH	CƯỚC CHÚ (CŨNG CÓ THỂ GỌI LÀ NỐC-HỒ)
Cười bả lá	Rire lascif	Ridere lascivus	— Quý Bà, quý Cô nên đề-phòng những người (đàn ông) cười như vậy, trừ khi biểu-dồng-tinh thì không cần.
Cười bò lê bò càng	Se rouler de rire		— Như khi đọc tập Người Việt Tự-Do... Cười Xuân này.
Cười cợt	Badiner		— Có nghĩa là bốn cợt; Ne badinez pas avec l'amour: đừng có bốn cợt với ái-tình kẻo rồi chạy tiền trả Nhà Bảo-sanh, mệt lắm.
Cười chê	Se moquer		— Đối với chúng bạn, nếu muốn cười lối này thì hãy sờ lên gáy đã.
Cười chết	Tourner en dérision		— Nghe thấy ở trong một rạp chiếu bóng: « Đừng làm thế, Anh, ai trông thấy người ta cười chết! » (Hình như Anh không nghe lời nên cả Chàng lẫn Nàng đều phải ra Tòa.)
Cười chum chim	Sourire	Subridere	
Cười đến vắt nước mắt	Rire aux larmes	Ridere lacryma	— Đang thái hành củ mà cười thì dễ chảy vãi nước mắt, hoặc khi bị phổng tay trên. Ví-dụ: cái cười của cô Anna Càng khi bị đứt mắt tiểu-thuyết Hồ-Biểu-Chánh.
Cười đứt ruột	Se tenir les côtes de rire	Ridere truncare intestinum	— Chẳng may cười đến đứt ruột, thì đi ngay nhà thương, đừng đem đến tiệm sửa xe-máy đòi vá chín, vô ích không khỏi đâu.
Cười gằn	Rire jaune	Ridere galbinus	— Idem nghĩa là như trên, nghĩa là rire jaune v.v... chứ không phải cười gùng tiếng Pháp và La-tinh là idem đâu.
Cười gùng	— idem —	— idem —	— Áp-dụng những khi hồng thi, khi đi hỏi vợ bị từ-chối hoặc những trường-hợp tương-tự (ví-dụ: cái cười của ông Đình-văn-Khai khi ngồi trượt ghế Dân-biểu).
Cười gượng	Rire forcé		— Áp-dụng trong những trường-hợp trái lại với những trường-hợp trong mục Cười gùng.
Cười giòn	Rire de bon coeur		— Tiếng cười khi trong bài đã có ba cây Xi, lá thứ năm lại rút được một cây Xi nữa, hoặc khi ông chủ báo thấy báo chạy đúng « tử » Ví-dụ: cái cười của ông Nam-Đình.
Cười ha hả	Rire aux éclats		— Tiếng cười của ông chủ báo nhất-định rằng báo mình chạy mà lại ế.
Cười há hốc miệng	Rire à gorge déployée		Ví-dụ: cái cười của ông Nghiêm-Xuân-Thiện.
Cười hi	Rire		(Xem tiếp trang 24)



Bàn đến thế-sự của năm Khi, lại sức nhớ tục kiêng đầu năm của bà con mình: kiêng nói đến tiếng « khi ». Thật thế, đầu năm mà đề cho tiếng « khi » xuất khẩu, thì quả thật là « đông ». Đông cho người nói và đông cho cả người nghe: người ta sẽ gặp những việc... rất khi, rồi tính nết đâm ra rất « bú dù ».

Thiên-hạ biết vậy, cho nên bắt đầu ngày mồng một của « năm Khi » đã phải tẩy chay tiếng « khi ». Ấy thế mà trong « năm Khi », thiên-hạ cũng đã gặp những việc rất « khi ». Tính sổ năm Khi, vừa qua, chúng ta thấy rằng những việc xảy ra trên thế-giới thiệt đáng cho thiên-hạ nhần mặt hơn... khi ăn gừng.

Trước hết hãy nói đến việc Bún-Cút quây lông chim bồ-câu trắng đi bán rong khắp nơi từ Á sang Âu. Tới đâu, cặp « chính-khách đỏ » đó cũng quảng-cáo rất rôm rả cho món hàng « sống chung hòa-bình », mồm mép liến-thoảng hơn những anh chàng bán rao các món thuốc cao đơn hoàn tán ở bến xe hơi, hoặc ở ga xe lửa. Món hàng đó tuy quý thật, nhưng kẻ bán rao nó lại là những tên trùm bịp-bợm, khiến cho thiên-hạ đâm nghi là « hàng giả ». Bởi thế chim bồ-câu trắng của Bún-Cút ế-ảm, quây đi rồi lại quây về, mặt Bún-Cút nhần như mặt... khi già. Trong khi ấy, thì các chánh-khách Tây-Phương bức mình vì cái trò « con tiêu » của Bún-Cút, đã xia xối sang bên kia bức màn sắt mà chửi rủa ầm-ĩ: « Bú-dù ! bú-dù ! »

Không cần chửi lại, Bún-Cút rút lui vào động Cam-Linh, bàn mưu tính kế, để sắp đặt một tấn-tuồng vĩ-dại làm cho thế-giới phải lác mắt: tuồng tố-ác Xít-ta-Lin. Quả là một thứ bom nguyên-tử! Thế-giới Tự-do phải trở mắt quay nhìn sang phía sau bức màn sắt, xem có thật bọn tín-đồ Cộng-sản dám « tố Chúa » không? Nhưng cũng vô số chánh-khách Tây-Phương, không thèm xem ngó gì cả, chỉ bấu môi la ó om-xòm: « Bíp ! Bíp ! » — Chạm vĩa, Bún-Cút quyết diễn tấn kịch « tố Chúa » một cách « như thật », để trả lời luận-diệu « lật tẩy » của đối-phương.

Cũng vì thế, mà phong-trào « tố ác Xít-ta-Lin » đã được thúc-dẩy một cách rầm-rộ từ Đế-quốc đỏ đến các chư-hầu đỏ. Bún-Cút đóng kịch khéo đến nỗi ông trùm đệ-tử Tito nhiệt-hiệt vỗ tay hoan-hô, rồi khoái-trá nhẩy bỏ vào hậu-trường Mặc-tư-Khoa, ôm lấy cặp « kếp chánh » Bún-Cút mà hôn chùn chụt. Đắc-ý, cả ba đại-đồng-chí ấy bèn bới móc hết tội lớn tội nhỏ của Xít-ta-Lin ra mà tố. Khai, quật xác ma họ Xít ra khỏi mồ mả, hạ bệ tất cả những pho tượng khổng-lồ của « Cựu Chúa » bấy lâu vẫn đứng lù-lù tại các thủ-đô đỏ.

Tấn kịch diễn đến đó thì đã cụp-lạc quá xá, đến nỗi cả Thế-giới Tự-do phải theo dõi một cách

hào-hứng.

Nhưng bỗng-nhiên; từ « pha cụp lạc » tấn tuồng trở nên bi-đát. Nhân đó, một phần nào đám chư-hầu Cộng-sản vốn đã sẵn có mối công-phần « kinh-niên » với chế-độ « đỏ », sau khi đã hạ bệ uy-tín họ Xít lại thủ-tiêu luôn cả chánh-sách đế-quốc thống-trị của Liên-Sô. Nghĩa là họ nhất-định cách-mạng thực-sự để tự giải-phóng khỏi « xiềng-xích đỏ ».

Hãng-hái nhất là chư-hầu Hung-gia-Lợi; Các trùm Liên-Sô đâm hoảng, vội vàng xua quân sang tận đất Hung để « hóa kiếp » những kẻ nô-lệ dám đòi giải-phóng. Thế là hai bên thống-trị và bị-



KIM - THÁNH - THÁN

trị choảng nhau kịch-liệt, khiến cho khán-giả tự-do phải huýt sáo ầm-ĩ.

Thiệt là một tấn-tuồng bi-hài diễn bằng máu lửa thực-sự, trong đó các diễn-viên say mê hào-hứng hơn khán-giả, say-mê đến nỗi không thể ngừng diễn được nữa, mặc dầu khán-giả kêu gọi Nga Xô mau chấm-dứt cuộc tàn-sát. Trong đám khán-giả quốc-tế, kẻ nào « mau nước mắt » đương khóc than cho oan-hồn của những chiến-sĩ Tự-Do; còn những ai có tánh hoài-nghĩ lại đương bịt mũi mà la: « Khi ôi là khi ! Bớ mấy cha Cộng-sản đừng làm trò bú-dù nữa ! »

Lại còn chuyện Trung-Đông, vừa nát vừa thối hơn... mồm tôm. Nguyên do chỉ tại cái kinh-đào Xuy-E. Ông tướng Nát « hùng » hơn anh chàng Đông-Ki-Sốt, nhất-định chiếm đoạt kinh-đào kia của Anh-Pháp, lý-luận rằng kinh đó nằm trong địa-phận Ai-Cập. Nhưng Anh-Pháp cũng nhất-định không chịu cho họ Nát cướp ngang hông như vậy. Và họ cũng có lý-luận của họ. Lý-luận đó như thế này:

« Đất là đất của Ai - Cập, nhưng kinh đào là do chúng tôi xây cất nên.

Một là chúng tôi phải đóng thuế đất cho họ Nát; việc đó chúng tôi vẫn làm đầy-dủ. Hai là Nát muốn chiếm hẳn kinh-đào đó, thì ông tướng phải điều-đinh với chúng tôi, cũng như chủ-đất điều-đinh để mua đứt cái nhà của người đóng thuế đất. Nhưng nào chúng tôi có muốn bán đâu, vì kinh-đào đó là huyết-mạch của chúng tôi và... vân vân, vân vân... »

Tuy nhiên, ông tướng Nát đương khoái cái danh « anh-hùng dân-tộc », nhất-định chẳng sức món lý-luận gì ráo, chỉ hò hét hai tiếng « chủ-quyền » để quốc-hữu-hóa cái bất-động-sản vĩ-dại nó nằm chính-ình trên đất tổ-quốc của ông. Và dĩ-nhiên là nhân-dân Ai-Cập cũng khoái-trá hò hét hai tiếng « chủ-quyền » kèm theo mấy tiếng hoan-hô Nát-Xe. Cả đến các ông láng-giềng Á-Rập cũng khoái lây, lại càng hòa theo họ Nát mà « sinh sự » với Anh-Pháp.

Về phía Anh-Pháp, thì các ông láng giềng Tây-Âu cũng hòa theo mà đòi Nát-Xe phải để kinh Xuy-E làm « của chung » những nước liên-hệ đến nó. Chẳng bên nào chịu bên nào, rồi cả hai bên hăm-hở dùng võ-lực để giải-quyết cuộc tranh-chấp. Anh-Pháp huy-động thủy, lục, không-quân hờm sẵn ở Địa-trung-Hải và đảo Síp. Nát-Xe cũng hùng-hồ tổng-động-viên toàn-lực toàn-diện để « chơi nhau » với Tây-Phương. Ông tướng Nát còn kêu gọi các xứ Á-Rập chuẩn-bị « đánh hôi », cầu cứu các nước Cộng-sản tiếp-viên. Thật là một cơ-hội để cho Liên-Sô nhẩy vào để trả thù Tây-Phương, và để một số đông các nhược-tiểu-quốc Á-Phi báo thù « đế-quốc thực-dân ». Báo hại ông Mỹ đứng giữa, chẳng biết xử-trí làm sao, đành lúi vùi án Xuy-E ra « chiêu tụng-đình quốc-tế ». Thế là Liên-hiệp-Quốc họp đại-hội-đồng; hết ngày nọ qua ngày kia, các chánh-khách quốc-tế cãi nhau như mò bò, vẫn chẳng giải-quyết cái... khi móc gì cả.

Bỗng-nhiên, Do-Thái thuy vào hông Ai-Cập một cú đau điếng, rồi ùn ùn kéo quân chiếm đóng Xi-Nai là đất Ai-Cập, lại cứ lằng-lặng tiến sát lại gần Xuy-E.

Ông tướng Nát-Xe bị đánh bất-thần chưa kịp trở tay, thì đã mất bég một mảng sườn (cả vùng Xi-Nai ở ven duyên-hải Ai-Cập) Họa vô đơn chí: quân-đội Anh-Pháp từ đảo Síp lại cũng

(Xem tiếp trang 18)



Năm Dậu Nói Chuyện



Câu công rắn cắn gà nhà là để chỉ vào những con người phản lại cái ý-nghĩa đây. Xưa nay, bất cứ những tên phản nước hại dân nào cũng xứng đáng được cheo lên sà nhà năm chữ sơn son thiếp vàng ấy.

Trong các loài chim, đối với dân-tộc Việt-Nam, gà còn là một đầu-đề cho nhiều thi-phẩm của các nhà văn thơ. Riêng ở miền Nam, trong thời Pháp-thuộc, các danh-nhân tiền-bối lại còn mượn gà làm đầu-đề để ám-chỉ những người ra

THÁI - BẠCH

Năm nay là năm Dậu, năm thuộc về con gà. Gà là một giống phượng-hoàng ở dưới đất. Trong các loài chim, gà ở gần và sống sát với người nhất và giúp ích cho loài người cũng nhất.

Từ Đông sang Tây, từ Nam tới Bắc, nước nào, người nào cũng thích ăn thịt gà và biểu-đồng-tình cho thịt gà là một món ăn ngon, trứng gà là thứ rất bổ. Riêng đối với dân miền sơn-cước Trung-Việt, trứng gà còn là tượng-trưng cho tấm lòng trinh-bạch.

Gà là một giống chim, nhưng ôi ! giá-trị thay loài gà !

Và nói đến con trống thì gà lại càng nổi bật hơn tất cả các loài chim :

*Chân đạp miền thánh-địa,
Đầu đội mào bình-thiên.
Mình thì bận áo mã-tiền,
Ban ngày năm bảy vợ,
Tối năm riêng kêu trời.*

Đó là con gà trống của đồng-bào miền Nam, còn miền Bắc thì :

*Đầu rồng đuôi phượng cánh tiên,
Ngày năm bảy vợ sáng lên kêu làng.*

Cả hai miền Nam Bắc cũng giống nhau về tả cái đẹp, cái hùng của con gà, cũng như cái chủ-nghĩa đa-thê tuyệt-đối bất-di, bất-dịch của loài gà, ngay từ khi mới có thủy-tổ gà. Ký-giả e rằng năm nay phong-trào đa-thê lại có cơ khởi-phát được chăng ?

Đối với người Việt-Nam ta, gà chẳng những là một món ăn ngon, mà còn là một vật dùng để lễ thánh, xem giờ. Thế thì thịt của con gà chẳng những đã làm cho ngon miệng người, bổ thêm thân-thể người, mà chân gà còn có liên-quan cả đến vận-mạng hên sui của loài người.

Gà có ích lắm. Người Việt-Nam nuôi gà chẳng những để ăn, để bán, để tế thần tế thánh, mà còn để trọi chơi.

Tục trọi gà người miền Bắc đã gần như bỏ hẳn, nhưng người miền Nam ở các vùng đồng quê vẫn còn cho đó là một trò chơi rất thú-vị, cho nên ngày Tết đến cũng có nhiều nơi còn thưởng xuân bằng đem gà đi trọi.

Khôn ngoan đã đáp người ngoài,

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Bảo là gà cùng một mẹ thì chớ nên đá nhau, có giời, có khôn thì đi đá đi đấu với gà ngoài, nhưng thực-tế đã diễn hình một cách rất bình-dị và xấu sắc cho tinh-thần đoàn-kết dân-tộc, người trong một nước, cùng một tổ tôn phải biết thương nhau, không nên bôi mặt đá nhau để mua cười cho thiên-hạ.

cộng-tác với giặc như cụ cử-nhân Phan-văn-Trị với bài thơ : « Mẹ gà con vịt » :

*Lời tục xưa nay ví đã thương
Mẹ gà con vịt thiết tình thương.
Nàng niu những tường nền da tóc,
Khôn lớn nào ngờ khác thịt xương.
Tráo trác bởi đâu hay các cớ,
Nhọc nhằn nên phải gánh toan đương
Một mai đầu những nền lông cánh,
Chớ phụ ơn dày chịu nặng sương.*

Và ông cai-tổng Lê-quang-Chiều ở Cần-thơ với bài thơ đá gà để mỉa mai những kẻ dựa vào thế giặc chống lại nhân-dân, không nghĩ đến cái tình đồng-loại phải tương-thân tương-ái :

*Cứng là đồng-loại khéo kinh gan,
Đá trọi làm chi chẳng ngờ ngang.
Ô cậy thế cao đâm lá vít,
Tia toan lòn thấp chém cho tan.
Vía vai nghĩ cũng vùi thau nước,
Mê sờ chẳng vì ít tắc gang.*

*Trong thép hầy còn khua lỗ miệng,
Ngoài vắng bạc xia giữa bàn quan.*

Đó đại-khái là những đề-mục có ý nghĩa rất đứng đắn về gà, và sâu sắc về gà của các nhà có học-thức, có văn-chương.

Còn đối với đa số nhân-dân, gà lại còn có tác-dụng cho nhiều câu chuyện vui và khôi-hài đáng để như câu tả cảnh trọi gà lúc ban đêm :

*Nửa đêm giờ Tý canh ba,
Ông bà thức dạy cho gà trọi nhau...*

Những chuyện mượn vào gà để chế giễu những cái rởm, cái tầm-bậy ở đời như chuyện một anh thầy lang đi xem mạch, thấy chủ nhà có chổi lông gà mới, thì đoán là mới ăn thịt gà vì theo kinh-nghiệm của thầy học chỉ cho trước khi xem mạch phải quan-sát : nếu thấy ở trên giường có vỏ chanh, thì biết ngay là bệnh-nhân có ăn đồ chua. Đoán mạch mà biết cả đã ăn thịt gà, thì thánh cũng phải phục.

Đó là câu chuyện về lông gà, còn về cái tiếng của con gà thì :

Một anh chàng nợ vợ đẻ, cô em vợ đến ở đề bông cháu giúp chị. Tối đến anh ta nổi máu « bầm lăm » muốn bỏ sang, cô em vợ trông thấy ru cháu hát rằng :

*Đêm khuya gà gáy o o,
Anh ngủ chẳng được anh bỏ đi đâu ?
Anh ta nghe hát giật mình, trả lời ngay :
Đêm khuya gà gáy o o,
Anh ngủ chẳng được anh bỏ anh chơi.
Anh nghe tiếng gà gáy, anh ngủ không được,*

anh chửa thẹn là anh bỏ anh chơi. Nhưng được không sao, của ai người ấy giữ, còn ai muốn bỏ thì cứ việc mà bỏ. Cho nên người thực-nữ lại nhủ cháu và ru cháu để ám-chỉ cái ông anh rề quý-hóa có bệnh Tề-Tuyên toan sự mĩa ngọt đánh cả cụm :

*Đêm khuya gà gáy o o,
Cháu ơi cháu ngủ cho no ;
Của di, di giữ, ai bỏ mặc ai...*

Nhân-dân dùng cái « tit » văn-chương bằng gà để nói chuyện vui, để khuyên nhau đoàn-kết, để đả-phá những cái rởm, cái bố-láo ở đời, và còn dùng gà, mượn gà để công-kích những kẻ lòng lang dạ thú, tứ thời chỉ biết có nghệ-nghệp làm sâu dân một nước.

Đó là về mặt văn-chương, còn về phương-diện y-học, theo cụ Biền-Thước, trứng gà rừng là một vị thuốc trị bệnh cùi rất hay, nếu được luộc chín bằng nước rắn bạch-sà, Theo Nam-y, thịt gà ác còn dùng để trị tuyệt nọc ban bằng cách nấu cháo với lá dâu tằm ăn. Và thịt gà giò còn dùng làm thuốc để bó những chỗ khớp xương gãy hoặc trật.

Về phương-diện ăn uống, thịt gà là một món rất quý : gà luộc, gà ninh, gà xé phay, gà quay, gà nướng, gà trộn gỏi...cho đến bánh Tây mà được ăn với thịt gà cũng là một món rất đặc-biệt, cho nên người đời đã có câu :

*Mấy khi anh đến chơi đây,
Mời anh soi miếng bánh Tây thịt gà.
Mấy khi anh đến chơi nhà,
Mời anh soi miếng thịt gà bánh Tây.*

Thịt gà ngon thật, quý thật. Nhưng tiếc thay lại thua loài vịt là gà không đánh tiết-canh được. Vì thế chưa được vinh-dự để liệt vào món ăn quốc-túy quốc-hồn của dân-tộc Việt-Nam.

NỤ CƯỜI

HUNG-GIA-LỢI

Trong những dân Hung-gia-Lợi tránh nạn Cộng-sản di-cư sang các nước Dân-chủ, người ta ngạc-nhiên thấy có một số lớn thợ mộc đóng giường, làm đi-văng.

Những người này nói :

— Ở nước tôi, Nga-Sô kiểm soát chặt chẽ quá, dân-chúng sợ sệt mất ăn mất ngủ, còn bọn cán-bộ đồ thì suốt ngày suốt đêm đi rình mò dân chúng để khùng-bổ ; thành thử khắp xứ không có ai ngủ, làm giường không bán được, đành phải di-cư.

Một chuyện vui nhất trong đời nhà văn Hoài-Luyện

NĂM 1947. Sau mấy tháng tản-cư gấp rút, tôi trở về Hà Nội, thiếu chút nữa là trần trụi trụi. Vì đời Nam-Việt trở về Thủ-đô miền Bắc chưa đầy năm tháng, thì đêm 19 tháng chạp lại xô đẩy tôi ra ngoài thành-phố với hai bàn tay trắng.

Mùa hạ 1947! Một Hà Nội hoang-tàn, bần thiêu, trần ngập sát-khí. Tôi dọn tới một trong số mấy căn nhà cổ đường Duy-Tân ngay trước cửa chợ Hôm, phần cháy dở, phần sụp đổ, phần bỏ hoang! Hồi-cư sau những kinh-nghiệm ở miền Nam, tất chẳng phải là đề hợp-tác với ngoại-nhân, dù cho là chỉ để lấy miếng cơm chẳng nữa. Nhưng làm gì được ở nơi đây, dưới cặp mắt gườm gườm của bọn Pháp lai trong «đội An-ninh», với cái dân-số đông đúc tới cái mực độ mỗi khi có «mặt» nào mới lọt vòng, hồi-cư vào là nhận ra ngay? Nhưng trò đời vui ở cái chỗ càng chán chường không tin-tưởng... thì lại càng cứ muốn biết đến tương-lai; biết đề mà an ủi, biết đề mà nuôi hy-vọng bằng quơ trong cảnh vô-vọng! Trò đời cũng vui ở cái chỗ càng giàu có dư giả, cũng lại càng cứ muốn hỏi về tương-lai hay nghe nhắc lại quá-khứ để mà chắc ý về hiện-tại của mình, mà cũng có khi chỉ để mà giải-trí, mà chơi vầy.

Vậy thì ở cái nhà cổ lỗ tối tăm, với chiếc cầu thang xây gạch đã long lở, với sàn gác móm mém rung chuyển dưới bước chân đi...; mà nói chuyện tương-lai cho thiên-hạ nghe, tất là hợp cảnh, hợp tình và hợp lẽ. Cứ nghĩ rằng còn cười được trong giai-đoạn mà mạng con người không hơn gì mạng con chuột ngoài cống rãnh, còn cho được kẻ khác đôi chút hy vọng (dù là hão huyền!), thì cũng chẳng là nhân-đạo và sượng ý ư? Và cứ nghĩ rằng sống trên lưng của bọn người thừa cơ khỏi lửa nay hơn hờ cuồng ngạo với trên mười ngón tay thì tám ngón đầy nhân quý, hoặc xuyên vàng đeo cho tới nửa cánh tay... thì cũng chẳng là khoái-hoạt ư?

Ấy cũng vì nghĩ vậy, và cũng vì cứ nằm bẹp trên cái sàn gác móm mém, ngắm mãi mái nhà như vồng xuống chạm đầu... mà tôi nhất quyết sống bằng cái nghề — gọi cho hợp với cái tuổi ngót nghét ba mươi khi đó — «khoa học huyền bí» tham-bác cả Đông lẫn Tây cho hay ho vậy. Và với số vốn «biết đề mà chơi» thuở xưa học để vui cùng chúng bạn, tôi đã sống tuy chẳng phong-lưu song cũng ngày đủ hai bữa như ai.

Khốn nỗi, cây muốn lặng, gió chẳng dừng! Dù gọi là thực-hành cái nghề «khoa-học huyền-bí» đông tây hỗn-hợp chẳng nữa, kẻ thanh-niên một thân một mình mà lại có thái-độ «bất-hợp-tác», tất chẳng thể dễ cho nó lặng lẽ vui vì «đạo» được. Hay Trời trớ trêu muốn thử tài của nhà thầy?

Thế nên một tối, nằm khèo trên manh chiếu trải nơi sàn gác, mãi miết đọc mấy trang truyện, chợt như có tay ai khẽ đập vào vai. Ai mà hỏi tới mình nữa? Mặc, trang truyện đương hay... Một cái đập mạnh đi theo



tiếng quát lơ lơ: — «Giơ tay lên!». Quay lại, cặp mắt biếc cú vọ cùng miệng sừng sáu hờm sẵn từ lúc nào...

Thời buổi nhớ nhẽ, ấy vậy mà kẻ sĩ còn được biệt-đãi ư? Có cái là

Tuân Thành Bình

Khói đưa trừ-tịch trầm xây biếc
Hương đón nguyên-tiêu nụ mở đào
Nhựa rẻo thanh-bình vang trái đất
Cho lòng dâu-bể cũng xôn-xao.

Thuyền-Thơ chở hứng lên cao
Sông xuân lại có đêm nào nguyệt hoa!
Bạc trôi từng lớp sao sa
Bảy màu mây cửa Tháp-Ngà vẩn-vương.

Trời khuya chợt vắng khúc Ngư-Dương
Đá thét vàng kêu nhịp trống cuồng
Sực tỉnh trông ra ngoài giấc mộng
Hãy còn run-rẩy ánh trăng xuống.

Tơ xuân rối-loạn ai giường
Mà nghe lòng Tháp buông-tuồng khói mây?
Gió thanh-bình đã về đây;
Mưa vơi trừ-tịch trắng đầy nguyên-tiêu.

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG



bị đưa ra cật-vấn, nhờ nói được tiếng Pháp chôi chẩy cũng đỡ. Tôi bình tĩnh trước cái nháy mắt giễu cợt và cái cười ngạo nửa mép:

— Đắt khách chứ?

— Thừa, đủ ăn.

Tiếng đập bàn tiếp theo tiếng gắt:

— Bày đặt (Tu radotes!)! Anh làm nơi liên-lạc cho Tự-Vệ! (Tự-Vệ thành Hà Nội hồi 1946 đã kháng-chiến).

— Thừa không. Tôi kiếm ăn bằng nghề này, hay làm liên-lạc cho Tự-Vệ, dám chắc các ông dư phương-tiện để biết.

Hắn nhồm lên, trợn mắt chố vào mặt tôi:

— Anh là đồ ngốc! Anh quên hạ cái biển «tự-vệ» ở nhà anh, còn chối gì?

Hắn lấy ở dưới bàn giấy ra, chìa tận mặt tôi... Cái mặt nhỏ sơn vôi, tôi cheo ở vách nhà, đã tới đây lúc nào?... Trên có kẻ hai chữ màu đỏ: «TỰ-VI»!

Lúc đó đầu phải là lúc để cười. Cũng may giảng giải cho hắn hiểu được chỗ khác nhau của những chữ viết na ná giống nhau như vậy.

Tôi được thả về.. Song phải bỏ nghề bởi lẽ mất hết khách hàng sau vụ bắt bớ ấy, cũng chỉ vì «những đôi mắt xanh» đã khéo làm «TỰ-VI» với «TỰ-VỆ».

MAI-XUYỀN

Hồi ký Giai Nhân

HỒ - NAM

Chuyện này bắt đầu vào mùa xuân năm 1955, mùa xuân ly-hương đầu tiên trong đời tôi, một mùa xuân mà tôi thiếu thốn đủ thứ, nhưng lại thừa một... tình yêu.

Hồi ấy tôi làm biên-tập-viên tuần-báo Đời-Mới, một tuần-san văn-ngệ tương-đối có nhiều độc-giả, nhất là độc-giả ở Huế.

Ngày ngày, chúng tôi tất cả sáu người làm việc trong một căn phòng rất nhỏ, căn phòng mà anh H.V.P. thường gọi đùa là cái lò bánh mì, một căn phòng nếu vào mùa đông ở Bắc-Việt thì có lẽ chúng tôi có nhiều cảm-tình lắm đấy, nhưng vào mùa xuân ở Nam-Việt thì hầu hết chúng tôi đều ngán cả.

Một buổi chiều nắng gắt, tôi ngồi trong căn phòng «lò bánh mì» để dịch bài, đang sắp sửa ngủ gật thì một giọng nói quen thuộc vang lên:

— Này Ngự, cậu có thư.

— Dạ xin anh ạ.

Đỡ lá thư, phong bì màu xanh phớt, mong manh, trên tay anh chủ-bút, tôi bồi-hồi cảm-động lòng thầm nghĩ: lại một tên bạn ở xa xôi gửi thiệp chúc tết đây. Nhưng lạ quá nhìn chữ đề trên phong-bì tôi không sao nhận ra chữ của ai cả. Một phút thoáng qua, tôi xé phong bì lôi lá thư ra đọc, phảng phất hương nước hoa Cái mà người đàn bà muốn (Ce que femme veut) từ tờ giấy màu tím đưa lên mũi tôi, tôi ngây ngất say sưa đọc những dòng chữ chạy dài một cách gọn đẹp trên lá thư.

Huế 10-2-1955

Kính gửi ông Hồ-Nam

Thưa ông,

Hắn ông ngạc-nhiên lắm khi nhận được thư này. Em xin lỗi ông trước nhé. Đọc văn ông kể chuyện những chuyến đi ở Bắc-Việt, nhất là một tháng sinh-hoạt với hội văn-ngệ cộng-sản, em không hiểu sao muốn làm quen với ông một cách thật là... khó hiểu. Ông bằng lòng làm bạn với em chứ? Em ước mong sẽ nhận được hồi-âm của người Hà-nội ngay đây nhé! Xin phép ông em ngừng bút ở đây. Kính chúc ông luôn vui mạnh và sáng-tác được nhiều giai-phẩm đặc-sắc.

Kính bút

Tôn-nữ Đoàn-Trang

Địa chỉ: 7, Nhà thương Thành-nội Huế

Những giọng chữ của người xứ Huế khiến tôi bàng-hoàng sung-sướng.

— Thư gì mà cậu đọc có vẻ thú-vị thế?

—Ồ bí-mật!

Trả lời Minh-dăng-Khánh xong, tôi ngồi im lặng để lòng mình dề-mê với những xúc-cảm mơ hồ do lá thư mong manh gây ra.

ooo

Tết năm ấy mặc dầu tôi phải ăn tết xa gia-đình, thưởng xuân nghèo-nản trên một căn gác mái tôn ở khu lao-động Khánh-hội, nhưng tôi cảm thấy đời mình hạnh-phúc lắm. Những chiếc kẹo mè sừng,

những lá thư xanh từ xứ Huế xa xôi, tất cả đã khiến nắng miền Nam hết gắt, căn gác tôn lò lửa ở miền Khánh-hội tươi mát lạ thường. Ba hôm tết suốt ngày tôi nằm trên gác ngắm ảnh Đoàn-Trang, ở cặp mắt làn môi của người thiếu-nữ xứ Huế mơ màng quá đi mất thôi, tại sao Đoàn-Trang lại đáng yêu thế này nhỉ, tại sao mình lại không ngộ tình với Đoàn-Trang đi? Bao nhiêu chữ «tại sao» đến với tôi, qua ít phút lưỡng-lự tôi đã viết thư cởi mở tâm-tình với Đoàn-Trang.

Ít ngày sau tôi nhận được hồi-âm của Đoàn-Trang, nàng rất dễ-dãi với tôi, nàng không phản-đối những lời thư hoa bướm của tôi, nàng cũng yêu tôi.

Nếu câu chuyện giữa tôi và tôn-nữ Đoàn-Trang nào đó, chỉ có thế này thì có lẽ nhạt lắm các bạn nhỉ. Nhưng không đến nỗi như vậy đâu các bạn ạ, hồi ly-kỳ sắp đến đây.

Vào mùa xuân năm 1956, tôi làm đặc-phái-viên của một tờ nhật-báo ở thủ-đô, được ông chủ-bút cử ra Huế làm phóng-sự.

Được đi Huế tôi sung sướng quá, lòng vui như mở cờ trong bụng, có bao nhiêu tiền tôi mang ra sắm sửa quần áo và hành-trang thật bảnh, để phục-vụ chuyến đi và cũng để chưng diện với người tôn-nữ xứ Huế xa xôi và đầy thơ mộng.

Muốn dành cho Đoàn-Trang một sự ngạc-nhiên, tôi không viết thư báo trước cuộc hành-trình của tôi cho Đoàn-Trang.

Ngồi trên chiếc tàu bay của công-ty hàng-không Việt-Nam tôi luôn luôn nghĩ đến Huế, nói đúng hơn nghĩ đến Đoàn-Trang, nghĩ đến cô gái có cặp mắt hoang-đường và làn môi quyến-rũ mơ màng. Bước tới phi-trường Phú-Bài một sáng mùa xuân rét mướt, tôi thấy lòng mình dâng dâng những cảm-súc lạ-kỳ, ngây ngất như đang say sưa một hương thơm kỳ-ảo nào đó.

Ghé khách-sạn Morin cất hành-lý, rửa mặt chải đầu lại tử tế, rồi tôi vội vàng xuống hè phố ngoắt tay gọi một chiếc xe xích-lô nhẩy lên.

— Đến nhà thương Thành-nội nhé!

Bác xích-lô già lạng lẽ đưa tôi qua những đường phố cổ-kính của kinh-thành Huế, lúc ấy nhìn ai tôi cũng thấy tươi vui, góc phố nào, hè đường nào của Huế tôi cũng cho là đẹp cả.

— Thầy đến nhà số bao nhiêu hỉ?

— 7... đến chưa ông?

— Dạ đây rồi.

— Bao nhiêu?

— Dạ thầy cho mười đồng.

Không lưỡng-lự một phút, tôi trao tờ giấy mười đồng cho người phu xe rồi bước xuống đường, tiến lại căn nhà cổ-kính gỗ cửa lòng hồi hộp, tim đập gấp gấp như đang làm một việc gì phi-pháp.

— Thầy hỏi ai ạ?

— Dạ, thưa bà Tôn-nữ Đoàn-Trang có nhà không ạ?

Người đàn-bà nà giọng đứng trước mặt tôi lộ vẻ ngạc-nhiên, và nhìn tôi bằng cặp mắt quái-dị:

— Ở đây không có ai là Đoàn-Trang đâu thầy?

Một vũ-trụ sụp đổ trước mắt tôi, rõ ràng số nhà này, mà sao lại không có Đoàn-Trang ở đây nhỉ? Một mối ngờ nhỏ chớm trong tôi, có lẽ tôi bị lừa chăng? Đứng im một phút, tôi nghiêng đầu chào người đàn bà nà giọng rồi ra đi.

Lang thang bên bờ sông Hương hơn một tiếng đồng-hồ, lòng tôi trống trải đến độ hoang vắng. Buồn-nản rã-rời tôi ghé thăm một anh bạn thi-sĩ ở Nha Thông-tin Trung-Việt.

— Thế nào cậu mới ra chơi đây à, có gì lạ không?



— Đi làm phóng-sự và tìm một người bạn nhưng không thấy!

— Tìm ai đấy?

— Một người bạn gái.

(Xem tiếp trang 17)



(Truyện cam-doan có thật, xảy ra tại Việt-Nam, cách đây trên 20 năm).

Câu truyện mà tôi sắp kể ra đây, xin cam đoan là có thật, vì chính kẻ viết bài này đã được chứng-kiến từ đầu đến cuối.

Vào khoảng cuối năm 193... tại một căn nhà ở gần đường 20, người ta tình-cờ khám-phá ra một vụ chết bất-đắc kỳ-tử.

Khi nhà chức-trách đến thì thấy nạn-nhân là một người đã đứng tuổi chết gục xuống đất, miệng há hốc, nhe hai hàm răng ra một cách kỳ lạ. Ngoài một vết xây sát nhỏ ở trán, khắp thân-thể không có một thương-tích gì khả-nghi. Nhân-viên điều-tra, sau một hồi lục lọi, lên trên lầu thấy một chàng thanh-niên chừng 30 tuổi nằm trên ghế bố, mặt ủ mảy châu, coi bộ sầu thảm lắm.

Anh chàng được mời về bót, và khai :

NỮ-SĨ... GIAI-NHÂN

(Tiếp theo trang 16)

— Ở đâu ?

— Nhà Thương Thành-nội.

Trả lời anh bạn xong tôi chợt nảy ra một ý-nghĩ lạ kỳ, một ý-nghĩ mang cho tôi rất nhiều hạnh-phúc, rất nhiều tin-tưởng.

— Ở Huế có mấy đường nhà Thương Thành-nội hở cậu ?

— Chỉ có một đường nhà Thương Thành-nội thôi chứ còn mấy nữa.

Nghe anh bạn trả lời tôi thêm thất-vọng, thế là thật tôi đã vỡ mộng.

— Cậu đang làm gì đấy ?

— Kiểm-đuyệt một tập thơ.

— Thơ hay không ?

— Tạm được. đây cậu đọc thử vài bài xem sao đi.

Ngó nhìn tập thơ anh bạn đang kiểm-đuyệt tôi ngạc-nhiên, chữ ai như chữ Đoàn-Trang.

— Thơ của ai đấy cậu ?

— Nguyễn-văn-Phúc.

— Nguyễn-văn-Phúc à, mình tưởng Tôn-nữ Đoàn-Trang chứ.

— Sao? Đoàn-Trang nào ?

Nghe bạn ngạc-nhiên hỏi lại mình, tôi rút ví lôi chiếc ảnh Đoàn-Trang tặng tôi độ nọ đưa cho bạn.

— Đây ảnh Đoàn-Trang xứ Huế của cậu đấy!

— Ca-sĩ H... Thanh chứ sao lại Đoàn-Trang.

Nghe bạn nói tôi chợt hiểu, thì ra tôi bị một ông bạn xứ Huế lừa giai một cách tai ác.

— Chiều lại mình ăn cơm nhé!

— Xin lĩnh ý!

Bắt tay từ biệt anh bạn, tôi ra đường, lúc ấy giữa giờ tan học, đường phố lấp lánh những chiếc nón Huế bạc trắng, vắng vắng quanh tôi những tiếng cười khúc-khích. Nghĩ đến thái-độ si-tình đại dột của mình, nghe tiếng cười của các cô gái Huế, tôi thấy máu dồn lên mặt, rồi bỗng giận những cô gái không quen và cảm-hởn trò chơi quái ác của người thơ xứ Huế, một phút qua, tất cả hờn giận mọi người tôi qui-tụ cả vào mình.

H. N.

— Tôi là người mướn căn lầu của nạn-nhân ; chính vì tôi mà ông ta chết, tuy rằng tôi không chủ-tâm giết. Chiều hôm qua, ông ấy mời tôi xuống chơi, nhân thấy ông ta có vẻ buồn, tôi bèn kể một vài câu truyện khôi-hài, không ngờ đến một truyện buồn cười quá, ông ta cười sằng sặc lên rồi lần quay ra chết ! Tôi hối-hận vô cùng tưởng rằng kể truyện vui cho khuây-khoá, ai ngờ ông ấy buồn cười quá mà qua đời.

Ông Cò trợn mắt quát :

— Anh nói đến... «khuyên» nó cũng không nghe được! Anh phải khai cho rõ vì lý-do gì mà anh giết người, và giết bằng cách nào ?

— Thưa ông Cò, tôi không dám khai man, quả thiệt tôi kể một câu truyện buồn cười rồi ông ta chết chứ tôi không chủ-tâm giết người!

— Anh này gian-trá thiệt. Nếu vậy kể lại ta xem câu truyện thế nào ?

Chàng thanh-niên vội vàng đứng lên xua tay :

— Tôi xin ông Cò, tôi van ông, vì tôi mà một người đã thiệt mạng, tôi xin ông đừng bắt tôi phải kể nữa, kéo lại thêm một vài người bị chết oan.

Mặt đỏ phừng, ông Cò đập ghế đứng dậy, vuốt cặp râu cá-chốt, thét lớn :

— Mày không muốn kể hả? Mày sẽ biết tay tao!

Đoạn giờ tay tát một cái bằng trời giáng, anh chàng ngã gục; ông Cò bồi thêm một cái đá, anh chàng lộn đi ba vòng.

— Thế nào, bây giờ mày có kể không ?

— Tôi van ông Cò... không đời nào tôi kể câu truyện đó nữa đâu!

Biết rằng đám đả-sơ-sơ như trên không tài nào đủ để buộc chàng thanh-niên phải làm theo ý muốn của mình, ông Cò gọi một anh lính mã-tà và bảo :

— Đem thằng này vào buồng, đã cho nó một trận xem còn gan được nữa không ?

Mười phút sau, chú mã-tà lôi chàng thanh-niên ra, mặt mày thâm tím, máu chảy lòng ròng ở hai lỗ mũi...

Ông Cò quát hỏi :

— Bây giờ mày đã chịu kể chưa ?

— Tôi lấy ông Cò, xin ông đừng bắt tôi phạm thêm một tội ác nữa...

— À, quân này gan, bớ mã-tà, xử cho nó một trận nữa, nghe!

Chú lính dạ ran, túm cổ anh chàng lôi đi ; nhưng vừa tới cửa phòng, có lẽ nhớ đến những miếng vỗ của anh mã-tà, chàng thanh-niên quay lại :

— Thưa ông Cò, ông nhất-dịnh muốn nghe câu truyện đó sao ?

— Tao nói rồn với mày hả? Muốn sống thì khai cho đúng.

Biết rằng không thể từ-chối được nữa (hoặc giả còn có ần-ý gì chẳng?), chàng thanh-niên lập tức vâng lệnh ông Cò.

Và chàng bắt đầu kể... kể câu truyện buồn cười đến chết...

ooo

Chàng vừa kể rút lời, ông Cò phá lên cười, cười ngặt-ngheo, cười sằng sặc một hồi... lần quay ra chết tốt!

Anh lính mã-tà, đứng kể bên, vì ít học nên dần-độn, phải để mất 5 giây mới hiểu câu truyện, rồi cũng thét lên cười như người bị ma làm... và ngã gục xuống chết cứng!

DAN-TÂM

Thưa quý Ngài, như tôi đã nói ở đoạn trên, truyện này cam-doan có thật. Hồi đó tôi làm phóng-viên cho một tờ báo lớn ở Saigon. vì phân-sự lấy tin (chó chết và cả người chết) nên may mắn được biết anh chàng thanh-niên. Cố nhiên là tôi hỏi để biết câu truyện buồn cười đến chết đó, và cố nhiên chàng thanh-niên rầy này lên không chịu kể lại, nhưng vì có mảnh khốe nhà nghề (bí-mật!) tôi đã được chàng ưng-thuận cho biết với điều-kiện như sau :

— Ông phóng-viên lỗi-lạc ôi ! (phóng-viên lỗi-lạc chính là kẻ viết những giòng này) tôi sắp sửa lên máy chém rồi, không muốn giữ câu truyện đó làm của riêng nữa, nhưng nếu ông muốn biết thì phải... như thế... như thế...

Tôi vâng lời, vội vàng ra chợ Bến-Thành mua nửa kí Đào-diệp-độ ăn vào trường-sanh bất-tử (do người nhà Tây-Vương-Mẫu bán mác-xe-noa, chợ đen), đoạn đến hầu truyện người tử-tù trước khi chàng bước chân lên đoạn-đầu-đài...

Tưởng rằng sau đó danh-sẽ nổi lên như cồn, ai ngờ đầu vì biết truyện ấy mà tôi phải bỏ đất Saigon mà đi, quý Ngài ạ.

Số là thấy tôi có môn võ, à quên có câu truyện làm chết được người, chúng bạn thân sơ đều lăng, ông chủ báo sợ tôi lúc tức giận cho một võ thì về châu thổ, nên mời tôi ra cửa, và đầu đón nhất là cô vợ chưa cưới của tôi cương-quyết đòi thoái-hôn, có lẽ vì ông bà thân-sinh ra cô không muốn trong nhà có một thằng rề quái gở, lỡ ngày giỗ tết vui miệng nó kể truyện khôi-hài thì... chết cả họ.

Buồn phiền hơn nữa là tôi phải tiếp-súc với một số người làm cho tôi chán-ngán nhân-tình thế-thái : năm ông chủ xe đò đám ma trắng trợn đề-nghị dành cho tôi bốn mươi phần trăm nếu hàng ngày tôi làm chết được vài ông khách hàng giàu bự; hàng chục cậu công-tử bất-hiểu năn nỉ với tôi đến kể truyện khôi-hài cho ông già bà già sớm quitiên để các cậu hưởng gia-tài; hàng trăm bà Sư-tử Hà-Đông, ông chồng bị mọc sừng, gian-thương, cường-hào v.v... đến xin tôi ra tay (hay nói cho đúng : ra mồm) kể truyện khôi-hài để thủ-tiêu tình-dịch hoặc đối-thủ của họ. Họ đều dâng tôi những món tiền kếch-sù, nhưng, như các Ngài đã biết, đời nào tôi lại làm những việc phi-nhân-đạo ấy, nên tôi túng thiếu hoài và đâm ra oán giận anh chàng thanh-niên kia vì câu truyện của va mà có lẽ tới đến chết... đối.

Tát-bút — Không dám phụ vong-linh chàng thanh-niên, tôi xin thú thực : nhờ có chàng mà ít ra một lần tôi đã thoát chết. Nguyên năm 1954, vốn biết tôi là một người Quốc-gia chân-chính, đã Cộng số dách: bọn Việt-Minh lập mưu bắt tôi đem đi định thủ-tiêu.

Nhưng giờ đất thánh-thần bao giờ cũng phù-hộ cho những người hiền-lương, trước ngày bọn quỷ Đổ sắp thi-hành chính-sách tàn-ác, dã-man, tôi sợ nhớ đến chàng thanh-niên, bèn tìm cách tới gần bọn cán-bộ canh gác kể câu truyện buồn cười đến chết và quả nhiên vừa rút lời mười tháng vừa cán-bộ, công-an, vệ-quốc-quân rú lên cười đứt ruột mà chết.

Tôi tự giải-phóng, đi thẳng về vùng Tự-do để viết bài này.

D. T.



(Truyện cam-đoan có thật, xảy ra tại Việt-Nam, cách đây trên 20 năm).

Câu truyện mà tôi sắp kể ra đây, xin cam đoan là có thật, vì chính kẻ viết bài này đã được chứng-kiến từ đầu đến cuối.

Vào khoảng cuối năm 193... tại một căn nhà ở gần đường 20, người ta tình-cờ khám-phá ra một vụ chết bất-đắc kỳ-tử.

Khi nhà chức-trách đến thì thấy nạn-nhân là một người đã đứng tuổi chết gục xuống đất, miệng há hốc, nhe hai hàm răng ra một cách kỳ lạ. Ngoài một vết xây sát nhỏ ở trán, khắp thân-thể không có một thương-tích gì khả-nghi. Nhân-viên điều-tra, sau một hồi lục lọi, lên trên lầu thấy một chàng thanh-niên chừng 30 tuổi nằm trên ghế bô, mặt ủ mảy châu, coi bộ sầu thảm lắm.

Anh chàng được mời về bót, và khai :

NỮ-SĨ... GIAI-NHÂN

(Tiếp theo trang 16)

— Ở đâu ?

— Nhà Thương Thành-nội.

Trả lời anh bạn xong tôi chợt nảy ra một ý-nghĩ lạ kỳ, một ý-nghĩ mang cho tôi rất nhiều hạnh-phúc, rất nhiều tin-tưởng.

— Ở Huế có mấy đường nhà Thương Thành-nội hở cậu ?

— Chỉ có một đường nhà Thương Thành-nội thôi chứ còn mấy nữa.

Nghe anh bạn trả lời tôi thêm thất-vọng, thế là thật tôi đã vỡ mộng.

— Cậu đang làm gì đấy ?

— Kiểm-đuyệt một tập thơ.

— Thơ hay không ?

— Tạm được. đây cậu đọc thử vài bài xem sao đi.

Ngó nhìn tập thơ anh bạn đang kiểm-đuyệt tôi ngạc-nhiên, chữ ai như chữ Đoàn-Trang.

— Thơ của ai đấy cậu ?

— Nguyễn-văn-Phúc.

— Nguyễn-văn-Phúc à, mình tưởng Tôn-nữ Đoàn-Trang chứ.

— Sao? Đoàn-Trang nào ?

Nghe bạn ngạc-nhiên hỏi lại mình, tôi rút ví lôi chiếc ảnh Đoàn-Trang tặng tôi độ nọ đưa cho bạn.

— Đây ảnh Đoàn-Trang xứ Huế của cậu đấy !

— Ca-sĩ H... Thanh chứ sao lại Đoàn-Trang.

Nghe bạn nói tôi chợt hiểu, thì ra tôi bị một ông bạn xứ Huế đùa giai một cách tai ác.

— Chiều lại mình ăn cơm nhé !

— Xin lĩnh ý !

Bắt tay từ biệt anh bạn, tôi ra đường, lúc ấy giữa giờ tan học, đường phố lấp lánh những chiếc nón Huế bạc trắng, vắng vắng quanh tôi những tiếng cười khúc-khích. Nghĩ đến thái-độ si-tình đại dột của mình, nghe tiếng cười của các cô gái Huế, tôi thấy máu dồn lên mặt, rồi bỗng giận những cô gái không quen và căm-hờn trò chơi quái ác của người thơ xứ Huế, một phút qua, tất cả hờn giận mọi người tôi qui-tụ cả vào mình.

H. N.

— Tôi là người mượn căn lầu của nạn-nhân ; chính vì tôi mà ông ta chết, tuy rằng tôi không chủ-tâm giết. Chiều hôm qua, ông ấy mời tôi xuống chơi, nhân thấy ông ta có vẻ buồn, tôi bèn kể một vài câu truyện khôi-hài, không ngờ đến một truyện buồn cười quá, ông ta cười sằng sặc lên rồi lăn quay ra chết ! Tôi hối-hận vô cùng tưởng rằng kể truyện vui cho khuây-khỏa, ai ngờ ông ấy buồn cười quá mà qua đời.

Ông Cò trợn mắt quát :

— Anh nói đến... «khuyển» nó cũng không nghe được! Anh phải khai cho rõ vì lý-do gì mà anh giết người, và giết bằng cách nào ?

— Thưa ông Cò, tôi không dám khai man, quả thiệt tôi kể một câu truyện buồn cười rồi ông ta chết chứ tôi không chủ-tâm giết người!

— Anh này gian-trá thiệt. Nếu vậy kể lại ta xem câu truyện thế nào ?

Chàng thanh-niên vội vàng đứng lên xua tay :

— Tôi xin ông Cò, tôi van ông, vì tôi mà một người đã thiệt mạng, tôi xin ông đừng bắt tôi phải kể nữa, kéo lại thêm một vài người bị chết oan.

Mặt đỏ phừng, ông Cò đập ghế đứng dậy, vuốt cặp râu cá-chốt, thét lớn :

— Mày không muốn kể hả? Mày sẽ biết tay tao!

Đoạn giờ tay tát một cái bằng trời giáng, anh chàng ngã gục; ông Cò bồi thêm một cái đá, anh chàng lộn đi ba vòng.

— Thế nào, bây giờ mày có kể không ?

— Tôi van ông Cò... không đời nào tôi kể câu truyện đó nữa đâu !

Biết rằng đám đá sạt sạt như trên không tài nào đủ để buộc chàng thanh-niên phải làm theo ý muốn của mình, ông Cò gọi một anh lính mã-tà và bảo :

— Đem thằng này vào buồng, dũa cho nó một trận xem còn gan được nữa không ?

Mười phút sau, chú mã-tà lôi chàng thanh-niên ra, mặt mày thâm tím, máu chảy lòng ròng ở hai lỗ mũi...

Ông Cò quát hỏi :

— Bây giờ mày đã chịu kể chưa ?

— Tôi lấy ông Cò, xin ông đừng bắt tôi phạm thêm một tội ác nữa...

— À, quân này gan, bớ mã-tà, xửa cho nó một trận nữa, nghe !

Chú lính dạn ran, túm cổ anh chàng lôi đi ; nhưng vừa tới cửa phòng, có lẽ nhớ đến những miếng võ của anh mã-tà, chàng thanh-niên quay lại :

— Thưa ông Cò, ông nhất-định muốn nghe câu truyện đó sao ?

— Tao nói rồn với mày hả ? Muốn sống thì khai cho đúng.

Biết rằng không thể từ-chối được nữa (hoặc giả còn có ần-ý gì chẳng?), chàng thanh-niên lập tức vâng lệnh ông Cò.

Và chàng bắt đầu kể... kể câu truyện buồn cười đến chết...

o o o

Chàng vừa kể rút lời, ông Cò phá lên cười, cười ngặt-ngheo, cười sằng sặc một hồi... lăn quay ra chết tốt !

Anh lính mã-tà, đứng kể bên, vì ít học nên dẫn-dộn, phải để mất 5 giây mới hiểu câu truyện, rồi cũng thét lên cười như người bị ma làm... và ngã gục xuống chết cứng !

ĐAN-TÂM

Thưa quý Ngài, như tôi đã nói ở đoạn trên, truyện này cam-đoan có thật. Hồi đó tôi làm phóng-viên cho một tờ báo lớn ở Saigon, vì phẫn-sự lấy tin (chớ chết và cả người chết) nên may mắn được biết anh chàng thanh-niên. Cố nhiên là tôi hỏi để biết câu truyện buồn cười đến chết đó, và cố nhiên chàng thanh-niên rầy rầy lên không chịu kể lại, nhưng vì có mảnh khốc nhà nghề (bí-mật ! bí-mật !) tôi đã được chàng ưng-thuận cho biết với điều-kiện như sau :

— Ông phóng-viên lỗi-lạc ôi ! (phóng-viên lỗi-lạc chính là kẻ viết những giòng này) tôi sắp sửa lên máy chém rồi, không muốn giữ câu truyện đó làm của riêng nữa, nhưng nếu ông muốn biết thì phải... như thế... như thế...

Tôi vâng lời, vội vàng ra chợ Bến-Thành mua nửa kí Đào-diệp-độ ăn vào trường-sanh bắt-tử (do người nhà Tây-Vương-Mẫu bán mác-xe-noa, chợ đen), đoạn đến hầu truyện người tử-tù trước khi chàng bước chân lên đoạn-đầu-dài...

Tưởng rằng sau đó danh sẽ nổi lên như cồn, ai ngờ đầu vì biết truyện ấy mà tôi phải bỏ đất Saigon mà đi, quý Ngài ạ.

Số là thấy tôi có môn võ, à quên có câu truyện làm chết được người, chúng bạn thân sơ đều lăng, ông chủ báo sợ tôi lúc tức giận cho một vố thì về châu thổ, nên mời tôi ra cửa, và đau đớn nhất là cô vợ chưa cưới của tôi cương-quyết đòi thoái-hôn, có lẽ vì ông bà thân-sinh ra cô không muốn trong nhà có một thằng rề quái gở, lỡ ngày giỗ tết vui miệng nó kể truyện khôi-hài thì... chết cả họ.

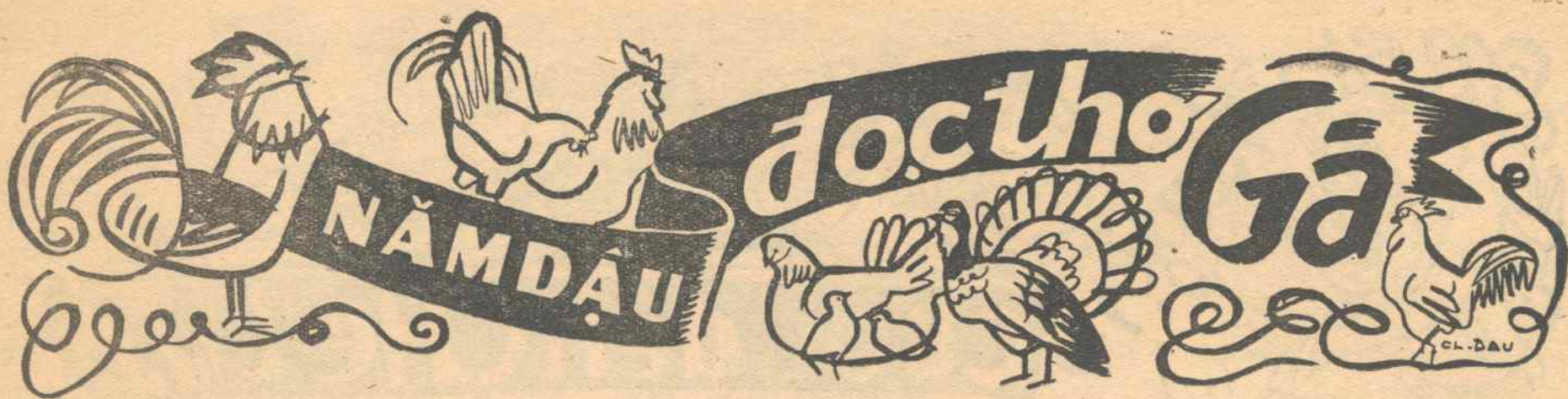
Buồn phiền hơn nữa là tôi phải tiếp-súc với một số người làm cho tôi chán-ngán nhân-tình thế-thái : năm ông chủ xe đò đám ma trắng trợn đề-nghị dành cho tôi bốn mươi phần trăm nếu hàng ngày tôi làm chết được vài ông khách hàng giàu bự ; hàng chục cậu công-tử bất-hiểu năn nỉ với tôi đến kể truyện khôi-hài cho ông già bà già sớm quí-tiền để các cậu hưởng gia-tài ; hàng trăm bà Sư-tử Hà-Đông, ông chồng bị mọc sừng, gian-thương, cường-hào v.v... đến xin tôi ra tay (hay nói cho đúng : ra mồm) kể truyện khôi-hài để thủ-tiêu tình-dịch hoặc đối-thủ của họ. Họ đều dâng tôi những món tiền kếch-sù, nhưng, như các Ngài đã biết, đời nào tôi lại làm những việc phi-nhân-đạo ấy, nên tôi túng thiếu hoài và đâm ra oán giận anh chàng thanh-niên kia vì câu truyện của va mà có lẽ tôi đến chết... đối.

Tái-bút — Không dám phụ vong-linh chàng thanh-niên, tôi xin thú thực : nhờ có chàng mà ít ra một lần tôi đã thoát chết. Nguyên năm 1954, vốn biết tôi là một người Quốc-gia chân-chính, đã Cộng số dách: bọn Việt-Minh lập mưu bắt tôi đem đi định thủ-tiêu.

Nhưng giới đất thánh-thần bao giờ cũng phù-hộ cho những người hiền-lương, trước ngày bọn quỷ Đồ sắp thi-hành chính-sách tàn-ác, dã-man, tôi sợ nhớ đến chàng thanh-niên, bèn tìm cách tới gần bọn cán-bộ canh gác kể câu truyện buồn cười đến chết và quả nhiên vừa rút lời mười thặng vừa cán-bộ, công-an, vệ-quốc-quân rú lên cười đứt ruột mà chết.

Tôi tự giải-phóng, đi thẳng về vùng Tự-do để viết bài này.

Đ. T.



Khí Bính-Thân vừa đi mất hút,
Đỉnh-dậu gà vùn vụt tới ngay.
Mua vui quý-bạn giờ đây,
Tôi xin mạn phép trình bày qua loa
Thiên «khảo-cứu» về **gà** các loại
Đề bà con tứ-hải xem Xuân



Gà là một giống gia-cầm,
Đứng trong lục-súc có phần đàn em.
Gà ác giống da đen, lông trắng,
Gà chọi thường hiếu-thắng đấu-tranh,
Gà rừng, **gà cỏ** tnh-nhanh
Gà đồng là ếch nhày quanh ao-hồ.
Gà trống gáy ồ ồ báo thức.

- BẢO-VÂN -

Gà giò ăn thịt thực là ngon.
Gà gô cun-cút béo tròn.
Gà hoa chưa thiến hầy còn đương tơ.
Gà hồ ở Đông-hồ tỉnh Bắc.
Gà kiến lông đỏ sắc pha nâu.
Gà lôi loại trĩ muôn màu.
Còn **gà mái ghẹ** chạy sau kiếm mồi
Gà mờ chẳng hiểu xuôi hay ngược.
Gà nòi là giống được đem ương.



Gà kim-tiền nấu rút xương
Gà hầm, **gà luộc** cùng phurờng **gà quay**

Gà pha là gà hay lai giống.
Gà ri lùn quen sống thả rông.
Gà tồ ngọc-nghech ít lông



Gà què ăn quần ở trong xó nhà.
Còn **đuôi tôm của gà** mọc thẳng
Vào những khi thấy vắng chúa nhà.
Chớp đông nhay-nháy đằng xa,
Đến khi **gà gáy** thì là đồ mưa...

o o o

Câu chuyện **gà** sẽ chưa chấm hết
Nếu còn quên không viết thêm bài :
« Khôn-ngonan đá đáp người ngoài
« Gà cùng một mẹ chó hoài đá nhau! »

Đầu xuân Đinh-Dậu

MỘT NĂM KHỈ

(Tiếp theo trang 13)

ùn-ùn đồ bộ xuống vùng Xuy-E, từ Bo-Xa-Ít hăm
doạ đoạt lại kinh-đạo.

Nhưng ông tướng Nát, chẳng phải tay hèn,
mặc dầu bị những cú đau lúc ban đầu, vẫn hùng-
dũng nghênh-địch. Chiến-tranh Ai-Cập nổ lên
dùng-dùng, làm cho các ông hội-viên Liên-hiệp-
Quốc giật nảy dít trên những chiếc ghế êm ru của
công-trường quốc-tế ở Nữ-Uớc. Phen này thì
các ông hoảng-sợ thực-sự, sợ rằng chiến-cuộc Ai-
Cập có thể trở thành Đại-chiến Thế-giới, thì... hỡi
ôi! Hòa-bình là... phú-la-căng, và khôngbiết nước
nào sẽ ăn bom nguyên-tử. Vì sợ bom nguyên-tử,
họ phải nín lấy Hòa-bình. Vì Hòa-bình, họ phải
cố sức thanh-toán vụ khủng-hoảng ở Xuy-E. Lúc
này, thiên-hạ mới thấy rõ uy-lực của ông Huê-kỳ:
tổng-thống Âu-Sơn-Hao tuyên-bố đứng ngoài
vòng chiến-sự, không tán-thành hành-động vũ-
doán của Anh-Pháp-Do, và yêu-cầu Nát-Xe bình-
tĩnh kiên-nhẫn đợi Liên-hiệp-Quốc phân-xử.
Nghĩa là Mỹ muốn hai bên hầy màn màn cái sự
ầu-dã.

Lập tức, hai bên đương-sự tạm ngừng chiến
và đương đợi xem Liên-hiệp-Quốc sẽ phân-xử như
thế nào. Trước khi phân-xử, Liên-hiệp-Quốc hầy
tạm « gom góp » một số bộ-đội gọi là « cảnh-bị

TIN TỨC... CƯỜI RA NƯỚC MẮT

BẮC-VIỆT.— (Do Đạc-Phái-Viên của N.V.T.D. Cười Xuân
gởi vào)



Cộng-sản cũng bắt đưa sang Tàu... hộ-lý cho Táo
Tàu.

Cá chép của Táo công, con nào béo cổ-vấn
Trung-Cộng soi, những con gầy cán-bộ Vem chia
nhau ăn hết.

quốc-tế » phái sang đóng tại Ai-Cập để kiểm-soát
đình-chiến, và nếu cần sẽ « trừng-trị kẻ nào không
tuân lệnh lại còn gây chiến ». Nhưng nghe đầu số
cảnh-bị quốc-tế đóng tại Ai-Cập chỉ nhiều lắm là
dăm ngàn mạng, thì liệu có « trừng trị » nổi hàng
chục vạn quân-đội của các đương-sự, nếu họ sẽ tái-
chiến? Về điểm này, những kẻ hoài-nghĩ lại chép
miệng mà rằng: Rõ chuyện năm Khỉ! Đánh nhau
như trò tiêu! Và kiểm-soát cái khỉ khô gì?

Đó là những đại-sự trong năm Khỉ, đã làm
cho thiên-hạ năm châu phải nhẩn mặt ngoài ra, lại còn
những vụ lật-vật khác, nhưng có vẻ « Khỉ » hơn
nữa, xin miễn kể lại.

KIM-THÁNH-THÁN

CƯỜI KIỀU

« ANH - CÁT - LỢI »



Một người Anh kể cho
một người Nga biết rằng :
Tại nước Anh một người
thợ mỗi tháng kiếm được
chừng trên 7000\$.

Người Nga hỏi:

— Thế mỗi tháng người
thợ ăng-lê chi tiêu hết bao

hiệu?

— Độ 5, 6 ngàn đồng.

— Thế tiền còn lại để làm gì? Có phải
khai với Chính-phủ không?

Người ăng-lê đáp:

— Nước tôi sống dưới chế-độ Tự-Do, Chính-
phủ không bao giờ soi mói vào tiền bạc của dân cả.

Đoạn hỏi lại người Nga:

— Bên Nga người thợ mỗi tháng kiếm được
bao nhiêu?

— Chừng hai ngàn đồng.

— Thế tiêu hết bao nhiêu?

— Chung bình trên ba ngàn đồng.

— Ủa! Vậy làm sao mà đủ được? Chính-
phủ các ông không can-thiệp à?

— Không, cũng như các ông, Chính-phủ
nước tôi không nhìn vào tiền bạc của dân bao giờ.

ĐÊM 30 TẾT ĐI TÌM VỢ

Lá thư tắt-niên của vợ hân, lời-lẽ văn-hoa như thế này:

«Anh yêu-dấu của Em,
«Em bình-tĩnh viết thư này để lại cho Anh, tuy rằng lòng Em buồn lắm, tuy rằng Em đã khóc rất nhiều. Em biết rằng một khi cất bước ra đi, một khi trở lại cuộc đời sương gió cũ, để xa anh là đời Em đã chết một nửa rồi, nhưng Em không biết làm thế nào khác hơn được, khi sự thế đã xảy ra như thế này... Xin Anh hiểu Em và tha thứ cho Em...»

Mấy lời phi-lộ của bức tâm-thư làm tôi choáng-váng, bởi vì tôi không hiểu tại sao cô vợ có đôi chút nhan-sắc, nhưng vẫn thường ăn nói kiểu «dùi đục chấm mắm cáy» của Hân đây, nghĩa là một nàng vũ-nữ điển-hình của làng «nhây nhót» Sài-gòn lại có thể viết được một đạ văn lành-mạnh đến thế? Tôi hoảng-kinh là phải... vì nếu trên cõi đời tục-lụy này, bất cứ một người con gái nào cũng hạ bút viết nổi một lá thư tình như trên, nghĩa là như Nàng... thì có lẽ những kẻ chuyên-môn viết truyện tình như tôi và anh chồng của Nàng đây đến thất-nghiệp mà chết hết mất...! Cái điều thấy một người nào đó viết một đoạn văn trữ-tình nghe xuôi tai như văn của tôi bao giờ cũng làm cho tôi khó chịu. Tôi cau có hỏi Hân:

— Cái gì thế này? Cái gì mà vợ chồng anh làm như ngày Tân-Thế đến nơi rồi thế này? Năm hết, Tết đến có để cho nhau yên thân mà ăn Tết không đây?

Hân sụ mặt... xuống liền «sáu câu vọng-cô».

— Mẹ đời... buồn quá... nản quá... vợ với con... chẳng ra cái thứ gì cả. Biết trước thế này thì... ông dính vào làm gì cho mệt?

Rồi Hân kể lể:

— Tất cả nguyên-do chỉ vì cái tính keo, cái tính bủn-sỉ bần-tiền nổi tiếng của lão Chủ báo của tao. Số là tao làm đầu tắt, mặt tối cho lão suốt một năm nay, yên-trí thế nào đến Tết này lão cũng phát cho tao một tháng lương tiêu Tết. Cái tiền gọi là tiền thưởng Tết ấy mà! Thì ở đâu cũng thế, tao mới tính rằng Tết này tao có 8 «thiên». Tao sẽ lấy ra 2 «thiên» mang về cho bà cụ, để bà ấy tiêu Tết cho bà ấy mừng một tí, ai lại cả năm chẳng được con biếu xén đồng quà, tấm bánh nào cả. Còn bao nhiêu tao sẽ về đưa cho nó hết, để nó trang-trải nợ-nần và sắm sửa tí chút gọi là Tết nhất. May bảo tao tính như thế là chu quá chứ gì?

— Chu quá rồi... số dách rồi... Thế rồi có sự làm sao...?

— Thế là vợ tao yên-trí tao có 8 «thiên» và sẽ đưa cho nó ít nhất là 5 «thiên». Rồi dùng một cái, đến 28 Tết, nghĩa là đến hôm đi làm ngày cuối cùng, anh em đợi lính nốt tiền lương và tiền thưởng Tết nữa là biến đấy. Lão Chủ thân-mật

gọi tao đến, tao đã hí-hửng tưởng nó cung tao hơn mọi người... Nó sẽ cho riêng tao hơn cả một tháng lương nữa... để đến sang năm lại làm giàu cho nó. Ai ngờ... nó đưa ra vốn vẹn... 500 đồng bạc... mà than thở rằng năm nay báo bồ lố lã, không ăn thua gì... thôi thì anh cầm tạm năm trăm tiêu vật, gọi là... May bảo thế có ề người, có điếng người không chứ lý? Tao cũng chẳng biết nói năng làm sao, đành nuốt nước mắt cầm vậy. Ra đến cửa gặp ngay đàn anh Ngọc «Lếch» đến gãi đầu, gãi tai... «tả oán»... con dối, vợ rách... thất-nghiệp từ một năm nay. Thật ra thì nó không nói thế đâu, nhưng mình thông-minh mình cũng phải hiểu rằng nó đến kiếm mình cũng chỉ cốt để kêu ít «tỷ» về tiêu Tết chứ? Tao đã buồn đứt ruột, thấy nó còn buồn hơn, nghĩ thương nó trước cũng là một tay ăn chơi hiên-ngang như mình, mà nay chỉ vì thiếu chút «đôn» mà phải khổ-sở, rứt rứt, rề rề. Tao mới lia cho nó năm «bích», vừa vặn đúng năm «bích» lão Chủ vừa cho tao.

Thế là tao còn đúng 4 thiên mang về. Tao chỉ dám cầu có mỗi một thiên đem về biếu Bà cụ thôi, còn thì đưa cho nó cả ba thiên. Thấy tiền có... ba thiên, cô ả dầy này lên như đĩa phải vôi, lục-vấn ngay tại sao có ít thế? Những 8 ngàn cơ mà v.v...?

Hân nhăn nhó kể tiếp:

— May biết tao có bao giờ nói thật được những chuyện bần về tiền bạc như thế đâu. Nó cho mình năm trăm, nó đã bần rồi, mà đem kể ra thì



Vợ bảo chồng.— Nếu anh là thằng bép thì tôi đã đuổi cô anh ra rồi!



HOÀNG-HẢI-THỦY

mình lại bần nốt. Có khi nói thật, vợ tao nó cũng không tin nào, nó lại tưởng mình tiêu lỗ đi rồi nói phét cũng không chừng. Tao mới kiếm chuyện nói vớ vẩn... nó im, nhưng mặt nặng như cái cối đá. Ăn cơm trưa xong, tao nằm ngủ một giấc. Lúc dậy nó đã diện-bộ đi đâu mất rồi. Tao ngồi chờ mãi... Nó về. Hỏi đi đâu, nó không nói. Tao rất lấy cái «sắc tay» coi thấy có 2 ngàn trong ấy. Mà 3 ngàn tiền của tao nó vẫn để ở nhà nhé! Tao nghi không chừng nó có thể đi kiếm vài thằng «Mèo» cũ hỏi xin vài ngàn sài không chừng... Bọn chúng nó là có thể đều chu thế được lắm. Tao hỏi tiền ở đâu ra, Nó vẫn không đáp. Tao mới đánh cho hai cái tát... dọa nếu nói thật thì tao tha... nếu không tao giết... Đến lúc ấy, nó mới bảo là tiền đi đòi nợ về. Tao bắt nó phải dẫn tao đến gặp người trả nợ nó xem có đúng không. Nó khóc, nó bảo rằng... giết nó thì giết chứ nó không đi vì như thế người ta sẽ khinh nó là «mới ra khỏi nhà một bước đã bị chổng nghì là đi «nhây dù», đi «bồ lố» thì chắc cũng phải thế nào chồng nó mới nghi thế chứ... không có lừa, sao có khời?» Nó nhục lắm, nó không chịu được, Rồi nó nằm nó khóc. Tao nói thêm mấy câu rồi cũng bỏ đi. Đến đêm tao về thì nó đã đi rồi, chỉ còn cái thư này để lại bàn...

Hân kể xong, mặt quá, ngồi phờ người ra. Xong hân dùng-dùng kéo tôi đi, đưa tôi vào đây. Cũng như mọi khi tôi biết hân chỉ tìm đến tôi để nhờ tôi làm «quân-sư quạt mo» hiễn kế cho hân. Tôi nghĩ rằng mọi sự gây ra đều là tại cái lão Chủ báo keo kiệt kia, đáng lẽ cho hân cả một tháng lương, thì lại chỉ cho hân có 500 đồng bạc. Và tại vì hân quá ghen, vợ đi đâu một bước cũng rên lên như là bị ai chọc tiết. Nhưng xét lại cho cùng... thì hân đa-nghi cũng không phải là không có lý, vợ hân chẳng phải là con nhà lành: Nàng vốn là vũ-nữ.

o o o

Đọc xong lá thư, tôi cũng phờ người ra. Tôi không hề ngờ rằng cô ả đó lại văn-chương lỗi-lạc đến thế, múa bút cứ như là Thủy-Kiều vậy. Tôi hỏi hân:

— Thế nào, đã chưa? Bây giờ đi đón nó về ăn Tết chứ?

(Xem tiếp trang 22)

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN



GIÁO - SƯ NGUYỄN - VĂN - SANH
tự SANTASINGH

SỐ 12/9 ĐẠI-LỘ TRẦN-HƯNG-ĐẠO (trên lầu)

CHUYÊN-MÔN VỀ TƯỚNG SỐ Á-ĐÔNG

Bói bài—Coi chỉ tay và chữ ký—Xem thời-vận, công-danh, tình-duyên, thần thù, hên sui bằng khoa thần-bí từng khảo-cứu tại Lào và Siam.
Cởi mở mọi thắc-mắc—Chỉ rõ mọi sự nguy-hại.

SỢ NẮNG

MỘT CHUYỆN CƯỜI RA NƯỚC MẮT
CỦA DANH-CA BÍCH-HỢP

Anh Mặc-Thu,

Đã lâu, một hôm anh gặp tôi giữa trưa hè nắng gắt của miền Nam, anh mỉm cười, không biết rằng có phải anh ái ngại cho người đi bộ giữa kinh-thành chói nắng hay không; song anh đã vội-vàng hỏi tôi giọng bông đùa.

— Này chị, sao không kiếm lấy cái ô-tô mà đi cho sướng thân, tội gì mà đi bộ dưới trời nắng cho khổ.

Hơn nữa, anh có nói với tôi rằng anh sắp in một số báo Xuân với nhiều chuyện cười trong buổi Xuân sang, mà anh có nhã ý dành cho tôi một câu chuyện cười trong đời tôi để góp một nụ cười trong số báo đó.

Tôi biết viết gì hơn là gửi anh một nụ cười sau đây, nụ cười ra nước mắt của tôi...

MẤY ngày lênh-dênh trên biển cả, hình ảnh những làn khói đen ngập-ngừng lan tỏa từ trong ống khói cổ kính của những nhà máy Hải-phòng đã không còn nữa, hầu như hết rồi với kẻ ra đi trong sự thiếu thốn, nhưng thừa lòng tin-tưởng ở ngày mai.

Gió lạnh quen thuộc của miền Bắc thân yêu đã tan dần trong ánh nắng gay gắt và bờ ngõ của miền Trung cần cỗi. Với những bóng dừa, những đồi núi trùng điệp và tiếng sóng rạt-rào như cùng tôi đón một mùa mới trong sự nghèo nàn và vất-vả.

Lần hồi theo ven bờ biển Trung-Việt qua nhiều thị-trấn và thôn, quận, chúng tôi đã mệt quá và gần như kiệt sức để không còn tin-tưởng gì về cuộc sống của một đoàn ca-kịch di-cư.

Lòng muôn vắn đau xót, đồn-dập trong tai nạn tôi vẫn thân nhiên vui sống vì nguyên-dộng-lực thúc đẩy tôi có phải chăng vì tôi muốn sống Tự-Do.

Đề hôm nay, chúng tôi bắt buộc dừng chân tại một quận hẻo lánh miền nam Trung-Việt: Ba-Ngòi.

Tôi có ngờ đâu nơi đây, nơi mà dân cư bình-lặng sống giữa núi đồi và biển cả, nơi mà không bao giờ quên được trong đời tôi, cuộc đời ảm-đạm của một kiếp tầm nhả tơ.

Sáng nay cũng như mọi hôm, sau một đêm vất-vả trên sân-khấu chúng tôi lại nỗ-lực với ánh bình-minh để tiếp-tục công việc thường nhật tuy rằng có nhiều vất vả và chán-nản song vẫn phải cố sống. Cảm thấy như có triệu chứng gì nguy-hiểm sắp xảy ra cho tôi, cho đứa con mà bảy tháng nữa sẽ chào đời trên đất miền Nam. Tôi bàng-hoàng như hết sự sống, và đau đớn như sắp tàn hại cả cuộc đời.

Không biết rằng nhà thương có gần không, và có đủ tiện-nghi để cấp-cứu cho một sản-phụ không may như tôi giữa miền hẻo lánh mà ánh nắng như thiêu đốt cùng với tiếng gầm của biển cả như dọa nạt tôi, một người đàn-bà, một sinh-vật nhỏ bé quá đối với Vũ-trụ!

Tôi đi bộ giữa trời nắng gắt như cháy thịt, mắt hoa lên và tay chân run-rẩy, tôi cố tìm một chiếc xe, dù là một chiếc xe bò. Thất-vọng quá, tôi lần từng bước mệt nhọc trên một con đường gập-ghenh chan-hòa ánh nắng để đến một trạm cứu-thương của quận huyện.

Nói một trạm cứu-thương thì không đúng, thật ra là một gian nhà lá xiêu-vẹo trên sườn đồi dưới những gốc cây « mun » đen xầm như đượm màu tang chế.

Đón tôi vào qua cánh liếp, bà đỡ quê hiền từ nhìn tôi ái ngại, tôi không biết nói gì hơn chỉ còn làm hiệu và phều-phào gửi gắm ở bà đôi lời, mong bà cứu tôi, một người tiểu-sản trong hoàn cảnh thiếu thốn giữa biển cả và núi rừng.

Chưa bao giờ trong đời tôi nhìn ngắm ai chăm chú để cảm-thông bằng tôi đã nhìn bà, tôi theo rồi từng giọt mồ-hôi trào ra trên nét mặt cần cỗi và bình-thản của bà để dò xét tính-mạng tôi.

Cuối cùng tôi đã được đôi bàn tay bà cứu vớt. Khi đưa tiễn tôi ra cửa bà còn dặn thêm:

Tranh TAM-ĐA của Ban Hợp-ca Thăng-Long



(do Mặc-Thu vẽ và chấp hình)

— Bà phải nghỉ hẳn làm việc.

Tôi hỏi lại bà:

— Thưa bà trong bao lâu?

— Ít nhất là hai mươi hôm.

Hai mươi hôm nghỉ việc, nguy-hiểm quá với đời tôi vì cuộc sống của anh em đều trông vào sự cố gắng hằng đêm của tôi.

Nếu một đêm nghỉ trình-diễn thì chao ôi biết bao lo-lắng, phương-chi hai mươi hôm, thật là quá sức.

Tôi ra trên đường trên đường chói lóa ánh nắng, sức mệt quá tôi thấy như chìm đắm hẳn trong bể nắng để nghĩ rằng không biết ngày mai sẽ ra sao?

Tối hôm đó, thật là sầu-thảm, tất cả quận đều hay tin tôi đau một cách nhanh chóng. Người ta lớn-vỗn, tụ-hợp chung quanh rạp không phải là để xem hát song họ bàn luận về sức khỏe của tôi.

Ánh đèn sáng hơn mọi ngày, phương-tiện cơ-dộng được tăng-cường song hơn tám giờ vẫn chưa có một người mua vé. Qua tấm cửa sổ có tiếng người nói vọng vào:

— Có một con đào chánh thì ốm rồi còn mần chi!

Mắt tôi hoa lên và thân-thể bả-lả, không phải vì câu nói vừa rồi có đôi phần khinh miệt cho cuộc sống « ánh đèn » của tôi song buồn hơn, là tôi nghĩ tới sự sống ngày mai của anh em.

Nghĩ đến đó, trong tôi có một phản-ứng và một sự thúc đẩy lạ lùng. Tôi vùng đứng dậy như người khỏe mạnh, các cánh cửa được mở tung ra, tôi ngồi đánh phấn dưới ánh đèn trăm nến, và trước sự tò mò của mọi người. Để rồi cũng từ phút ấy, tôi được nghe trong đám đông nói vọng vào:

— Đau đâu mà đau! nó đấy!

Có tiếng người tiếp theo:

— Chỉ nói dóc, «tui» biết bao giờ «nó» cũng đánh phấn sau mọi người.

Tất cả mọi tiếng xôn xao tôi coi là dĩ-nhiên phải có. Duy chỉ có tiếng sau đây làm tôi hồi-hộp quên cả e-thẹn và mệt-nhọc,

— Nó mần tuồng, mua vé đi!

Phải, tôi chỉ cầu người ta mua vé, «người ta», lớp người khán-giả cục mịch và khắt-khe của tôi sao lúc ấy lại quan-trọng và được đề-cao trong óc tôi hơn bao giờ.

Hôm ấy mở màn muộn vì còn đợi khán-giả mua kịp vé. Tôi lấy hết sức bước lên sân-khấu, câu đầu tiên tôi nói với người nghệ-sĩ già là danh-

Phòng hớt tóc gội

Cung-chúc Tân-Xuân

VIỆT - CƯỜNG

133, ĐƯỜNG GIA-LONG - SAIGON

* MỞ TRƯỚC NHẤT TẠI ĐÔ-THÀNH TỪ 10 NĂM NAY ĐÃ CHẤM-CHỈNH LẠI (14 GHẾ CÓ ĐỦ THỢ GIỎI)

* TÔN-CHỈ: KHÉO - LỊCH-SỰ - VỆ-SINH - RẼ TIỀN

* ĐẶC-ĐIỂM BẮC-HÀ: HÓT TÓC, GỘI NƯỚC NÓNG VÀ XỨC DẦU TRẦM-HƯƠNG NGUYÊN CHẤT 80% (20\$)

* CHUYÊN NHUỘM TÓC ĐEN VÀ SẤY ÉP TÓC THUỐC HONG-KONG

Mùa xuân cũ trên đất Pháp

BA PHIÊN TÒA ... LY-KỲ

1923-1930. Đây là thời-gian học-sinh Việt-Nam đồn-dập sang Pháp du-học. Ở hầu hết các tỉnh bên Pháp đều có mặt học-sinh Việt-Nam. Nhưng có lẽ vui vẻ và thân-mật nhất là đám học-sinh miền Aix-en Provence và Marseille. Ngọn lửa ái-quốc cháy rạo-rực trong những tâm-hồn non trẻ. Cụ Phan-Châu-Trinh ngồi ở Marseille như một vị « thần-linh » chứng-kiến bước tiến của đoàn hậu-bối.

Tết đến, lòng nhớ quê-hương lại càng tha-thiết. Anh em tìm hết cách để tạo nên một bầu không-khí gia-đình đầm ấm. Nơi tụ-tập thường xuyên, ra vào ngày đêm tấp-nập nhất là Hội-quán Sinh-viên ở 22 đường Emeric David. Chúng tôi không nhảy đầm, không hát tây, không cờ bạc. Tài-tử của chúng tôi thạo đủ nghề: chơi vĩ-cầm, dương-cầm, đàn nguyệt, đàn cò cũng được, mà giã giò gói nem, hấp cá, làm cỗ cũng giỏi. Nhiều người nấu nướng không kém gì các bạn phụ-nữ.

Từ 29, 30 cho đến hết ba ngày Tết, tiếng hò hét gọi nhau, tiếng cười đùa, tiếng giã giò, băm thịt, tiếng đàn địch, ca hát, tiếng đọc diễn-văn và hoan hô làm vang rầm cả một góc phố.

Riêng mấy bạn khác và tôi vì vướng về bếp nước, nên anh em cắt cho việc rửa bát. Ăn rồi mà phải nhúng tay kỳ cọ bát đĩa trong chậu nước

cầm Sáu Tửng :

— Xin anh cho tôi hát ít hơn mọi ngày !

Anh Sáu Tửng nhìn tôi như thăm hiểu và trong khoé mắt to lờ ra của anh, tôi thấy như ướt lệ, có phải chăng anh khóc thương tôi, và thương cả cho anh : cái kiếp nghệ-sĩ nghèo.



Sau ba tiếng gõ, màn kéo lên tôi bước ra sân-khấu như đi vào cõi chết huy-hoàng với ánh đèn muôn màu sắc và tiếng nhạc bổng trầm.

Tôi ca như đứt hơi thở, tôi lao đảo như mê loạn. Và như thế, tôi phải trình-diễn sáu màn liên-tiếp.

Khi khán-giả đã ra về, và tất cả chìm vào trong im lặng của đêm khuya, đó đây một vài tiếng thở dài náo nức của người nghệ-sĩ già buồng bên cạnh, tôi thiếp đi mê-mạn trong những cơn ác-mộng vô đề.

Song tất cả, tôi thấy như tôi đang lê những bước chân nặng nề trên những nẻo đường nắng chói.

Và cũng từ hôm ấy cho đến sau này, tôi không nghỉ một hôm nào trong hai mươi hôm của bà đỡ bắt nghỉ để lần-hồi trên con đường vào Nam như một cuộc trào dèo vất-vả.

ooo

Câu truyện trên đây xảy ra đã lâu và qua đi như ánh nắng vàng trên đường vắng nhưng tôi còn nhớ mãi những phút « đi bộ dưới trời nắng » để hôm nay viết mấy dòng này chứng-minh với anh rằng :

« Tôi đã từng khổ sở để đi bộ dưới trời nắng gay gắt hơn là hôm anh gặp tôi giữa châu-thành, có như thế chúng ta mới cảm thấy cái thi-vị của một chuyến di-cư. Và cười, nụ cười can-đảm để đợi một ngày về...

Viết tại Saigon cuối năm Thân.

Bích-Hợp

« Bọt bọt » thì khổ « hết chỗ nói » ! Nhưng cũng có cái thú là lúc mọi người phải vất vả thì mình được vắt chân ngồi nghỉ ngơi. Điều chúng tôi thích nhất là H...T... ca cải-lương. Cái môi anh sẽ ra mà hát bài « Khen tài Trung-Nữ-Vương... » thì ai cũng phải nín thở.

Mỗi khi ăn uống đã no nê rồi, chúng tôi thường kéo nhau ra phố đi dạo trên đại-lộ Mirabeau hoặc kéo cả bọn vào ngồi chật cả một tiệm giải-khát.

Chúng tôi đang sống yên ổn, học-hành trên đất Pháp thì có một vài anh giở trò phá « quấy ». Tệ nhất là anh X... Anh không đi học, chỉ chuyên dạo phố với gái thanh-lâu, và dăm dúi trong những ổ truy-lạc. Hồi đó, người « anh Cả » của chúng tôi là anh Lê-minh-Mẫn. Anh Mẫn cho lập phiên tòa xử anh X... Có đủ chánh-án, dự-thẩm, lục-sự, công-tổ-viện, luật-sư và cảnh-binh. Tòa cho « trát » đòi anh X... đến trụ-sở Emeric David. Đối với những người như anh em của anh Lê-minh-Mẫn, điều tốt hơn hết là chiều theo ý họ. Phiên tòa đặc-biệt kéo dài độ một giờ. Tòa tuyên-án : Nội trong hai mươi bốn tiếng đồng-hồ, X... phải rời khỏi tỉnh Aix. Nếu không tuân-lệnh thì... đã có đòn.

Lê dĩ-nhiên, đương-sự đã phải hấp-tấp cuốn gói ra đi.

Năm 1928, Tòa-án họp một phiên nữa để « xử » anh Đ..., hiện thời là một văn-hào; ngay thời bấy giờ Đ... đã rất xuất-sắc về Pháp-văn. Anh ăn nói rất lưu-loát. Lần đầu tiên gặp chúng tôi anh đã ban cho một câu : « Tôi mang không-khí Đông-Dương đến cho các anh » (Je vous apporte l'air de l'Indochine). Anh em không ai chịu thử thứ không-khí ấy cả. Các bạn lại gán cho anh cái tên « Ba Thụ », nghĩa là đại nói dốt. Anh Đ... trở thành một người không được đòi hiểu, anh phẫn-uất và từ đấy chỉ đánh bạn với bọn thanh-niên quân-chủ người Pháp.

Tòa-án lại có dịp làm việc. Lần này anh Bùi-dinh-Tĩnh đóng vai quan tòa. Cũng có đủ lệ-bộ, dự-thẩm, cảnh-binh v.v... Nơi tòa họp là sân chơi trường Trung-học Mignet. Sau một hồi tranh-luận, tòa kết-án xử « ba cái tát » ! Bản án vừa tuyên-bố đã được thi-hành tức-khắc. Anh Đ... không còn chống án, kêu oan vào đâu được nữa. Có lẽ cũng vì vậy cho nên cái hố giữa Đ... và thanh-niên càng ngày càng thêm sâu. Người không hiểu anh, nhưng anh cũng không thể hiểu được người nữa.

Cách một thời-gian khá lâu, mãi đến năm 1930, Tòa-án lại có phiên bất-thường, lần này Tòa xử một vụ án chính-trị. Nguyên do sau vụ khởi-nghĩa Yên-Báy và vụ giết Nguyễn-thái-Học và các đồng-chí, toàn-thể giới sinh-viên hết sức công-phấn. Những cuộc hội họp phản-đối bọn tay sai đế-quốc sát-nhân được tổ-chức khắp nơi. Điện-văn, báo-chí cực-lực mạt sát thực-dân.

Giữa lúc ấy anh Y... lên tiếng, nhưng không phải để buộc tội Chính-Phủ Thuộc-Địa. Tòa lại họp. Lần này bầu không khí nóng hổi. Anh Y... bị đòi đến trụ-sở. Sau những lời buộc tội gắt gao, « quan-tòa » và « dân-chúng » lôi đương-sự ra cho một trận dừ đòn !



Từ 1928-1930 bầu không-khí trong giới sinh-viên đã vẩn đục. Một mặt vì số học-sinh ở lâu bên Pháp, lần lần say sưa với lối sống hưởng-lạc của nước ngoài càng ngày càng tăng thêm. Một mặt khác tư-tưởng cộng-sản đệ-tam và đệ-tứ đã bắt đầu gây ảnh-hưởng chia rẽ hàng-ngũ thanh-niên.

Những cuộc vui đoàn-kết, những phiên-tòa chất-phác, những buổi thưởng Xuân cộng-đồng đầu năm không còn nữa. Hoặc có thì cũng chỉ là những phiên nhảy nhót, không đủ để súc-cảm tâm-hồn và kêu gọi tinh-thần hoà-niệm cố-hương.

HUY-THẠCH

ĐẦU XUÂN KHÔNG GÌ THÚ-VỊ BẰNG
THƯỜNG - THỨC :

Chả cá THĂNG-LONG

Số 20 đường Phan-Thanh-Giản (tức LeGrand
de la Liraye cũ) giáp đường Pierre cũ (Dakao)

PHÒNG ĂN MÁT MẼ,
LỊCH-SỰ, RỘNG RÃI

Thầy

QUANG - LỘC

tiên đoán :

NĂM ĐINH-DẬU CÓ NHIỀU HỨA HẸN ĐẾN VỚI CHÚNG TA !

★ Vậy ai muốn rõ hơn về vận-mệnh, tình-duyên, công-danh, sự-nghiệp ra sao, xin mời lại
Thầy **QUANG-LỘC**, một nhà thần-bí-học chuyên về khoa **Bói chữ hô danh** (gọi tên), **Tử - vi**
và **Bốc Dịch** trước đã nổi tiếng ở Bắc-Phần, hiện nay ở :

358 Bis/119 đường Hồng-thập-Tự — SAIGON (Đối-diện với rạp Hát bóng Olympic)

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

ĐÊM 30 TẾT ĐI TÌM VỢ

(Tiếp theo trang 19)

Được nhờ như cửi tấm lòng. Anh chàng vội chồm dậy, hỏi lấy, hỏi để:

— Đón à? Đón nó ở đâu? Mà liệu nó có chịu về không?

Nhưng Hân cũng vẫn còn «yên hùng»:

— Mặc kệ xác nó... hơi đâu mà đưa với đón. Với lý... nó bảo nó đã đi xa rồi cơ mà..!

Tuy nói bảnh như vậy, nhưng hân cũng vội vàng bỏ dây sỏ giày, theo tôi xuống cầu thang. Ra đến đường, Tôi ôn-ôn bảo hân:

— Tiên-nhân chúng mày nhé! Ông có nợ nần gì chúng mày đâu mà thằng nào có chuyện gì cũng chạy đến ông? Lúc mày sung-sướng với vợ mày, mày có nghĩ gì đến ông? Thế mà nhớ ông có dụng chạm đến thằng nào trong «Thiên Phóng-sự» của ông thì chúng mày lại làm ngạo sị lên đấy nhé!

Trước sự sỉ-vả ấy, Hân vẫn nhún như con chi-chi:

— Thôi mà... đàn anh... làm gì mà hách thế?

★

Tôi bước vào Đãng-sinh Tú-Va tìm Tuyết. Giữa đêm 30 Tết, trong cái sông bạc này, người ta còn đánh bạc, nhầy dăm... đông và hăng hơn bao giờ hết.

Tôi đứng dựa vào «bar rượu» chờ Nàng. Anh Cai Gà thấy tôi đi một mình, không ngồi bàn, không uống nước... mà lại ngang-nhiên sai bồi đi gọi một em đang ngồi bàn với khách đến đề «đấu láo «gra-tuýt»» liền có vẻ kỳ và khinh thường, Anh hất làm tôi:

— Kêu cô Tuyết à? Cái chi gấp dữ vậy?

Tôi đáp vờ vờ:

— A... kêu nó cho nó hay cả nhà nó vừa trúng thực, bà già nó đang thượng thổ, hạ tả... tay bắt chuồn-chuồn... chắc chẳng mấy lúc mà đi đứt...!

Vừa nói đến đấy thì Tuyết ra. Tôi kêu nàng vào một chỗ khuất mà bảo:

— Đây... thằng chồng con Yến đang đứng chờ vợ nó ngoài kia kìa... Yến nó có lên ở trên em không? Có thì trả nó về đi, để thằng khốn-nạn ấy nó đi thưa thì lời thôi lắm đấy nhé!

TRANH KHÔNG LỜI



Nàng đáp:

— Nó có lên trên em đâu! Nhưng em vừa nghe thấy con Tê Re nói chuyện nó hiện ở nhà con Hoa. Chắc vì thế mà bữa nay con Hoa cũng không đi làm.

— Thế nhà Hoa ở đâu, chỉ số nhà anh đưa chồng nó đến đón nó về?

— Làm chó gì có số nhà mà chỉ, ở trong ngõ mà lại hỏi số nhà! Này nhé, anh cứ đi gần hết đường Hai-Mươi, đến chỗ gần Vườn Lài ấy, có ngõ bên tay mặt, cạnh tiệm Cầm Đồ. Anh vào ngõ, đi đến chỗ có cái cột đèn sơn trắng thì quẹo tay mặt, cứ đi mãi đến khúc có cái má đá ấy thì rẽ qua tay trái, đi vài bước nữa thì đến hai cái cầu, anh đừng đi cái cầu bên trái, đi cái cầu bên phải thì đến...

Nàng chợt ngừng lại, nhìn tôi, chán nản:

— Nhưng mà cái mặt ông ngẩn ra như thế thì kiếm ra làm sao được? Con lại phải đưa các ông đi vậy. Thật năm hết, Tết đến... dứt rồi mà vẫn không xong với bà Yến.

Nàng trở vào lấy cái «sắc tay» và cái khăn «san». Anh Cai Gà trông càng có vẻ cay cú tợn. Chúng tôi đi ra. Một bọn nhằng nhằng, nhỡ nhỡ ngồi bàn gần đấy, thấy chúng tôi qua, bèn nói to lên cốt cho nghe tiếng:

— Đây... Giao-Thừa... đưa em về bầy bàn thờ cúng Ông vải đấy à?

Tôi hỏi nàng:

— Tuyết... Em có muốn anh đập vỡ mặt mấy thằng ôn kia không?

Nàng can:

— Thôi mà, đừng có nhiều chuyện...!

— Anh nể đấy nhé!

★

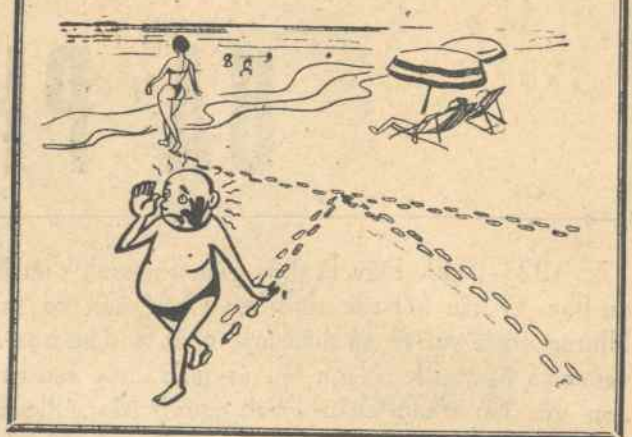
Trong xóm hẹp, đó đây người ta bầy bàn thờ ra giữa trời, cúng lễ-thiên. Trong bóng đêm, đèn nến trông như sao sa, mùi trầm hương được bay trong không-gian, từng tràng pháo dài nổ sớm báo hiệu Chúa Xuân đã về gần...

— Tôi và Tuyết vào nhà Hoa. Hân đứng chờ ngoài ngõ. Trong căn nhà ấm-cúng, 5,7 nàng vũ-nữ đang đón Xuân bằng «Ra-di-ô» và đánh tam-cúc. Và Yến, cô vợ của bạn tôi, người vừa viết lại cho đời một lá tâm-thư với những lời vĩnh-quyết, người dọa sẽ đi tới những nơi chân trời, góc biển..., cuối bãi, đầu ghềnh... thì đang ngồi kia, đang chồm chồm cười nói:

— Con ranh con... mày có chịu trả tiền bà ván bà đề mày không thì bảo?

Nhưng khi nghe nói đến về, đến việc Hân đang chờ ở ngoài ngõ thì Nàng lại làm ra cái điệu thâm sâu, và như một cô đào trong Xi-Nê. Nàng bỏ qua đi-vãng, úp mặt lên gối nức nở khóc. Tôi bất buộc phải làm ra vẻ sợ hãi dọa tất cả mọi người rằng thằng chồng nàng không những chỉ

MÓN QUÀ ĐẦU XUÂN



đứng chờ ngoài kia mà thôi, nó còn mang theo một lưới dao con chó và nhằn rằng nếu vợ hân không chịu về thì hân sẽ vô gặp mặt và chỉ xin nàng có cái tai về làm kỷ-niệm...

Các Em hết cả đầu lão vội vã chạy đi thu xếp quần áo cho nàng. Hoa dỗ ngọt:

— Thôi đi bà nội! Nó đã chịu khó đến đón đấy thì đi về đi cho tôi nhờ. Đừng để năm mới nó làm tan- hoang nhà tôi ra thì không xong với tôi đâu! Tôi biết tính chồng cô rồi! Sự cái ghen của ông ấy ngay rồi đấy!

Trong khi chờ đợi Yến sửa soạn quần áo, tôi bèn giở một câu bàn về chuyện «Ghen và Yêu» rất «Clat-sích» ra để nói cho qua thì giờ:

— À... thì người ta có yêu người ta mới ghen chứ? Không yêu, không quý... thì người ta đứng đưng chứ ai ghen làm gì cho mệt; đàn bà mà được chồng ghen là «số dách» rồi, còn muốn gì hơn nữa nhỉ?

Ra đến đường, không kiếm được xe, chúng tôi bèn đi bộ về nhà. Hân làm lạnh:

— Đây... cái chìa khóa tủ để ở đâu? «Moa» tìm mãi không thấy?

Nàng nguây đi:

— Không biết!

Nhưng sau khi qua mấy cây số, về đến cửa nhà thì anh chị đã huề nhau. Trong lúc tôi đang dùng-dăng nửa ở, nửa về trước cửa nhà vợ chồng hân thì chuông nhà thờ bỗng đổ vang vang, ốc hụ cũng hú ầm ỹ, và tiếng pháo đột nhiên theo nhau nổ ran: Giao-Thừa! Giao-Thừa...! Xuân đã về rồi..!

Hân khẩn-khoản:

— Thì vào ăn miếng bánh đầu năm đã nào! Sao lại lạnh nhạt với nhau thế? Hay tại thấy nhau nghèo, khinh nhau...?

Hân mở cửa nhường tôi bước vào trước. Đứng ở ngoài, Hân cười hổ hổ và oang oang phân bua:

— Thế là năm mới anh Thủy sông đất nhà em đấy nhé! Năm nay... em mà làm ăn không re gì thì em cứ anh... em chịu đấy!

H.H.T.

ĐÁ CỎ BÁN TRONG TOÀN CỐI
VIỆT-NAM TỰ-DO

LỊCH SÁCH BẠN GÁI
ĐÌNH-DẬU (1957)

Một cuốn lịch sách do một bạn gái chủ-trương với sự cộng-tác của các văn-nghệ-sĩ nam nữ tên tuổi.

- Có đủ các mục hay, vui, lạ và bổ-ích.
- Sách dày 516 trang, khổ 15x22
- Bìa ba màu, trình-bày rất công-phu
- Giá mỗi cuốn 40\$

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN

TRẦN - HỮU - ÍCH

ASTROLOGIE LUNAIRE

TỬ - VI ĐẦU - SỐ

30/26, đường Bác-Sỹ Calmette
(Bourdais cũ)

SAIGON

CHI-LAN

CHUYÊN BÁN TÁN-PHẨM VÀ
Y-PHỤC ĐÀN ÔNG VÀ TRẺ EM
MAY SẴN

45, đại-lộ LÊ-LỢI

SAIGON

HIỆU MAY HÀNỘI

TÂN - TRANG

52, Đường TỰ-DO (Catinat) SAIGON

✱

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

GIỜ VUI NHẤT TRONG ĐỜI VĂN-NGHỆ CỦA TÔI

(Tiếp theo trang 5)

qua rồi ! Bác muốn học chữ Pháp, tôi cam đoan dạy bác học thực-hành cấp-tốc ba tháng thì đọc được lâu lâu báo Pháp.

Mất Tổ ngồi sáng hẳn lên. Hút xong hơi thuốc, Tổ ngồi dậy vồn vã :

— Thực thế hả ? Thế thì bác dạy tôi tiếng Pháp đi rồi tôi dạy bác lại tiếng Hán. Vậy là hai ta bổ-túc cho nhau.

Thỏa-thuận. Tôi rót nước uống, chậm rãi bàn tổng-quát về việc học tiếng Pháp và nhấn mạnh rằng có thể ngay lúc bấy giờ Tổ có thể học bài thứ nhất :

— Tiếng Pháp, dễ lắm bác ạ, nhưng không phải vì thế mà không có ý nghĩa sâu xa. Chữ Hán chú-trọng về hình, như chữ « thiên » chẳng hạn trong có chữ nhân, ngụ ý trong trời đất có người. Người Pháp hiểu-dộng, trái lại, chú về thanh và chất. Kia là cái đỉnh đồng. Cầm cái đĩa gỗ vào cái đỉnh đồng, bác nghe thấy gì ? Nghe thấy kêu « đing, đong, đing, đong » Vậy, ta lưu-ý tới tiếng động ấy, ghi lại là *đông*. Mặt khác, tiếng quốc-tế gần giống nhau, *đỉnh*, Pháp cũng gọi là *đỉnh*, nhưng chữ *i* của họ đọc là *anh*. Vậy *đỉnh* đồng là *đanh-đông* và viết là *dindon*. Bác xem, có khó gì lắm đâu !

Tổ chú ý nghe, lăm-bằm nhắc lại « *đanh đông* là cái đỉnh đồng, *đanh đông* là cái đỉnh đồng » và tỏ ra ý thú-vị vì khám-phá ra một « *chân trời mới* ». Tổ dục tôi bảo chữ khác. Cũng một luận-điệu trên, tôi dạy :

Lanh-nhanh là cái tàu điện (xe điện)

Lý nhuit là con lợn (con heo)

Băm bu huýt ra lô (bambou huýt ra l'eau) là cây mía.

Học đến chữ này, Tổ cho là có ý-nghĩa lắm, vì cây mía giống cây tre, cây tre là *bambou*, mà hít cây mía thì ra nước, nước là *l'eau*, thật tuyệt. Góm, cái chữ Pháp tài tình thật.

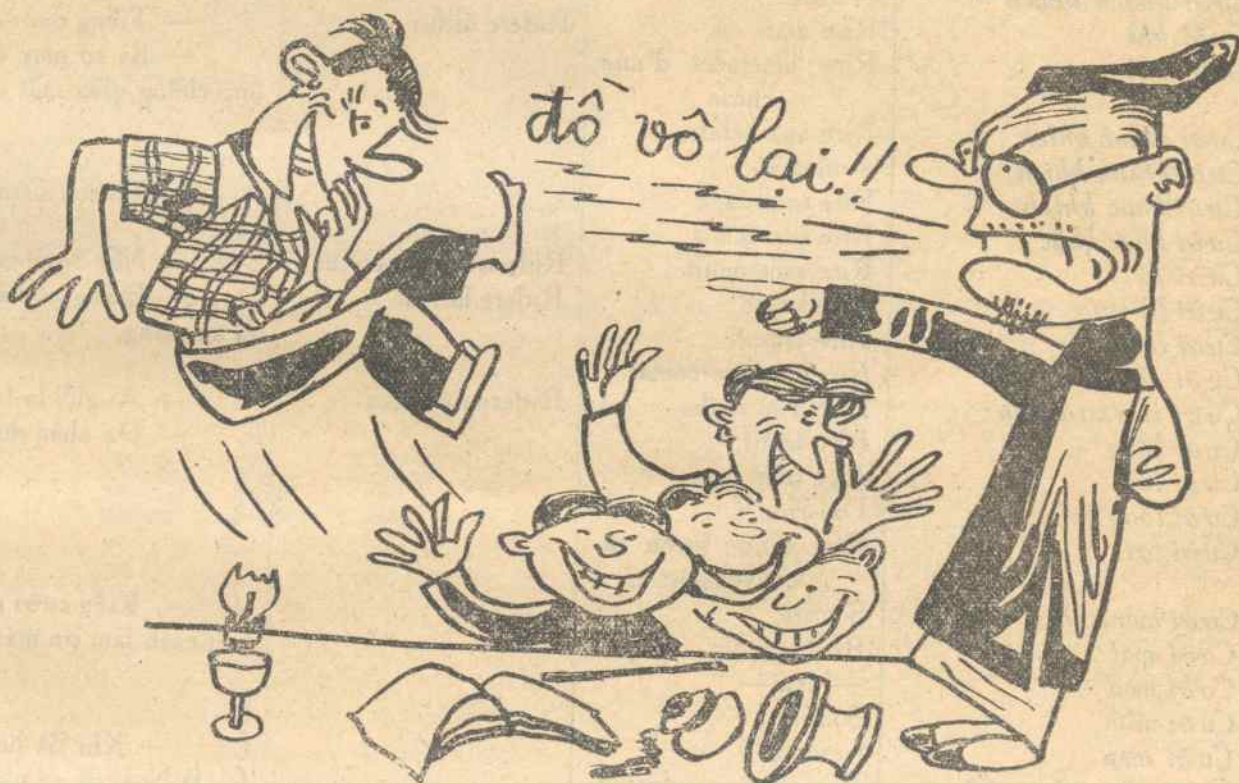
Giá cứ như thế mà kéo mãi, có lẽ cũng phải đến một hai ngày thì cái « bí-mật khôn-nạn » của tôi mới có thể tiết-lộ. Ấc thay, tôi lại đi quá trớn, dạy ngay một chữ lộ liễu quá : *Laboratoire* là *Lă-Bố* ra toà, *laboratoire* là *Lă-Bố* ra toà...

Đến chữ này, Tổ nghi liền, quắc mắt lên vặn :

— Cái thằng này, lạ chưa ! Sao Tây nó cũng có *Lă-Bố* à ?

Bị vặn bất-thình-linh, tôi lú lỏi lại, chưa biết đáp ra sao thì trời lại bồi ngay cho tôi một sự dễ hại tôi. Nguyên bọn Thạch và Phụng nằm ở giường bên cạnh, thấy tôi trò chuyện với Tổ vẫn để ý rình nghe và bốp bụng cười thầm. Đến chữ « *Lă-Bố* ra toà » hai anh chàng không nhịn được

với nhau lâu ngày, ghét thì có ghét thực, nhưng tôi biết rằng Tổ vẫn có bụng thương yêu tôi. Theo lời các bạn hữu kể lại, ở những nơi công cộng có ai công-kích hay vu-cáo cho tôi, Tổ vẫn đứng ra bênh-vực. Nhiều khi chính tôi trông thấy Tổ nhìn tôi ra vẻ hăm hăm tức giận, nhưng khỏi mặt tôi thì lại quay đi mà cười... Cứ-chỉ đó chứng tỏ thêm rằng Tổ tuy giận tôi, nhưng cũng phải buồn cười



nữa, tóe ra cười, kiểu như cái lớp xe vận dầu *van* rồi si si si... si ra một tràng dài, trông chừng như lay chuyển cả nhà, bề cả kiếng cửa với chụp đèn nha-phiến.

Thế là Ngô-tất-Tổ hiểu ngay tất cả sự tình. Tổ giận run lên, cầm cái tách đập vào tường đánh chát một cái rồi nhảy liên xuống đất, đi giày vào, nhảy ba bước hết cầu thang, ra về, sau khi đã ném vào mặt tôi ba chữ « *lịch-sử* » :

— Đồ vô-lại !

Chưa bao giờ tôi thấu hiểu rõ rệt ý-nghĩa của hai chữ Hán « vô-lại » như lúc bấy giờ. Đó là hai « chữ Hán » Tổ dạy tôi, mà có lẽ đến chết tôi cũng không thể nào quên được.

Từ đó, Tổ giận tôi—giận tôi cho tới khi đảo-chính. Phần tôi, tôi hối-hận vô cùng về sự đùa nghịch tai ác của mình, chỉ định gặp Tổ thì xin lỗi, nhưng hồ trông thấy mặt tôi từ đằng xa, Tổ đã lảng đi và quay nhìn nơi khác, Thành thử không khi nào tôi có dịp xin lỗi Tổ ! Mà có xin thì Tổ cũng chẳng tha thứ cho tôi nào ! Song le, anh em chơi

về chỗ cái thiên-tính « ba sáo » và « vô-lại » của tôi « đến chết cũng không chừa được ».

o o o

Bây giờ, ngồi nghĩ lại những giờ vui vẻ đã qua, tôi hối-hận về cử-chỉ của tôi đối với Ngô-tất-Tổ, nhưng giả thử chúng tôi lại được quay trở về sống lại quãng đời xưa cũ, tôi chắc chắn tôi vẫn... chừng nào tất ấy để lại được Ngô-tất-Tổ gọi là « đồ vô-lại ».

Tổ gọi tôi là vô-lại nhưng vẫn thương tôi, trạng-thái tâm-lý đó làm cho tôi hơi buồn, nhưng thực ra làm cho tôi thích và cảm-xúc.

Bây giờ có muốn hưởng lại một đôi giây phút thích thú đó, tôi không thể nào kiếm được nữa, bởi vì Ngô-tất-Tổ đã ra người thiên-cổ.

Nào có ai biết đâu rằng lúc chia tay nhau ở cửa ô Đồng-Lâm Bắc-Việt, một buổi chiều tháng chạp, lại là ngày Tổ và tôi vĩnh-quyết nhau... để không còn bao giờ gặp nữa.

V. B.

XUÂN - THU THƯ - QUÁN

(Nhà Sách A. PORTAIL cũ)

185, ĐƯỜNG TỰ-DO — SAIGON — ĐIỆN-THOẠI : 20.051

Nhà sách lâu năm và đầy đủ nhất.

Sách báo Quốc - tế và Việt - Nam.

Rừng tài-liệu Văn-ngệ, Khoa-học, Chuyên-môn, Giáo-khoa.

Dụng - cụ văn-phòng và học - đường.



100 THỨ CƯỜI

(Tiếp theo trang 12)



CÁC THỨ CƯỜI	CHỮ PHÁP	CHỮ LA-TINH	CƯỚC CHỦ (CÙNG CÓ THỂ GỌI LÀ NÓC-HỜ)
Cười híp mắt lại	Rire à gonfier les yeux	Ridere gonlare ovum	— Đặc-biệt của những ông có máu 35 khi trông thấy phái đẹp.
Cười huề	Rire conciliateur	Conciliarum-ridere	— Nếu chữ la-tinh của tôi không được đúng lắm thì tôi cười huề.
Cười kháy	Rire sarcastique		— Thứ cười này dễ sanh ra đánh nhau lắm.
Cười khành khách	Eclat de rire		
Cười khành khách	— idem —		
Cười khi	Rire niais	Ridere nidus	— Tiếng cười của thằng Bờm khi được nắm sồi của Phú ông.
Cười khi	Rire bêtement d'une chose		— Bà vợ may được chiếc áo nylon hoặc uốn tóc kiểu mới về khoe, ông chồng giấu mặt đi cười, thường bị bà vợ gắt: « Cười cái con khi ».
Cười khinh khích	Rire aux éclats		
Cười khinh khích	— idem —		
Cười khúc khích	Rire sous cape		— Ví-dụ: Cười của một ký-giả khi viết được một bài báo « hóm ».
Cười khục khặc	Rire aux éclats	Ridere Sine-moticus	— Nếu Ngài cười chữ la-tinh của tôi thì không phải là cười lã.
Cười lã	Rire sans motif	Ridere lasivus	— Đừng có bắt cứ chỗ nào cũng cười kiểu này kéo rồi có ngày sinh ra án mạng.
Cười lã loi	Rire lascif		
Cười lã	Rire jaune		
Cười lạt	Rire à contre-coeur	Ridere rotularus	— Ai giỏi la-tinh đọc những hàng này sẽ biết cách cười lã cười lộn.
Cười lãn cười lộn	Rire à se rouler		— Đa nhân duyên nhiều đường phiền não, thôi đừng lãn nữa.
Cười lẳng	Rire lascif		
Cười lén	Rire sous cape		
Cười long óc	Fou-rire		
Cười lợt	Rire d'une facon inconvenante		
Cười mánh chi	Sourire		— Kiểu cười này quả thật là đẹp, tôi tập mãi vẫn không được, vì nào biết cách làm ơn mách dùm. Sẽ xin hậu tạ.
Cười mát	Rire jaune		
Cười mề	— idem —		
Cười mỉm	Sourire		(— Khi Bà hay Cô ấy bắt đầu cười một trong bốn thứ cười này tức là Ngài đã có nhiều hy-vọng lắm rồi đấy.
Cười mép	— idem —		(
Cười mon trón	Riree par condescendance		(— Không thể vá chín ở tiệm xe máy được, vẫn phải đi khám Bác-sĩ nếu chẳng may nẻ bụng ruột vì cười.
Cười mồm mỉm	Sourire		
Cười nẻ bụng nẻ ruột	Eclater de rire		
Cười nói	Plaisanter		
Cười nụ	Sourire		
Cười ngật nghẻo	Etouffer de rire		
Cười ngất	— idem —		
Cười nhạo	Se moquer		— Chỉ nên dùng khi cười một người bé nhỏ hơn mình và biết chắc chắn rằng người đó không biết võ Judo và kỹ nhất của nghề viết báo.
Cười nhạt	Rire forcé, rire du bout des lèvres		
Cười nhœn	Sourire du bout des lèvres		
Cười như nắc nẻ	Eclats de rire saccadé		— Khi nào bắt được con nắc nẻ, cù vào nách nó, sẽ thấy ngay kiểu cười này.
Cười om	(Rire aux éclats		(
Cười ồ	(		(
Cười phá lên	Rire approbatif		(
Cười phò	Gros rire prolongé		(
Cười ra rả	Rire très fort		(
Cười rân	Rire bruyant		(
Cười reo	Rire calme		(— Chớ có tập những kiểu cười này luôn trong một lúc rồi thuốc thang không kịp đâu.
Cười rí	Rire sans motif		(
Cười rồ	Pouffer de rire		(
Cười rộ	À bout de rire		(
Cười rù	Rire à mourir		(
Cười rú	Rire par condescendance	Ridere musca	— Lại phải bắt một con ruồi xem nó cười ra sao ?
Cười ruồi	Rire plaisamment		
Cười rươm rả	Etouffer de rire		
Cười sảng sặc	Rire engageant		
Cười tình	Rire aux éclats indécent		— Đây là « lịch-trình tiến triển » của những kiểu cười sau tiếng cười sảng sặc: Chàng gặp Nàng, chàng cười tình, mặt nàng tươi lên, chàng đâm bạo rạn, cười toe-toét, thấy nàng cười tùm tùm, chàng tươi cười như hoa. Sau mấy câu truyện chàng cười tưng, và nàng thanh thách cười theo, chàng cười thăm bụng bảo dạ « phen này ăn chết ». Bỗng thấy tiếng cười the-thế và một người to lớn hiện ra, chàng đã toan cười tràn, nhưng trước giọng cười xề-xề của người to lớn, chàng vội cười xòa... để tránh cho thiên-hạ một trận cười vỡ bụng.
Cười toe-toét	Sourire		
Cười tùm tùm	Rire aux anges		
Cười tươi như hoa	Gros rire		
Cười tưng	Eclater de rire		
Cười thanh thách	Rire dans sa barbe		
Cười thăm	Rire bruyamment		
Cười the the	Bordé de rire		
Cười tràn	Eclater de rire		
Cười vỡ bụng	Rire en sifflant		
Cười xề xề	Rire conciliateur		
Cười xòa			

LỜI NHÀ XUẤT-BẢN.— Đề bồ-túc, Ô. Đan-Tâm đang soạn cuốn tự-vị « 1.001 thứ cười ». Sẽ ấn-hành Tết sang năm. Xin bạn đọc nhớ đón coi từ bây giờ.

Ý - NGHĨA MÙA LÂN Ở VIỆT-NAM

Di-cảo của PHAN - PHONG - LINH



ra sao. Theo sách Tàu thì chỉ khi nào có thánh-nhân ra đời, lân mới xuất-hiện. Có hai lân lân xuất-hiện: một lân Khổng-Tử chép Kinh Xuân-

Ở Việt-Nam có tục-lệ múa đầu một con vật là làm bằng giấy bồi, đuôi bằng vải. Một người chui vào đầu giấy bồi đó múa, một người chui vào đuôi vải nhảy theo, thành con vật bốn chân. Con vật đó thường gọi là con LÂN múa trong những ngày Tết Nguyên-Đán ở Nam-Việt và những ngày Tết Trung-Thu ở Bắc-Việt cho trẻ em chơi.

Ở Bắc, lân múa với ngọc và gọi chệch ra là sư-tử (sư-tử vờn ngọc hay sư-tử hí cầu); ở Nam, lân múa lại có một nhân-vật gọi là ông Địa.

Con lân là một con vật kỳ dị (monstre fabuleux) trong bốn con kỳ dị là « Long, Lân, Qui, Phụng ». Những con vật kỳ-dị này khi nào xuất-hiện là báo cho điềm lành, thái-bình, hạnh-phúc.

Con lân không ai được trông thấy hình dáng

Thu (vì thế Kinh Xuân-Thu còn gọi là là Lân-Kinh nữa) và một lân thứ hai lân ra bị một người nhà quê đánh què một chân trước. Khổng-Tử xa nước mắt và thôi không chép Kinh Xuân-Thu nữa cho rằng Đạo đã đến lúc tàn rồi (Hoạch Lân nhi tuyệt bút, bị Đạo chi chung).

Theo sách Cổ sự Quỳnh-Lâm thì con lân :

- mình hồ đuôi trâu
- một sừng, sắc vàng
- tiếng như tiếng chuông
- bước đi có qui củ

Lân tiêu-biểu cho nhân-nghĩa (hàm nhân, ái nghĩa), hạnh-phúc thái-bình, an-cư lạc-nghệp. Lân có nhiều đức-tính :

1. — không hại vật khác (bất tiểu sinh trùng),
2. — không hại cây cỏ (bất triết sinh thảo),
3. — không ăn những gì có tính cách bất nghĩa (bất thực bất nghĩa),
4. — không uống nước dơ (bất ẩm ô tri).

Bên cạnh con lân thường múa lại có vai ông thổ-dịa. Trong mọi sách không nói đến ý-nghĩa vai trò này. Theo sự phỏng-đoán của tôi thì ông Thổ-dịa là ông thần dẫn đường (đạo-lộ-thần), có lẽ bày ra không phải để đóng vai trò mua vui (comique) mà có ý-nghĩa là để dẫn đường và dẹp tà ma bất chánh.

— Ông cũng đã biết Cộng-Sản cũng là một thứ rất « độc » ?

Thiết-Lĩnh gật.

— Ông cũng rõ một trong những phương-pháp chữa bệnh của Đông-y là « dĩ độc trừ độc » ?

Thiết-Lĩnh gật (gần môi cổ).

Ông Hùng-Anh sẵn tay áo cười khà khà :

— Vậy ông đã rõ lập-trường của bỉ-báo rồi đó. Khi chọn tên báo là « Nhật-báo Nhân-Ngôn », bỉ-nhân đã chủ-trương diệt Cộng-Sản phải dùng độc-thủ là đặc-sách lăm dấy chứ !

Thấy ông đi lại gần mi-cờ-rô, Thiết-Lĩnh sợ ông cho nghe cả một trường-thiên diễn-văn thì lỡ mất việc, vội lên ra khỏi cửa. Quả-nhiên trong tòa-báo ông Hùng-Anh dương cao giọng diễn-thuyết thực.

Xông tuần-báo

« Củ-nghệ trừ Phong »

Nghĩ rằng cũng nên thăm một đồng-nghệp tuần-báo cho đủ về, Thiết-Lĩnh trở lại đường Gia-Long xông đất cho báo « Củ-nghệ trừ phong ».

Thấy một người cao cao mênh mênh, chân dài ngoẵng, Thiết-Lĩnh biết ngay là ông « Con Giang » chủ-bút tờ báo đó, vội đi lại phỏng-vấn tốc-hành :

Ông « Con Giang » vui vẻ trả lời :

— Ông muốn biết lập-trường của « ngu báo » ?

Ngu-dệ-tưởng cũng chẳng có gì là lạ, chắc ngu-huynh cũng biết Cộng-Sản là một chứng-bệnh rất nguy-hiêm không những dễ thâm-nhập vào lục-phủ, ngũ-tạng con người mà còn « ăn » ra cả ngoài da nữa. Kể cả những người đã được « tẩy-não », bệnh Cộng-Sản là cũng còn lưu rất nhiều vết xẹo ngoài da mặt và trên khắp thân-thể con bệnh.

Ngu-dệ nghĩ : để diệt-trừ chứng bệnh Cộng-Sản, người thì chữa bên trong, kẻ thì phải lo chữa bên ngoài. Chữa bên trong thì đã có nhiều « ngu đồng-nghệp » làm rồi, nên « ngu-dệ » gánh phần chữa bên ngoài vậy, chắc ngu-huynh cũng biết củ-nghệ thường dùng để chữa các vết xẹo trên da.

Ấy đó, « Củ-nghệ trừ Phong », là có ý nghĩa dùng củ-nghệ để trừ bệnh Cộng-Sản ngoài da vậy. Cộng-Sản là một chứng-bệnh nguy-hiêm như bệnh Phong trong tứ-chứng nan-y, mà « trừ phong » cũng còn có nghĩa là trừ luôn cả phong-kiến nữa vậy.

Thiết-Lĩnh hết sức khâm-phục, cáo từ ra về, để khai-bút đầu năm bằng thiên phóng-sự này với mục-dịch đề :

« Mua vui may được một vài trống canh »

nếu chẳng may vì trí-nhớ của Thiết-Lĩnh có tồi quá, ngòi bút của Thiết-Lĩnh có cùn quá, mà có điều gì thất-thổ, cũng xin các bạn đồng-nghệp bị phỏng-vấn cách bức và hải-nội chur quân-tài lãnh chữ đại-xá đi cho.

T. L.

... XÔNG ĐẤT

(Tiếp theo trang 4)

chữ « Cơ-quan của Đàn-bà » như vậy chắc phụ-nữ sẽ đọc nhiều hơn. Người ta nhầm độc-giả tăng-lớp nào thầy kệ, tôi cứ nhầm phụ-nữ vậy.

Bà gặt-gù khoái-trí độc to : ọc-gan đờ la phẩm (organe de la femme) nghe kêu đây chứ anh?

Thiết-Lĩnh gật đầu mà mềm nhũn cả người, vội đứng dậy xin lui.

Xông nhật-báo « Ông-Chủ »

Tiền đường Phạm-Ngũ-Lão, Thiết-Lĩnh nhắm phía chợ Thái-Bình trực-chỉ. Vừa tới cửa tòa-báo « Ông Chủ » thì gặp ngay ông chủ-nhiệm Vũ-Cục-Tác đi ra. Thiết-Lĩnh sợ ông đi mất, vội phỏng-vấn ngay :

— Xin ông chủ-nhiệm cho biết lập-trường năm tới của quý-báo có gì thay đổi không ?

Ông Vũ-Cục-Tác, liếc nhìn lên tấm bảng

« Nhật-báo Ông Chủ » cười đáp :

— Thay đổi à ? Không có gì thay đổi cả. Cộng-Sản chủ-trương « vô-sản-hóa quần-chúng », tôi chủ-trương « ông-chủ-hóa quần-chúng ». Cứ là... là... làm thế nào cho tất cả tuốt tuốt dân-chúng thành ra ông chủ cả thôi làm mẹ gì còn có Cộng-Sản nữa phải không ông ? Vậy nên tôi long-trọng tuyên-bố riêng với ông rằng : Lập-trường của tiền-báo năm nay sẽ không có gì thay đổi. Thôi, ô-voa nhé !

Nói vậy ông Vũ-Cục-Tác toan quay đi, nghĩ thế nào lại nói nhỏ với tôi :

— Năm này là năm gà, cũng là năm tuổi của tôi, không biết rồi ra năm nay có lời thời gì không đây ! Nói xong ông lên xe đi thẳng, chẳng cần đợi Thiết-Lĩnh trả lời nữa.

Xông nhật-báo « Nhân Ngôn »

Vòng xe qua đường Lê-Lai, Thiết-Lĩnh vào nhà báo Nhân-Ngôn vừa gặp ông Hùng-Anh, đang đứng trước một cái mi-cờ-rô (xin nhớ là trong buồng chỉ có một mình ông), tập diễn-thuyết một mình.

Thấy Thiết-Lĩnh, ông nhovn một nụ cười rất có duyên, nắn lại cà-vách, rồi niềm nở tiếp :

— « Moa » được duyệt một loạt bài diễn-thuyết. Báo không chưa đủ, năm nay « moa » phải hoạt-động hơn nữa, nghĩa là phải đăng-dẫn diễn-thuyết nữa mới đúng là một nhà ngôn-luận.

Sợ mất thì giờ quý báu của ông, Thiết-Lĩnh vội đi vào cuộc phỏng-vấn.

Ông Hùng-Anh nói vào mặt Thiết-Lĩnh một cách rất hùng-hồn cũng như khi ông viết lên trên mặt báo :

— Ông đã biết « nhân-ngôn » là một thứ thuốc độc trong cái vị thuốc độc Đông-y ?

Thiết-Lĩnh gật.



NHÀ XUẤT-BẢN

NGƯỜI VIỆT TỰ-DO

Cơ-Quan Phổ-Thông Văn-Hóa

TRỤ-SỞ, NHÀ IN: 76, HIỀN-VƯƠNG (Mayer cũ) TÂN-ĐÌNH — SAIGON

ĐẶC-ĐIỂM: Phát-hành mỗi tháng 2 cuốn, đúng kỳ hẹn vào những ngày 1 và 15 mỗi tháng.

CHUYÊN XUẤT-BẢN: Những loại sách về Văn-Học Việt-Nam và Văn-học Quốc-Tế.

CHỦ-TRƯỞNG: Phát-huy nhân-tính con người toàn-diện theo bước tiến của xã-hội.

PHƯƠNG-CHÂM: RẼ, ĐẸP, HAY

Đã phát-hành trong năm 1956 :

1. BỒ-TÙNG-LINH (Loại văn-học Quốc-Tế) tác-giả : Nguyễn-Hoạt. Một thiên khảo-cứu công-phu và cảnh xã-hội đời nhà Thanh, làm cho ta thấy vì nguyên-nhân nào mà Bồ-Tùng-Linh đã viết nên tác-phẩm bất-hủ : Liêu-Trai Chí-Dị. Ngoài ra còn một số truyện Liêu-Trai Chí-Dị rất chọn lọc, chưa hề có ai dịch, dưới ngòi bút phiên-dịch rất điêu-luyện và tế-nhị của nhà văn Nguyễn-Hoạt.

Bạn đã có Liêu-Trai Chí-Dị của Đào-Trình-Nhất, Liêu-Trai Chí-Dị của Tân-Đà Nguyễn-Khắc-Hiếu, bạn cần phải có thêm : Bồ-Tùng-Linh của Nguyễn-Hoạt, từ sách của bạn mới đầy-đủ. Bồ-Tùng-Linh vừa phát-hành đã làm sôi-nổi dư-luận các giới, nhất là giới nhà văn, và giới học-sinh, về vấn-đề : Bồ-Tùng-Linh có cách-mạng hay không cách-mạng ?

(Các nhà sách, các bạn đọc muốn mua buôn hoặc mua lẻ sách này xin giao-dịch thẳng với nhà xuất-bản. Hoa-hồng đặc-biệt.)

2. HỒ-XUÂN-HƯƠNG (Loại văn-học Việt-Nam) tác-giả : Nguyễn-Sỹ-Tế. Sau Hoa-Bằng, Nguyễn-Bách-Khoa, Nguyễn-Hữu-Tiến, Nguyễn-Văn-Hạnh, Nguyễn-Văn-Ngọc, Dương-Quảng-Hàm v.v... (là những nhà văn có tiếng hồi tiền-chiến đã viết về Hồ-Xuân-Hương) Nguyễn-Sỹ-Tế đã đưa ra một quan-niệm hoàn-toàn mới nhưng rất vững-chắc và thỏa-đáng trong sự nhận-dịnh vai-trò văn-học của Hồ-Xuân-Hương.

(Các nhà sách, các bạn đọc muốn mua buôn hoặc mua lẻ sách này xin giao-dịch thẳng với nhà xuất-bản. Hoa-hồng đặc-biệt.)

3. THÀNH-CÁT TƯ-HÂN (Loại sáng-tác) tác-giả : Vi-Huyền-Đắc. Đã được Đài Phát-Thanh Quốc-Gia xem như một tác-phẩm Văn-nghệ giá-trị nhất và có lập-trường vững nhất trong năm 1956. Trong bài bình-luận hồi 20 giờ ngày 25-11-1956, Đài Phát-Thanh Quốc-gia đã nói : «...Dù sao chúng ta cũng phải công-nhận rằng họ Vi đã thành-công trong Thành-Cát Tư-Hân, trên vấn-đề chống Cộng và lối viết kịch mới...»

Các bạn yêu văn-chương, yêu nghệ-thuật sân-khấu không thể không có cuốn sách này.

(Các nhà sách, các bạn đọc muốn mua buôn hoặc mua lẻ sách này xin giao-dịch thẳng với nhà xuất-bản. Hoa-hồng đặc-biệt.)

4. LÊ-KIM, HÀ-ÍCH (Loại văn-học Quốc-Tế) tác-giả : Mai-Xuyên. Phiên-dịch theo cuốn Dr. Jekyll and Mr. Hyde của nhà văn Quốc-Tế : Louis Stevenson. Là cuốn sách có hàng triệu người trên thế-giới say mê đọc và đã hai lần được Hoa-Lệ-Uớc đưa lên màn ảnh, và cũng là cuốn sách đã được Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục Việt-Nam ghi vào chương-trình Trung-Học.

Báo Cải-Tiến đã phê-bình trong số báo 18, phát-hành ngày 29-11-1956 : « Ông Mai-Xuyên đã hết sức thận-trọng việc phóng-tác. Tuy nói là phóng-tác nhưng nhiều đoạn rất sát xò với chuyện chính, gần như là phiên-dịch... người ta có thể tin cậy ở lối viết đứng đắn và thận-trọng của ông...»

(Sách này còn do nhà Nam-Cường phát-hành)

5. TÂN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIỆU (Loại văn-học Việt-Nam), tác-giả : Kiêm-Đạt, khảo-cứu đầy-đủ và rất công-phu về cuộc đời và văn-nghệ Thi-Sĩ Tân-Đà. Quyển sách mà các bạn yêu văn-chương và kính-trọng « tiếng nước nhà » không thể thiếu.

(Sách này vẫn do nhà Nam-Cường phát-hành.)

Sẽ xuất-bản trong năm 1957:

- **R. TAGORE** Nhà thơ của nhân-loại (Loại văn-học Quốc-Tế) của Kiêm-Đạt, Phan-Lạc-Tuyên và Trần-Đỗ.
- **NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU** tức Đồ-Chiều (Loại văn-học Việt-Nam) của Thái-Bạch.
- **J. J. ROUSSEAU** Ánh Bình-Minh của Kỳ-nguyên Dân-chủ (Loại văn-học Quốc-Tế) của Nguyễn-Hoạt.
- **NGUYỄN-DU** (Loại văn-học Việt-Nam) của Nguyễn-Sỹ-Tế.
- **EGARE POE** (Loại văn-học Quốc-Tế) của Đỗ-Đức-Thu.
- **VICKI BAUME** (Loại văn-học Quốc-Tế) của Vũ-Bằng.
- **SOMERSET MAUGHAM** (Loại văn-học Quốc-Tế) của Bà Thiều-Mai.
- **LỖ-TẤN** (Loại văn-học Quốc-Tế) của Phan-Lạc-Tuyên và Kiêm-Đạt và rất nhiều tác-phẩm văn-học Việt-Nam khác như : Trần-Tế-Xương, Phan-Châu-Trinh, Cao-Bá-Quát, Nguyễn-Công-Trứ, Nguyễn-Khuyến, Trương-Vinh-Ký do những nhà văn danh-tiếng biên-soạn.

Quà Đầu-Xuân

Của nhà xuất-bản NGƯỜI VIỆT TỰ-DO
kính biếu bạn đọc :

Phiếu giảm 50%

(mua toàn-bộ 5 cuốn sách của N.V.T.D.)

Chú ý : Bạn cắt phiếu này mang lại trụ-sở nhà xuất-bản : 76, Hiền-Vương Tân-Đình — Saigon. Sẽ được trừ 50%. Nghĩa là bạn chỉ phải trả có nửa tiền (50%) mà có đủ Bộ sách 1956 của N.V.T.D.

BAO TRÀ LỄ TẾT

(Tiếp theo trang 7)

Vì đường xá diệu vợi như vậy nên mỗi năm cứ vào trung-tuần tháng chạp là bác gái tôi đã phải gửi cho bà giáo Liên bán hàng xén trong phố Huyện mua giúp tận Hà Nội từ thức ăn đến đồ mặc Tết.

Ấy thế mà năm ấy bác gái tôi đã quên mất một thứ: bao trà Tàu. Đối với một người có nếp sống phong-lưu của một cậu ấm con quan như bác trai tôi thì thiếu trà trong ngày Tết là một việc không thể tha thứ được. Năm trần-trọc đón tiếng pháo mừng Xuân, tôi kinh hãi khi nghe thấy bên gian giữa, trước bàn thờ tung bừng ánh nến và sức nức hương trầm bác trai tôi gất với bác gái tôi về chuyện thiếu trà. Nguy thật! Lúc đó sắp giao-thừa rồi không thể đập cửa nhà nào để mua lại hoặc vay tạm ít trà cúng. Và lại còn ba ngày Tết, trà đâu mà cúng và thết khách? Vì thế câu chuyện sắp trở thành một cuộc cãi lộn gay go thì may thay, tiếng pháo giao-thừa nổ ran.

Vừa thấy tiếng báo hiệu năm mới, sợ rằng bác gái tôi bỗng dịu ngay giọng lại, tươi cười nói:

— «À, ông ơi! tôi nghĩ ra rồi. Năm nào tôi cũng thấy thằng Cu Tôm nó mang đến lễ Tết nhà mình một bao trà Sinh-Thái, thế mà chẳng năm nào ông chịu nhận cho nó. Năm nay thiếu trà, nếu nó có đến mừng tuổi, ông cứ nhận rồi trả cho nó tiền thì lo gì không có trà uống Tết!»

Nghe bác gái tôi nói vậy, bác trai tôi trầm ngâm giây lát đáp:

— «Bà thử tính thân phận một thằng mỗ chợ lại nghiện ngập như thằng Tôm nó xoay-sở được bao trà làm mỗi đề đến các nhà kiếm tiền mừng tuổi, mà bà lấy của nó sao cho đang tâm? Và lại dù bà nhận vì-tất nó đã dám để cho bà nhận.»

Bác gái tôi cười ròn hơn, đáp:

— «Ông này rõ lần-thần, nó mang đến biếu, mình nhận mà sao nó lại không cho nhận! Mình trả nó gấp đôi giá tiền mua rồi lại mừng tuổi cho nó như mọi năm, nó lại không bằng lòng mà đi chứ ỉ.»

Bác trai tôi chụp chiếc khăn vào đầu sửa soạn cúng, uể-oải đáp sau một tiếng ngáp dài:

— «Ừ đây thì mai bà cứ thử nhận xem sao!»

Sáng sau, mùng một Tết, tuy mãi vui với công việc nhặt pháo, với tam-cúc và với tiền mừng

tuổi nhưng không lúc nào tôi quên câu chuyện bao trà của Cu Tôm. Người ra vào lễ Tết, mừng tuổi tấp nập nhưng tôi đều không để ý: trong lòng tôi vẫn ngóng đợi Cu Tôm với bao trà quen thuộc của y. Quả nhiên lúc gần sửa cỗ cúng sáng thì Cu Tôm đến. Cũng như mọi năm, y mặc chiếc áo the đã bạc vai và rách tay, chiếc quần chực bâu đã ngà-ngà và đầu đội chiếc khăn lượt rách che không đủ kín hai mớ tóc gài vào hai bên mang tai. Hắn đến với một chiếc khăn gói đồ ở trong thò ra mấy quả cau. Vừa vào nhà, hắn đã vái dài rồi lễ nhè mấy câu chúc Tết gần như đã thuộc lòng:

— «Bẩm quan ông quan bà, năm mới chúng con phận tôi tớ xin đem đầu đến gọi là có chút lễ mọn xin quan ông quan bà chứng quả cho đề lấy may.»

Vừa nói hắn mở bọc ra. Quả nhiên lại có một bao trà Sinh-Thái, bao trà bằng thiếc ngoài có giấy in nhãn-hiệu bằng chữ đỏ chóc.

À, ra bác gái tôi đoán quả không sai. Đặt bao trà và cành cau ra đĩa xong hắn định sụp lạy thì bác trai tôi, lúc đó đang nằm hút thuốc phiện do Cai Ngưu tiêm hầu, liền khoát tay ra hiệu cho y miễn lễ rồi sai người rót nước hắt uống.

Sau mấy lời hỏi han và chúc tụng đáp lại, bác gái tôi lấy ra năm hào đưa cho hắn làm tiền mừng tuổi, và hỏi:

— «Bao trà này bác Cu mua bao nhiêu?»

Cu Tôm ngạc-nhiên, ngơ-ngác nhìn bác gái tôi rồi ấp-úng đáp:

— «Dạ, bẩm bà lớn cháu gửi mua mãi tận tỉnh nhưng giá cả là bao xin bà lớn nhận cho!»

Tuy nói thế nhưng tôi nhận thấy nét mặt hắn hơi biến sắc và cử-chỉ có vẻ lúng túng.

— «Được rồi! Tôi hỏi thế là trả tiền cho bác để bác khỏi thiệt, vì năm nay nhà tôi quên gửi mua trà. Vậy bác mua bao nhiêu cứ nói thật!»

Cu Tôm lại càng lúng túng hơn; mặt hắn đỏ bừng, đứng lên rồi lại ngồi xuống; cuối cùng hắn đứng dậy, một tay khoanh trước trước ngực, một tay gãi tai nói ấp ứ nhất gừng:

— «Bẩm bà lớn, tuy vậy con chắc bà lớn không dùng được trà này vì con sợ nó không ngon bà lớn lại quở. Chúng con thành tâm nhưng chỉ sợ người con nhờ họ mua phải của không thật.»

Bằng một giọng thần-nhiên, bác trai tôi nói:

— «Bác biết đâu là không thật? Dù có kém cũng là trà tàu mua ở tỉnh, bác cứ để lại cho tôi. Bà liệu trả tiền cho bác Cu đi!»

Cu Tôm, quần ra mặt, đáp giọng hơi run:

— «Bẩm quan lớn, thật quả chúng con không dám! Xin quan lớn tha cho! Chỉ sợ trà không ngon quan lớn quở.»

— «Không sao! trà mua thường hai hào, Tết chắc đắt hơn, thôi bà trả cho bác ấy năm hào nữa. Tôi biết bác còn mang lễ nhà khác nhưng thôi! Lấy tiền mua thức khác, để trả lại cho tôi.»

Lúc đó thật quả tôi không hiểu ra sao nữa: lúc đầu thì năn-nỉ để người ta nhận lễ cho mình, sau khi người ta nhận rồi thì lại kiếm cớ để cho người ta dùng nhận, cái bác Cu Tôm này thật lạ. Nghe bác trai tôi nói thế, hắn run như cây sậy, vội vã đứng lên. Bác gái tôi nhét vào tay hắn năm hào nhưng hắn rẩy rẩy, miệng lắp bắp:

— «Bẩm bà lớn sinh phúc tha cho, con chả dám.»

Cai Ngưu lúc đó cũng đã ngồi dậy vừa đỡ tay với bao trà định cất lên bàn thờ vừa nói:

— «Bà lớn đã thương là may lắm rồi, thôi nhận lấy. Năm nay hắn phát tài.»

Nhưng! Ở này lạ! Cu Tôm mắt la mảy lét vội-vả giăng phứt lấy bao trà từ tay bác cai lệ rồi định quay lưng chạy. Bị giăng một cái mạnh, bao trà tụt mất nắp và, thưa cô bác, trấu vung vãi ra khắp nhà. Thưa vâng, đúng là trấu! Thì ra, cái bao trà tàu làm mồi của Cu Tôm chỉ có mã ngoài



CÂU ĐỐ MÙA XUÂN

của BẢO-VÂN

Đầu Xuân, bạn muốn gặp may

Hãy xin giăng mấy câu này giúp tôi!

ooo

1 — Cái gì má lợn sóng đôi

Thời xưa đã khiến bao người kiện nhau ???

2 — Cái chi ve vẩy trên đầu

Mà bây giờ biến đi đâu mất rồi ???

3 — Cái gì liền với áo tôi

Che xe khỏi ướt khi trời đổ mưa ???

4 — Cái gì kỹ-nữ đời xưa

Hòa cùng võ lựu đánh lừa quan-viên?

5 — Cái chi làm túi đựng tiền

Khi đầy có thể mua tiền Thiên-đường ???

6 — Cái gì khó-đét những xương

Mấy ông quý-cốc vẫn thường giờ xem ???

7 — Cái gì làm chồi đã quen

Giờ đây lại được trẻ em tết cầu ???

8 — Cái gì đã nổi rất mau

Mỗi khi sợ hoặc tắm lâu ngoài trời ???



Tám câu trên đoán đúng rồi

Thì năm nay bạn phát sồi... đậu kẹ!

Bằng không đoán đúng xin về

Xưa giùm cho quý «hiền-thế» ít ngày!

(Coi bài giải trang 28)

TRÒ KHỈ



Năm Khi vừa qua, các lãnh-tụ Cộng-Sản đã đi biểu-diễn trò «Khi Sống Chung» này nhiều lần tại các sân-khấu Nam-Tur, Ấn-Độ, v.v...

TRANH KHÔNG LỜI



MỘT SỰ CỐ GẮNG ĐÁNG KÈ CỦA

Điện-ảnh Hong-kong

Từ lâu nền điện-ảnh Hong-kong không làm được giới hâm-mộ « nghệ-thật thứ bảy » chú ý, mặc dầu Hong-kong có đầy đủ hoàn-cảnh (thị-trường quốc-lễ) và phương-tiện (cỗn lớn, máy móc tối-l tân v...) vì những lý-do sau đây:

1— Thiếu sự cố-gắng về nội-dung và kỹ-thuật.

2— Quá chú-trọng đến vấn đề thương-mại, nên đã đánh thấp giá-trị thưởng-thức của quần-chúng.

3— Thiếu một đường-hướng điện-ảnh, căn-cứ trên nền-tảng văn-nghệ.

Với cuốn phim màu đầu-tiên thực-hiện trên màn ảnh đại-vĩ-tuyến như phim Hải-Đường-Hồng, điện-ảnh Hong-kong đã cho người ta thấy một sự cố-gắng có lẽ còn kịp-thời để cứu vãn tình-trạng bế-tắc chung của điện-ảnh-giới Hong-kong như từ xưa đến nay.

Ông Albert Odell, nhà sản-xuất và ông Chung-Chi-Wen, kỹ-sư về phim màu tốt-nghiệp tại Mỹ, đã góp một phần công lớn trong việc thực-hiện cuốn phim trên của hãng Quốc-Tế Ảnh-Phiên (International Films Distributing.)

Năm tới chúng ta có thể thấy một sự chuyển hướng lớn trong điện-ảnh-giới Hong-kong chăng?

Dưới đây là sơ-lược chuyện phim mà chúng tôi vừa nói đến:

HẢI-ĐƯỜNG HỒNG

Hai mươi năm về trước, tại một thành nọ ở Trung-Quốc, có một người tên gọi Mã-Tam-Gia, tính-chất hào-hoa, thường hay đi lại chơi bời và giao-thiệp với những người quyền quý. Chàng ta tuy bề ngoài làm nghề may áo cừu da, nhưng bề trong thì chuyên-nghiệp ăn trộm các thứ trân-châu và của báu. Và cứ mỗi lần lấy cắp được món vật nào, khi ra lại để một bông hải-đường đỏ lại. Bởi thế cho nên người ta mới mệnh-danh cho là tên cướp Hải-Đường Đỏ. Nhà đương-cục cho truy-nã rất gắt nhưng rốt cuộc chỉ dò thấy chỗ ở của vợ Mã là Tam-Nại-Nại và một tên đồ-dăng là Hàn-Phúc-Bảo thôi.

Viên Cảnh-sát-trưởng địa-phương là Lưu-Đại-Khuê lại là người chơi thân với Mã từ hồi còn nhỏ, thấy Mã có nhiều hành-vi bi-ẩn, nên trong những buổi chuyện trò thường lấy những lời nói bóng để khuyên răn. Trước mặt, Lưu nói gì, Mã cũng vâng vâng dạ dạ, nhưng đến khi về thì tất nào nết ấy, Mã vẫn nguyên như cũ.

Vợ Mã, Tam-Nại-Nại xuất thân là gái lầu xanh, trắng hoa quen thói, Mã khuyên răn nhiều, nhưng tánh nết vẫn rồi đầu lại đó. Hai người ăn ở với nhau cho tới khi vợ Mã sanh được một đứa con gái,

lúc đó Mã mới trở về chú ý tới gia-đình hạnh-phúc và cắt máu tay, thề không trở lại nghề xưa. Nhưng vợ Mã khi thấy chàng bỏ nghề trộm cắp thì gia-



đình thiếu thốn đủ mọi thứ. Do đó, vợ Mã mới giận ngấm và đi gian díu với một tên nhân-tình cũ là Tiểu-Châu. Mã biết chuyện, nhưng chưa tiện dịp để nói.

Một hôm tại nhà ông trưởng-giã Vương-Quân làm lễ thượng-thọ. Vợ Mã được mời tới dự, mới cùng tên Tiểu-Châu thừa cơ-hội lấy cắp của nhà chủ một cái vòng bạch-lan-hoa. Mã biết chuyện, khi về nhà mới nổi giận đánh vợ, rồi lấy cái vòng ấy giấu dưới gối để đem trả. Câu chuyện tưởng thế là yên, song không ngờ khi Mã ngủ say, vợ Mã lại thừa cơ cuốn gói dồng luôn và đến Sở Cảnh-Sát tố cáo chống mình là ăn cắp chiếc vòng bạch-lan-hoa.

Vì thế nên nửa đêm, khi Mã đang ngủ say thì lính cảnh-sát của Lưu lại nhà vây bắt Mã. Mã chạy thoát và cầm vợ đi cùng, mới đến nhà Tiểu-Châu để bàn mưu tính kế, nhưng khi đến quá nhiên lại gặp vợ ở đó. Châu mắc cỡ, toan lấy giao đảm Mã song bị Mã giết chết. Vợ Mã nhân đó mà trốn được.

Mã đem con tới nhà Lưu-Đại-Khuê, nhờ vợ chồng Lưu trông nom và ăn cần dặn sau này con lớn lên, đừng cho nó biết gì về chuyện của cha mẹ nó. Rồi Mã tự thú tội và đi vào nhà giam.

Tháng ngày thẩm thoát, đứa con gái của Mã đã lớn khôn, vợ chồng Lưu mới đặt tên cho là Ái-Châu và săn sóc như một đứa con ruột. Còn vợ Mã thì từ đó trở đi cùng với một tên lưu-manh là Kim-ngũ-gia hết chuyện trắng-hoa đi điểm đến cơ bạc rượu chè, càng ngày càng sanh ra tệ lậu.

Còn Mã thì nằm ở trong tù, nhưng nhờ có đồ-dăng là Hàn-Phúc-Bảo thường ra vào thăm viếng, nên chuyện Ái-Châu sắp sửa kết hôn cùng một con nhà thế-gia là Lý-Truyền-Tôn, Mã cũng biết và



Lá thư đầu Xuân gửi bạn đọc
Người Việt Tự - Do

Vì phải làm số NGƯỜI VIỆT TỰ-DO CƯỜI XUÂN, nên chúng tôi bắt buộc phải tạm ngưng phát-hành cuốn sách số 6 của Nhà Xuất-bản là cuốn R. TAGORE, mặc dầu đã in được phân nửa.

Chúng tôi cũng đã đăng tin này và xin lỗi bạn đọc trong Nhật-báo Dân-Chủ ngày 16-12-56. Vì vậy cuốn R. TAGORE sẽ tiếp-tục và phát-hành vào ngày 1-2-1957.

Trong năm tới chúng tôi sẽ cố gắng phát-hành đều mỗi tháng 2 kỳ như chủ-trương của nhà xuất-bản.

Những bạn mua sách dài hạn của nhà xuất-bản N.V.T.D. sẽ cứ nhận đủ 24 cuốn mới kể là một năm và đủ 12 cuốn mới kể là 6 tháng.

Ngoài ra các bạn được biểu không những số Xuân hoặc Giọt-phẩm của nhà Xuất-bản.

Trong hoàn-cảnh eo hẹp, chúng tôi mong mỗi được bạn đọc bốn phương nâng đỡ khuyến khích cho, bằng cách cò-động, giới-thiệu thêm nhiều người đọc sách của N.V.T.D. trong năm tới để chúng tôi đủ sức đi tới mục-dích: Phục-vụ Văn-Hóa Nước nhà.

Trong dịp Tân Xuân, chúng tôi trân-trọng kính chúc bạn đọc một năm hoàn toàn tốt đẹp.

Người Việt Tự-Do

BÀI GIẢI CÂU ĐỐ MÙA XUÂN

(coi trang 27)

- | | |
|----------------|----------------------|
| 10) Đầu gà | 50) Mề gà (bóp tiền) |
| 20) Đuôi gà | 60) Chân gà |
| 30) Cánh gà | 70) Lông gà |
| 40) Máu mào gà | 80) Da gà |

vui mừng cảm-động đến tứa hàng lệ.

Trong khi vợ chồng Lưu đang tính lo việc hôn-nhân cho Ái-Châu thì vợ Mã đến đòi con gái lại. Vợ Lưu cự không cho, vợ Mã mới đem chuyện thừa lên nhà đương-cục. Việc này Hàn-Phúc-Bảo biết đặt mới đi vào nhà ngục cho Mã hay. Mã tức giận, vượt ngục ra, rồi chạy lại chỗ nhà của Tam-Nại-Nại ở. Thấy Mã đến, mụ Tam sợ quá mới vội vàng kêu Kim, song Kim cũng sợ chạy trốn mất và vợ Mã chạy quỳnh lên rồi trượt chân té từ trên lầu xuống đất mà chết.

Tối ngày đám cưới của Ái-Châu có một ông già đến dự lễ nhưng trông mặt có vẻ buồn, lẹ gần hai hàng: người ấy là Mã. Vợ chồng Lưu bảo Ái-Châu kêu Mã bằng chú, chớ nào Ái-Châu có biết đâu lão già Mã đây là cha đẻ.

Và Mã đợi cho cô dâu vào làm lễ gia-đường, lúc đó lão mới mỉm cười rồi theo chân lính đi vào nhà giam lại.

Hội Văn-Hóa Bình-Dân

140 đường Hai Bà Trưng — Saigon

Thân-mến chúc các bạn suốt năm đầy hạnh-phúc thành-công và thiết tha mong được các bạn tích-cực ủng-hộ nâng đỡ để khuếch-trương những hoạt-dộng phổ-biến văn-học, giáo-dục Bình-Dân của Hội:

- Trường Bách-khoa Bình-Dân
- Các lớp Chống Nạn Thất Học
- Thư-Viện Bình-Dân
- Câu-Lạc-Bộ Văn-Hóa.

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN

THANH-THỦY

Bán, và may, thuê quần áo trẻ em và quý bà

123, GIALONG

SAIGON

MỘT NHÀ LÀM BẢN KEM TIN CẬY ĐƯỢC

Cliche Dầu

Gần hai năm trời làm sách-báo, chúng tôi dùng toàn bản kem của nhà Cliche Dầu nhận thấy: công việc làm của nhà này cần-thận, mau chóng và tinh-xảo. Vậy nên có ít hàng giới-thiệu với các bạn đồng-nghiệp.

Nhà xuất-bản NGƯỜI VIỆT TỰ-DO

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN

NHÀ TƯỢNG SỐ QUẢNG-ĐÔNG

THẠCH - THUYỀN

CHUYÊN-MÔN COI SỐ TỬ-VI VÀ TỬ-BÌNH
COI NGÔI NHÀ ĐỊA-LÝ
CÓ GIẤY CAM-ĐOAN

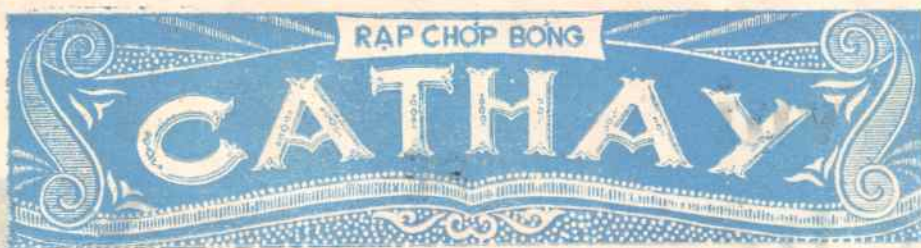
COI TƯỢNG — BÓI QUÊ DIỆC — COI CHỈ TAY

Hiện ở số 135, đường Lê-Lợi mới Saigon
(Bô-na cũ) tại bên rạp hát chiếu bóng Vĩnh-Lợi Saigon

Trước ở số 151, Gialong — Saigon

HỌA, PHƯỚC KỲ ĐÚNG NGÀY, THÁNG
TỐT XẤU XIN NÓI NGAY

25, đường
M^{al} de Lattre
de Tassigny



★★ Saigon ★★
Điện - Thoại
23.771

Trong dịp lễ ngày Tết Nguyên-Đán hân-hạnh trình-bày cùng quý khán-giá

KÈ TỪ NGÀY 30 TẾT VÀO XUẤT 19g. và 21g.

TRAPÈZE

EN TECHNICOLOR - CINEMASCOPE

★★★★★

Cuốn phim
đặc - sắc trong
năm 1956 do
hãng phim Ar-
tistes Associés
sản-xuất.

Cuốn phim
lần đầu tiên chiếu
trên màn ảnh Thủ
Đô. Phim tuyệt-
tác bằng màu và
chiếu trên màn
ảnh Đại-vĩ-tuyến
CINEMA -
SCOPE.



★★★★★

Cuốn phim
đặc - sắc trong
năm 1956 do
hãng phim Ar-
tistes Associés
sản-xuất.

Cuốn phim
lần đầu tiên chiếu
trên màn ảnh Thủ
Đô. Phim tuyệt-
tác bằng màu và
chiếu trên màn-
ảnh Đại-vĩ-tuyến
CINEMA -
SCOPE.

★★★★★

VỚI 3 TÀI-TỬ DANH TIẾNG QUỐC-TẾ

BURT LANCASTER — TONY CURTIS

và GINA LOLLOBRIGIDA, nữ tài-tử Ý-đại-lợi

Phim màu * Có phụ-đề Việt - Ngữ

XIN CHÚ Ý : Giờ hát : Từ ngày mùng 1 đến mùng 4, mỗi ngày 7 xuất : 8g30, 10g30, 13g, 15g, 17g, 19g, và 21g.

Từ ngày mùng 5 đến mùng 7, mỗi ngày 5 xuất : 10g, 13g, 15g, 19g, và 21g.

Giá vé : THƯỢNG HẠNG, HẠNG NHẤT, HẠNG NHÌ, HẠNG BA, HẠNG TƯ
50 \$ 35 \$ 30 \$ 25 \$ 15 \$

RECEIVED
SEMI-TRUST

- * Trẻ-em vui
- * Nam-nữ trẻ
- * Phụ-lão khỏe

ĐỀ
THƯỜNG

XUÂN



NHỜ DÙNG

* D Ầ U KHUYNH-DIỆP BÁC SỸ TÍN

* R ƯỢ U VITOFORCE BÁC SỸ TÍN

* THUỐC ĐẠ I - B Ồ BÁC SỸ TÍN

TRONG NĂM CŨ

QUA NĂM MỚI

VÀ MÃI MÃI VỚI XUÂN VÔ TẬN !

Giấy phép xuất-bản số 1679/TXB do Nha Thông-Tin Nam-Việt cấp ngày 10-12-1956

Thư từ tiền bạc gửi: ô. LƯU-ĐỨC-SINH
76, Hiền-Vương — Saigon

Giá 20\$
MỘT SỐ